

Quốc văn

TÂN BIÊN

LỚP NĂM

Sống mới

TUYỀN TẬP 15 TUỔI HỒNG

- Đề đáp ứng sự này nở trí óc của tuổi hồng.
- Đề gây hứng thú trong việc đọc sách.
- Đề đào luyện cá tính thiếu niên.
- Đề tạo cho lứa tuổi măng non có tinh thần tháo vát, hào hiệp, yêu đời...

Tuyễn tập 15 tuổi hồng thật đặc sắc :

- 15 Truyện phiêu lưu
- 15 Truyện trinh thám
- 15 Truyện nghi hè
- 15 Truyện biển
- 15 Truyện rừng
- 15 Truyện miền đồng cỏ
- 15 Truyện mạo hiểm
- 15 Truyện miền đồng tuyết
- 15 Truyện săn bắn
- 15 Truyện mùa xuân

Tuyễn tập 15 không thè thiêu trong tủ sách giải trí của gia đình.

Tuyễn tập 15 là những cánh hoa lá hái từ bến phượng.

Tuyễn tập 15 là món quà thích hợp, quý vị phụ huynh có thể yên tâm trao tặng con em.

Sóng Mới ấn hành

Biên-tập dài-ý

Viết cuốn Việt-luận lớp Nhất này, chúng tôi muốn cùng các bạn nam, nữ học-sinh bậc Tiểu-học **tập làm văn** nghĩa là viết tiếng mẹ đẻ cho gọn-gàng, trôi chảy. Có như thế, chúng ta mới có thể diễn-tả được những tư-tưởng của chúng ta một cách đầy đủ và do đó, còn có thể hiểu biết được tư-tưởng của mọi người chung quanh ta.

Chúng tôi theo đúng chương-trình của bộ Giáo-Dục để chia cuốn Việt-Luận này ra làm 10 chương, mỗi chương để cắp đến một thể văn như: tả đồ vật, thú vật, cây cỏ, tả cảnh, tả người, kè chuyện, viết thư, tư thuật, đơn từ, giải-nghĩa và phê-bình v.v...

Mỗi chương lại được chia làm năm mục.

Mục thứ nhất, là những điều Chỉ-dẫn dài-cương.

Mục thứ hai, nói về những Đoạn văn hay, trích trong tác phẩm của những văn-gia hiện đại.

Mục thứ ba, gồm có ba Bài mẫu về thể văn đó. (Những bài này phần nhiều, là những bài xuất-sắc của các em học sinh đã được sửa-chữa lại.)

Mục thứ tư, gồm có sáu Đầu-de tương-tự có sẵn dàn bài để các bạn học-sinh có thể theo đó mà **tập làm văn**.

Mục thứ năm, gồm có sáu Đầu-de tương-tự nhưng không có sẵn bài sẵn để các bạn có thể tùy ý làm lấy dàn bài.

Ngoài ra, trong chương cuối cùng, chúng tôi lại sưu-tầm và trình bày một số những Đề luận đã ra trong các kỳ thi vào lớp đệ Thất Trung-học để các bạn nam nữ học sinh xem qua và có một ý-niệm khái-quát về các đề thi sẽ ra sau này.

Ở phần Phụ-lục chúng tôi sẽ cung cấp thêm về cách dùng tiếng, đặt câu, tìm ý để có thể làm một bài Việt-luận gọn-gàng, trôi chảy.

Dù chúng tôi có cố-gắng thế nào đi nữa thì cuốn sách này cũng còn rủi nhiều khuyết-diểm. Vậy mong các bạn đọc-giả vui lòng chỉ-báo giúp cho để trong kỳ tái bản, chúng tôi sửa lại và làm đẹp lòng các bạn.

Soạn-giả: BÙI.VĂN.BẢO

CHƯƠNG I

Tả đồ-vật

MỤC THỨ NHẤT

Chỉ dẫn đại-cương. — Muốn tả một đồ-vật, trước hết ta nên tả toàn-thể bằng vài câu tông-quát, rồi sau mới tả đến các chi-tiết, các bộ-phận. Tiếp-theo cần phải nói đến công-dụng của đồ-vật ấy và nên ghi thêm những cảm-tinh, những ý-nghĩ riêng của ta.

Muốn cho bài văn được linh-hoạt, ta phải dùng giác-quan để quan-sát cho thật tinh-tường. Mắt trông, tai nghe, mũi ngửi, tay sờ mó... cảm-giác thế nào thì nói ra cho minh-bạch, khúc-triết. Như thế là ta đã thành-thật trong khi tìm ý, đặt lời. Tuy-nhiên, để tránh sự vô ý, tầm-thường, ta chỉ nên chú ý đến những điều cẩn-thiết, những điểm đặc-sắc nhất mà thôi ! Có làm như vậy thì người khác xem văn của ta mới hình-dung được rõ-ràng đồ-vật do ta miêu-tả, mà không lẫn nó với những đồ-vật khác đồng-loại.

Ngoài ra, lời văn cần phải gọn-gàng, có màu-sắc, nhòe ở khéo dùng những tĩnh-tử, động-tử hoặc trạng-tử thích-dáng... Dưới đây là một Dàn bài mẫu có thể áp-dụng chung cho những bài tả đồ-vật.



DÀN BÀI

- 1.) **Mở bài.** — Trong thấy vật này ở đâu ? lúc nào ? trong khung-cảnh nào ?
- 2.) **Thân bài.** — a) Nói về toàn-thể.
b) Các bộ-phận, những điểm đặc-sắc, riêng-biệt nhất.
c) Công-dụng.
d) Cảm-tưởng hoặc ý-nghĩ mà vật đó đã gợi cho ta.
- 3.) **Kết-luận.** — Giữ-gìn, săn-sóc, trông-nom...

MỤC THỨ HAI

Những đoạn văn hay để tả đồ-vật

Con lợn đất

... Con lợn dài đùi gang tay, béo tròn tròn-trục. Toàn thân nhuộm đỏ, hai tai và đuôi vắt chéo bên mông màu xanh lá mạ. Hai mắt lim-dim, tí-hí, đèn lay láy. Cái mõm nhô ra như lúc đang chui ở trong chuồng.

Nhưng lợn của tôi nằm yên, không cựa quậy, bốn chân quặp lại dưới chiếc bụng phệ phẳng lỳ...

NGHIÊM-TOÀN



Cây nêu

... Năm nay bác xã Chinh dựng ngay trước c nhà một cây đèn lồng cao ngất, có những túm lồng đuôi gà trên ngọn. Cờ bằng vải tây diều bay pháp-phó, có bầu rượu bện bằng rơm, có con rồng uốn khúc làm bằng mây cành vạn tuế, có con cá nằm ngang đê xò dây, treo đèn...

TRẦN-TIỀU



Con búp-bê

Nó đẹp quá, to vừa bằng đứa trẻ mới sinh. Đôi mắt dịu hiền, sâu thẳm đương giương lên nhìn em, không chút bẽn-lẽn. Đôi môi đỏ thắm, hai má bầu, bộ tóc quăn quăn, trông thật là đáng yêu...

CAO-VĂN-THÁI



Quyền vở cũ

... Bìa ngoài màu vàng đã bạc trắng. Gáy bị mọt đục thủng và gác quẩn lại. Những tiếng «Văn Quốc-ngữ lớp Đồng-Ấu» đã phai mờ. Mực nét bút chì xanh đỏ vạch ngang-dọc, nguệch- ngoạc, nhắc lại cho tôi

bao kỷ-niệm lúc ấu-thời. Giờ vào trong, không một tờ giấy nào là không đầy vết mực, vết tay bầm. Không một hình vẽ nào là không được tô màu ngộ-nghĩnh : người thì quắn đùi, áo xanh ; cảnh vật thì, chõ vàng, chõ tím. Ba bốn tờ giữa long khói chỉ và mấy tờ cuối cùng bị mực đồ ra loang lổ...

VÂN-TRÌNH



Túp lều tranh

... Túp lều có ba gian ; hai gian bên trát vách và mổi quét vôi trắng, còn gian giữa thì có chiếc phên nứa che kín mít. Một đôi liên đồ không viết chữ, dán gần kín hai cái cột tre và bốn miếng giấy đó vuông cũng dán trên phên nứa...

KHÁI-HƯNG



Cái ô-tô

... Cái ô-tô mới đẹp làm sao ! Minh thon-thon như điêu già, toàn thân bóng nhoáng màu sơn nâu. Người tài-xe ngồi chỉ thò ra mỗi cái đầu, mặt đỏ, đội chiếc mũ nồi.

Bốn bánh xe bằng cao-xu đặc, đáy xe bằng thiếc mỏng đẽ lộ ra bộ máy có dây cót. Hai bánh răng cưa truyền vào trực và bên đ máy in nổi bật lên mấy chữ «Jeep»...

NGHIÊM-TOÀN



MỤC THỨ BA

BÀI I

Trường học

Tả ngôi trường mà em đương học (cả phía bên ngoài lẫn
phía bên trong trường.)

DÀN BÀI

1) Mở bài :

2) Thân bài : a) Phía ngoài : mặt trước, cửa sổ, mái, tường,
sân, hiên — cảm tưởng : đẹp đẽ nhưng hơi
nghiêm-trang

b) Phía trong : sổ lớp — Đồ vật trong thấy ở
trong lớp (tránh dùng tả tì-mi quâ).

3) Kết luận : Tại sao em lại yêu mến trường em ? Nhiệm-vụ
của nhà trường.

BÀI LÀM

Đi đến đầu đường S.T. là người ta đã thấy ngôi trường của tôi đồ-
sộ đứng choán cả một vùng. Đó là một tòa nhà xây có lâu; sừng-sừng
ở giữa khoảng sân rộng. Mặt trước chạy dài trên năm chục thước
với hai hàng cửa sổ sơn màu xám và tường quét vôi vàng. Từ trên
mái ngôi, thông xuống đất nhiều ống máng bằng gạch nung đỏ.

Sân trường rất rộng, trồng nhiều cây nên lúc nào cũng râm-mát
Ở một góc sân có nhiều cột đu và hố nhảy để học sinh chơi và tập
thể dục. Vì không có nhà chơi nên trong những ngày mưa gió, chúng
tôi phải đồ xô vào mái hiên thật là chật-chội ! Giữa khoảng sân rộng-rãi
và những cây bàng, cây phượng xanh tươi, trường học của tôi trông
thật là đẹp.. Tuy vậy đối với những học trò mới thì nó lại có vẻ
nghiêm-trang đáng sợ...

Nhờ những bức tường ngắn, lớp nào lớp ấy cách biệt hẳn
nhau và rất rộng-rãi, sáng-sủa. Tường quét vôi màu xanh càng làm
đẹp mắt. Bàn ghế được lau chùi luôn nên lúc nào cũng bóng lợn.
Những bức tranh sơn quý giá treo ở trên tường khiến cho lớp học
đã vui vẻ lại thêm xinh đẹp. Bàn ghế thầy giáo kê trên bức gỗ cao-

Cuối lớp là chiếc tủ lớn mà mỗi khi mở ra, chúng tôi lại được dịp
tha-hồ ngắm-nghia những học-cu xinh-xinh, bé bé.

Khi tối trời hoặc trong những ngày mưa, chúng tôi lại phải bật
đèn lên để ngồi học. Tuy không mặc quạt trần mà lớp học cũng
rất mát vì cao ráo và có nhiều cửa sổ. Tôi rất mến lớp học của tôi nên
mỗi khi cắp sách đến trường là lòng tôi lại thấy hân-hoan vỗ kề. Dễ
chứa bao giờ tôi thấy buồn nản ở trường là vì thầy giáo và các bạn
tôi, lúc nào cũng hết lòng thương yêu, quý mến tôi...

Ngoài ra, tôi còn hiểu rõ rằng chính ngôi trường này đã sisa soạn
cho tôi ra gánh xác việc đời. Đó là nơi tôi học-tập để ngày mai trở
nên một người công dân tốt, xứng-dáng sống dưới chính-thề Cộng-
hòa của nước Việt-Nam yêu quý...



BÀI 2

Chiếc đồng-hồ

Em có một chiếc đồng-hồ đeo tay. Tả lại chiếc đồng-hồ
đó và nói rõ nó đã giúp ích cho em như thế nào ? Nhân tiện
nhắc lại những trường-hợp mà nó đã cùng em chia sẻ nỗi lo
lắng, về hân-hoan...

DÀN BÀI

1) Mở bài : Ai cho em chiếc đồng-hồ này ? Vào dịp nào ? Sự
vui thích của em,

2) Thân bài : a) Hình-dáng tông-quát. Các bộ phận : vỏ,
mặt, núm vặn dây cột.

b) Sự ích lợi của chiếc đồng-hồ.

c) Những trường-hợp lo lắng, hân-hoan vì nó.

3) Kết luận : Cảm-tình của em.

BÀI LÀM

Năm ngoài, nhân dịp tôi thi đỗ vào lớp Đệ thất trường trung học Chu-văn-An, chú tôi đã gửi làm quà cho tôi một chiếc đồng hồ đeo tay rất đẹp. Cái dây đeo bằng da màu nâu thẫm, làm tăng vẻ sáng bóng của chiếc đồng-hồ mới tinh, khiến tôi sung-sướng ngày người ra ngầm-nghĩa...

Chiếc đồng-hồ này mặt tròn như đồng bạc cắc, gồm có ba phần chính là vỏ, mặt và núm vặn dây cột. Vỏ bằng thép mạ kẽn xanh. Mặt son màu trắng chia làm mười hai khoảng cách đều nhau, mỗi khoảng là một giờ. Gắn giữa có hai chữ tên hiệu « Vi-Na » khiến tôi biết ngay là chiếc đồng-hồ này đã được ráp tại xưởng đồng-hồ mới mở tại Việt-Nam. Hai chiếc kim lớn xoay quanh cột trù ở chính giữa đề chỉ giờ, chỉ phút. Chúng di chuyển quá khiếu mới trông qua, tôi có cảm tưởng là chúng không hề nhúc nhích. Thật là trái ngược với chiếc kim nhỏ luôn luôn nhảy tách ở một góc đề chỉ giây (sao). Một miếng kính dầy, trong suốt, che ở phía ngoài mặt đồng-hồ cho bụi khỏi bám vào

Máy móc của chiếc đồng-hồ này thật là tinh-vi đã được cái vỏ dày che kín. Muốn cho máy chạy đều, sáng nào tôi cũng nhớ vặn máy chục vòng ở núm vặn dây cột.

Chiếc đồng-dỗ này là người bạn rất thân của tôi nên trừ lúc tắm rửa, không mấy khi tôi để nó rời khỏi cổ tay. Nhờ nó mà tôi biết đúng thi giờ và luyện được nhiều đức-tính như có thứ-tự và rất đúng giờ.

Đặc biệt nhất là khuôn mặt xinh xinh của nó đã nhiều phen chia sẻ nỗi lo-lắng, sự vui mừng với tôi ! Nó lộ hẳn vẻ sung-sướng, hân-hoan trong khi tôi ra sân bay đón chú tôi ở Huế vào chơi. Trái lại vẫn những chiếc kim ấy đã làm tôi lo lắng trong kỳ thi nhập học vừa qua. Bài chưa làm xong, mắt luôn luôn nhìn đồng-hồ, sao lúc đó thi giờ đi nhanh thế !

Vì chiếc đồng-hồ này đã từng dự rất nhiều vào cảnh vui buồn trong đời học sinh của tôi nên tôi quý nó vô cùng. Hàng năm tôi mang nó đến tiệm đồng-hồ quen ở đầu đường đè nhò lau dầu và sửa chữa lại. Do đó, lúc nào nó chạy cũng rất êm tai và chỉ đúng giờ ..

BÀI 3



Cái tủ áo

Tủ cái tủ áo ở góc tường nhà em và nổi rõ cảm-tưởng của em mỗi khi đến gần cái tủ đó.

BÀI LÀM

Ai đến nhà tôi cũng phải trầm-trồ khen ngợi cái tủ áo bằng gỗ kê ở góc tường. Cái tủ này do mẹ tôi đặt đóng đã từ ba, bốn năm nay.

Nó cao sừng-sững lại đánh vec-ni nhẵn bóng nên chỉ trông qua cũng biết là rất nặng. Mộng đóng vừa khít lại vừa chắc. Hai cánh cửa lớn một bên lắp tấm gương dầy, một bên là cả một tấm gỗ nồi vân, đóng ra đóng vào rất nhẹ nhàng. Cái tủ này choán một chỗ khá lớn.

Trong lòng tủ chia làm hai ngăn (buồng), một ngăn lại phân ra làm bốn ô và phía dưới cùng là cái ngăn kéo lớn. Ở những ô đó, mẹ tôi xếp quần áo, gối nệm cùng các đồ-dùng lặt-vặt. Ngăn kéo dưới cùng có khóa là nơi cất tiền, đồ trang-sức cùng các giấy tờ quan trọng. Ngăn tủ bên kia dùng để treo mũ và quần áo dài dài tiền.

Cái tủ gỗ này được mẹ tôi giữ-gìn rất cẩn-thận. Từ khi nó được kê vào giáp tường thì sáng nào tôi cũng lấy khăn khô lau chùi thật kỹ khiến cho càng ngày, cánh tủ gỗ lại càng lên nước bóng lộn. Mỗi khi hai cánh tủ hé mở là lại có mùi băng-phiến bay ra. Nhờ đó mà các loại gián, nhện không dám bò vào làm tổ, cắn hại quần áo. Đồ vật xếp trong các ô lúc nào cũng gọn-gàng, thứ-tự, dù biết rằng mẹ tôi cẩn-thận là chừng nào !

Cái tủ này là một đồ-vật quý-giá ở trong gia đình tôi vì không những nó đắt tiền mà lại còn chứa đựng biết bao giấy tờ quan trọng. Trước khi đi ngủ, bao giờ mẹ tôi cũng lại xem hai cánh cửa tủ đã khóa chắc hay chưa ? Về phần tôi, tôi rất thích sự gọn-gàng, ngăn-nắp, sạch-sẽ thường xuyên của nó. Ngoài ra, cái tủ này còn gợi lại cho anh em chúng tôi những ngày vui thơ áu đã trôi qua...

MỤC THỨ TƯ

BÀI 4

Chiếc áo mới

Triều ngày khai-trường, mẹ em đã may cho em một chiếc áo mới. Hãy tả lại chiếc áo đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Áo may dịp nào ? bằng gì ? ai may cho ?
- 2.) Thân bài : a) Các bộ phận : cổ, tay áo, cúc, túi v.v...
b) Đặc điểm : kiều đẹp, màu nhã, vải tốt, tiện.
c) Ích lợi.
- 3.) Kết luận : Mặc áo là nhớ đến sự hy sinh, vất-vả của mẹ. Giữ-gìn cẩn-thận cho áo khỏi bẩn, rách.



BÀI 5

Chiếc đèn dầu hỏa

(dầu hỏi)

Tả cái đèn dầu hỏa thường dùng ở trong nhà em. Cái đèn này đã gợi ra trong óc em những kỷ-niệm gì ?

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Mua từ bao giờ ? Thường đặt ở đâu ?
- 2.) Thân bài : a) Hình-dáng tổng quát : đèn có chân hay đèn treo ? mới hay cũ, bằng gì ?
b) Các bộ phận : nón, bắc, đế, bầu, bóng, chụp vv.
c) Cách sử-dụng : vặn bắc, rót dầu, lau bóng, gạt tàn, đốt đèn.
- 3.) Kết luận : Kỷ-niệm nô gợi ra trong óc em ? Ai mua ? Hồi nào ? Những cảnh sum-hợp gia-dình dưới ánh đèn dầu.

— 15 —

BÀI 6

Quyên sách vở lòng

Trong khi xếp lại sách vở, em đã tìm thấy quyển sách vở lòng thuở trước. Bao nhiêu hình-ảnh thân-yêu, tất cả quang dời thơ-ấu như đã hiện lên trong trí óc em. Em hãy tả lại quyển sách ấy.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Tại sao tìm thấy quyển sách ?
- 2.) Thân bài : a) Tả quyển sách : Bìa, giấy, chữ in, hình vẽ, các vết bẩn, những chỗ tó mầu.
b) Kỷ niệm cũ : Ai mua cho ? Ai xé rách ? Vì sao bị thầy giáo phạt ? Nhờ học thuộc bài nào mà được cha mẹ khen ?
- 3.) Kết luận : Lòng yêu thích quyển sách, Cắt đi để làm kỷ-niệm quang dời thơ ấu.



BÀI 7

Chiếc tem thư

(cò, con niêm)

Em vừa nhận được phong thư của chú em ở ngoại quốc gửi về. Thấy chiếc tem lạ, em ngắm-nghía xem mãi. Hãy tả lại chiếc tem đó và nói rõ nó đã gợi ra trong óc em những ý nghĩ gì ?

DÀN BÀI

1) Mở bài : Nhận được thư của chú ở đâu gửi về ? Chú ý về chiếc tem là.

2) Thân bài : a) Tả chiếc tem : Chất giấy, chiều dài, rộng, đường răng cưa, hình vẽ, màu sắc, dấu nhà bưu điện đóng đè lên.

b) Ý nghĩa do hình vẽ gợi ra, lợi ích của chiếc tem, đoạn đường nó đã đi qua v.v..., hương vị xa xăm do nó đem lại.

3) Kết luận : Bóc ra, dán vào cuốn sổ riêng để lưu tầm các loại tem là.



BÀI 8

Chiếc xe máy dầu

Vì phải đi làm xa, cha em đã cố dành-dụm để mua được một chiếc xe máy dầu, Hãy tả lại chiếc xe đó.

DÀN BÀI

1) Mở bài : Cha em mua xe này hồi nào ? ở đâu ? hiệu gì ?

2) Thân bài : a) Tả chiếc xe : khung (sườn), màu sơn, tay lái (có gì khác xe đạp), yên, bầu đựng dầu, các bộ phận khác của xe máy.

b) Cách sử dụng : dễ dàng, di lại nhanh chóng, rất tiện lợi cho những người đi xa đỡ mệt.

3) Kết luận : Cha em rất cần thận khi lái xe ở ngoài đường để tránh tai nạn và khiển cho xe lâu hỏng. Ngày nghỉ em lau xe...

BÀI 9

Tờ nhật - báo

Sáng nào em cũng ra sạp báo để mua một tờ nhật-báo về cho cả gia đình xem. Hãy tả lại tờ nhật-báo đó và nói rõ tờ nhật báo này có những ích-lợi gì ?

DÀN BÀI

1) Mở bài : Em đi mua báo gì ? ở đâu ? lúc nào ?

2) Thân bài : a) Hình thức tờ nhật-báo : măt trang, tên báo, in màu gì ? tranh ảnh in ở đâu ? chữ to hay nhỏ ? in đẹp hay xấu ?

b) Nội dung : Các mục trong tờ nhật-báo ; tin-tức, xã-thuyết, thơ văn, truyện ngắn, truyện dài, tùy-bút v.v...

c) Ích-lợi : biết tin-tức, mở rộng kiến văn giải-trí v.v..

3) Kết luận : Xem xong cất đi để khi cần dùng đến còn tra-cứu.



MỤC THỨ NĂM

BÀI 10

Cái quần bút (cây viết)

Hay tả cái quần bút mà em quen dùng từ trước đến nay

BÀI 11

Tờ giấy bạc

Tả tờ giấy bạc một trăm đồng do Quốc-gia Ngân-hàng mới phát-hành và nói cảm-tưởng của em khi được cầm tờ giấy bạc đó trong tay.

BÀI 12

Cái bàn học

Ngoài hiên nhà em có kê cái một bàn dài dùng để làm bàn học. Tả lại cái bàn đó và nói rõ sự ích-lợi của nó.

BÀI 13

Con lợn đất

Chị Dương có con lợn đất mà ngày nào chị cũng lấy ra để bỏ tiền vào cái khe hở ở phía sau. Hãy tả lại con lợn đất và kể rõ nỗi vui mừng của chị Dương khi thấy bụng con lợn đất đã đầy tiền

BÀI 14

Quyền lịch

Ngày nào em cũng bóc một tờ tại quyền lịch treo ở trên tường. Hãy tả lại quyền lịch đó.

BÀI 15

Cái cày

Nhân dịp ra đồng xem cày ruộng, em đã xem xét kỹ lưỡng cái cày dựng ở gốc đa. Tả lại cái cày đó.

CHƯƠNG II

Tả con vật

MỤC THỨ NHẤT

Chì-danh đại-cương.— Tả con vật cũng như tả đồ-vật phải đi từ toàn-thể trước rồi đến các bộ-phận sau. Có điều con vật khác đồ-vật ở chỗ con vật biết cử-động, có trí-khôn, có cảm-giác, có cách sinh-hoạt và tình-tình riêng-bié特. Như vậy, ngoài những công-việc nó giúp ích cho chúng ta, cũng nên nói thêm những cảm-tình của ta đối với nó. Tóm lại, ta phải làm nổi bật lên những điểm đặc-bié特 của mỗi loài bằng cách nhấn mạnh vào cách sinh-hoạt và tình-tình riêng-bié特 của chúng..

Dàn bài mẫu chung cho những bài tả con vật.

- 1) Mở bài : Thú-vật này gặp ở đâu ? trong trường-hợp nào ?
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng tòng-quát.
b) Vẻ đặc-bié特 của con vật.
c) Tình-tình và cách sinh-hoạt.
d) Sự ích-lợi và công-việc mà nó giúp ích người.
- 3) Kết-luận : Cảm-tình của ta đối với con vật đó.

MỤC THỨ HAI

Những đoạn văn hay để tả thú-vật

Con trâu

... Con trâu nằm gập hai chân trước. Một chân sau hơi duỗi để lộ bộ vú hồng, phơn-phốt lông tơ trắng. Nó tư-lự như một nhà triết-học, cặp mắt lờ-dờ nhìn tận đâu đâu, hàm dưới trót rã với hàng răng liền sát, thô-kèch đưa đầy một cách uề-oái. Hai tai phe-phay và cái đuôi thong-thả đậm lên sườn, đuôi muỗi...

TRẦN-TIÊU



Con thằn-lằn

... Quả thật, con thằn-lằn rất đẹp, vừa to, vừa cao, óng-ánh nhiều sắc. Trông nó như con tắc kè nhưng da tắc kè sù-sì như da cóc, còn thằn-lằn ở Sầm-sơn, da lưng màu nâu tía, điểm những chấm xanh, chấm đỏ. Khi nó chống hai chân trước đứng rinh mồi, cái đuôi và hai chân sau rất thấp ẩn trong cỏ rậm, thì trông nó giống như một con chim sẻ với đôi cánh nâu và cái bụng trắng. Nhất là lúc nó nhảy lon-ton đuôi bắt bướm thì lại càng giống như hệt...

KHÁI-HƯNG



Đàn kiến vàng

... Đàn kiến vàng đông quá, từ một nơi đâu kéo đến, nối liền nhau mãi mãi không ngừng, họp thành một vệt dài, gần thẳng băng, màu nâu thẫm và luôn luôn chuyển động trên nền vách trắng mờ.

Trên bức vách cao rộng, những con vật li ti, linh hoạt ấy chỉ theo một đường nhất định, không dấu vết đổi với mắt người, nhưng chắc chúng đã vạch sẵn và đã ước định với nhau. Không một con nào lạc ra ngoài lối ấy. Họa hoản, một con lảng-vảng ra xa như để tìm kiếm một vật gì cần thiết rồi chỉ trong khoảnh khắc lại nhập bọn với chúng bạn, noi theo đường cũ.

Chúng kéo nhau đi hăm-hở, vội-vàng, hấp-tấp như dè ganh nhau đến trước một nơi hội-hợp quan-trọng, cẩn-kíp tới xem một đám hội vui sấp đến giờ tan, hoặc trốn-tránh một tai-nạn gì ghê-gớm..

N.K. MÂN

Đàn ngan

Hai con ngan bì-bạch xuống ao ; bốn chiếc cánh ngắn cũn-cõn, ống lông mộng-hồng, vẩy lên mấy cái như dè giãn gân-cốt.

Chúng kêu khèn-khet, đưa-đầy đầu chào nhau, nói chuyện với nhau rồi cùng nhau, úa cà xuống nước..

Chúng cọ đầu, cọ mình, lắc-lắc cái đuôi, bắt thỉnh-linh lặn biển mắt. Trên mặt nước hiện lên những đường bọt nhỏ. Đột nhiên chúng nồi lên giữa ao, mỗi con một chỗ.

Chúng lại khèn-khet gọi nhau, nhiều con chạy sùng-sục như muốn đi trên mặt nước...

HIỆP-NHÂN

Con vịt

... Thân mình vịt thon-thon, gièm-giẹp, nồi lèn-bèn trên sóng Chân vịt có màng vừa làm bánh lái vừa làm máị chèo.

Đuôi vịt ngắn và thẳng, đầu nhỏ hai bên giẹp, cò mềm-mại và linh-hoạt vô cùng.

Vịt háu ăn, thích hụp lặn ở dưới bùn bên các bờ ao dè tìm những vật cặn-bã bỏ đi mà rúc lấy, rúc đẽ.

Khi thì nó hụp xuống, đuôi chống ngược lên dè mò tôm-tép. Khi thì nó dựng mình thẳng lên trên mặt nước, mò chúc, cò vươn, hai chân hơi cử-động dè giữ thẳng-bằng.

Trên cạn, nó đi chậm-chạp nén ta đã có câu : « lạch-đạch như vịt bầu ». Nó đi nghiêng bên nọ, ngả bên kia bởi cặp chân đã ngắn lại ở lùi quá về phía sau mình...

NGHIÊM.TOẢN dịch

Con chim Chích-chòe

... Con chim Chích-chòe bay đậu trên cầu, ghé cổ nghe-ngóng. Đuôi nó xòe ra như chiếc quạt luôn luôn động dây. Bỗng nó nhảy lại gần công gạo, mò đầy mò rồi nhả ra cho rơi tứ-tung. Chán trò này nó lại đến bên công nước, uống vội-vàng từng hơi dài..

VĂN-TRÌNH

MỤC THỨ BA

BÀI 16

Con lợn (heo)

Ngày nào con lợn thả rong cũng kéo lê chiếc bụng xệ đi khắp đầu sân, cuối ngõ. Hãy tả lại cách sinh hoạt của nó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Tại sao nhà em lại nuôi lợn ?
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng con lợn.
b) Cách sinh-hoạt của nó.
c) Bữa ăn no nê.
- 3) Kết-luận : Cảm-tưởng của em.

BÀI LÀM

Muốn cho cơm thura, canh cặn khỏi phải đồ đi, mẹ tôi đã mua một con lợn nhỏ về nuôi.

Con lợn này tròn-trĩnh, chân ngắn, mắt nhỏ, đuôi quắn, mõm dài và lùc nào cũng trót.

Bì nhốt mãi trong chuồng nên con lợn ấy luôn luôn tìm cách phá. Và đây nó đã dùng mõm hất tung cây tre chấn ngang cửa chuồng để nhảy ra ngoài. Kéo lê chiếc bụng xệ, nó thông thả di rong khắp đầu sân, cuối ngõ. Mõm nó luôn luôn chui đất và hit ra, hit vào đè đánh hơi. Gặp chiếc vỏ chuối nó cưng nhai, gặp cái lõi ngô (bắp) nó cũng gặm. Nó bất chấp hết thảy nên nhiều khi nó tiến vào nhà, khiến tôi phải dùng gậy đánh đuổi nó mới chịu đi.

Vừa thấy bóng mẹ tôi bụng chậu cám ra là nó đã sẵn đến bén đòn ăn và kêu ủn-ủn. Cám vừa đồ vào chậu là chú lợn tham-lam, tục-tần đã vục mõm vào khiến cám ngập và dính lên tận trán, tận mũi. Nó nhai, nó nuốt tóm-topy không ngừng, như chẳng đè ý gì đến lú già con đã nhảy lên đầu, lên lưng nó cùng con Vẹt ngồi chực ở bên đè vét chậu. Nó vẫn không rời chậu, chờ đến khi cám rơi dần, lại cho cả hai chân trước vào đè tiện bẽ liếm-lấp. Chậu cám cạn đến đâu thì bụng nó lại to phình lên đến đấy và tròn như quả bóng bơm căng.

Khi đã no-nê, chẳng buồn rửa mặt như chú mèo, nó lách kéo lê cái bụng nặng nề đến cuối vườn nằm thở. Lúc đó, liệu nó có còn nghĩ gì đến cái mõm bết-bè những cảm và tấm thân mõm trắng vì bùn ?

Tôi càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy nó ăn ở do bần như thế mà không bị đau ốm bao giờ ! Giữa đồng bùn nhơnhớp, ăn những hạt cơm vãi, canh thura, con lợn này đã lớn như thổi và béo tròn tròn-trục. Ngoảnh đi, ngoảnh lại chả mấy lúc mà mẹ tôi đã có một số tiền lớn khi đem nó bán cho đồ-tè.



BÀI 17

Con chim bói cá

Một con chim bói cá đậu trên cành tre ở bờ ao đè rình mồi. Vụt một cái nó sà xuống ao và khi bay lên, mõ đã ngâm một con cá lớn. Nó bay đến đậu ở một bụi cây nhỏ đè nuốt mồi. Em hãy tả lại cảnh đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Con chim bói cá ở đâu ? làm gì ?
- 2) Thân bài : a) hình dáng.
b) lúc rình và bắt mồi,
c) nuốt mồi.
- 3) Kết luận : Bay di kêu ríu-rít vì đã no-nê.

BÀI LÀM

Trên bờ ao, giữa những khóm tre nghiêng ngả soi mình xuống nước, nếu ai tinh ý sẽ nhận ra con chim bói cá lông xanh biếc đương im-lặng đậu ở đầu cành.

Nó đậu ở đây tự bao giờ ? Nào ai có biết ! Nó không hề động-đậy, đầu yên-lặng rụt vào trong cổ, chỉ đè lộ ra chiếc mỏ đen dài và nhọn hoắt. Trông thấy thế ai chả cho là con chim bói cá đương lim-dim ngủ dưới bóng tre xanh râm mát ? Nhưng không đâu ! Nếu ta nhận kỹ sẽ thấy con chim đó đang rình mồi. Cặp mắt nhỏ và đen láng như hạt huyền vẫn chăm-chú theo dõi đàn cá sắp nồi lên trên mặt nước...

Bỗng-nhiên tôi nghe đánh «tóm» một cái như có ai vừa ném cục đá xuống ao. Mặt nước đang yên-lặng bỗng tung tóe lên rồi gợn thành những vòng tròn, cái này tiếp-theo cái khác. Liền ngay lúc ấy con chim bói cá màu xanh biếc cũng vụt bay lên, mò ngậm một con cá mương dài, vẩy trắng và óng-ánh sáng như bạc. Thì ra chú chim tinh-khôn đó đã chộp được mồi, sau hàng giờ thu-hình chờ-dợi.

Nó bay thẳng đến bụi cây nhỏ ở gần đây để nuốt mồi. Vì con cá còn dây-dựa nên nó phải vật mây cái liền vào cành cây cho chết hẳn. Sau đó, hết xoay ngược lại xoay xuôi, nó cố tìm cách đẽ nuốt. Có nhẽ mồi to quá nên chú bói-cá bị mắc nghẹn. Nó vươn dài cổ ra, lắc-lắc mẩy cái rồi sau cũng nuốt trôi.

Xong đâu vào đó, con chim bói-cá tinh-khôn mới quay ra ria lồng và vỗ cách se-sẽ có vẻ vui-thích lắm. Ý hẳn nó rất vừa lòng về miếng mồi tươi mà nó đã khéo công hàng giờ mới tóm được. Rồi, chừng đẽ cho chóng tiêu, nó tung cánh lên không, vừa bay, vừa riu-rít ca một bài ca «chiến-thắng».



BÀI 18

Mèo rình chuột

Tả con mèo của nhà em đang rình bắt chuột.

DÀN-BÀI

- 1.) Mở bài : *Thời-gian, nơi-chốn,*
- 2.) Thân bài : a) *Con mèo lúc rình chuột.*
b) *Chuột hiện ra.*
c) *Chuột bị vồ.*
- 3.) Kết-luận : *Con chuột biến thành cục thịt đậm meo.*

BÀI LÀM

Đã hơn một giờ rồi mà chú mèo Mướp nhà tôi vẫn không rời nơi góc bếp. Trong bộ lông xám mịt-mết, vằn đen, chú ta thu-hình lại đẽ kiên-nhẫn đợi mồi.

O kia ! Chú Mướp sắp đứng lên ! Mắt hé mờ, mũi phè-phồng đánh hơi, chú ta rón-rén đi rất nhẹ-nhàng. Đột nhiên nó ngừng lại. Một mùi thơm của thịt sống đã thoảng qua trong gió. Khắp mình nó rung động, đuôi quật ẩn, quật lại không ngừng. Rồi nó ép mình xuống, móng chà ra sẵn-sàng chực nhảy lên... Nhưng nó lại nằm yên-lặng như một viên đá vô-trí, vô-giác...

Thì ra ở góc bên kia, nàng chuột nhắt đã hiện ra. Đâu biết đến sự nguy hiểm liền bên, con vật nhô-nhắn vẫn loằng-quăng chạy đi, chạy lại một cách vô-tu-tự. Cặp mắt tròn đen nhánh, chiếc mõm nhọn phớt hồng và đôi tai mỏng vènh lên nghe-ngóng, nàng chuột nhắt ta găm hết cái này đến cái khác. Bỗng nó run lên vì khiếp-sợ và toan chạy trốn song bốn chân như đã khuỷu xuống.

Là vì cặp mắt chấp-chởi của nàng chuột nhắt vô-tinh đã gặp đôi mắt xanh ghê-sợ của chú mèo Mướp đang gườm-gườm nhìn lại. Cuồng cuồng lên, nàng ta cố gắng nhảy bùa vào xó tối định thoát thân song đã quá muộn ! Như một ta chém lòe lén, chú mèo Mướp đã chồm tới, vồ gọn nàng chuột nhắt trong hai bàn chân trước dày móng nhọn và sắc.

Bây giờ mới bắt đầu một cảnh-tượng ghê hồn. Con chuột nhắt nhỏ bé chỉ còn thoi-thóp thở và thỉnh-thoảng lại dây-dựa như đẽ trối chết. Máu rỉ-rỉ chảy ra ở những vết thương trên đầu, trên bụng.

Thế mà chú mèo Mướp vẫn chưa chịu buông tha ! Nó còn tung lên, vật xuống, cào, cắn lung-tung khiến cho các nàng chuột nhắt đã biến thành một cục thịt đậm máu. Sau đấy, chừng đẽ chán trò chơi man rợ, chú mèo liền tha mồi vào một xó rồi vừa nhai vừa gừ-gừ. Ăn xong, nó liếm mép, rửa mặt rồi nhảy lên nóc chặn nằm ngủ một giấc ngon-lành.

Trong thấy con mèo hành-hạ con chuột, tôi cũng động lòng thương. Song nghĩ lại thấy loài chuột cắn hại hoa-mẫu, quần áo thì tôi lại cho việc làm của chú mèo Mướp thật là hợp-ly !



MỤC THỨ TƯ

BÀI 19

Con ruồi xanh (nhặng)

Đang ngồi học, em thấy con ruồi xanh bay vào trong nhà. Em lấy qua: đập chết con ruồi đó rồi chú ý xem-xét để tả lại.

DÀN-BÀI

- 1) Mở bài: Em đang ngồi học, bỗng thấy con ruồi xanh bay vào.
- 2.) Thân bài : a) Con ruồi bay lượn và bị đập chết.
b) Tả hình-dáng con ruồi cùng các bộ-phận.
- 3.) Kết luận : Ý-nghĩ của em : con ruồi là vật đơ-bần nguy-hiểm rất đáng ghét.



BÀI 20

Con bướm

Em đã có dịp quan-sát một con bướm khi bay, khi lượn, khi đậu, khi hút nhụy hoa. Trước cảnh nhởn-nhơ bay-lượn đó em nghĩ như thế nào ?

DÀN-BÀI

- 1) Mở bài : Em xem bướm lượn ở đâu ?
- 2.) Thân bài : a) Sơ-lược hình-dáng, râu, cánh, vòi, v...v...
b) Cách bay, cách đậu của con bướm.
c) Ý-nghĩ về đời sống rực-rỡ nhưng mỏng-mảnh của con bướm.
- 3.) Kết-luận : Xưa nay, người ta vẫn cho con bướm là con vật thế nào ? ?

BÀI 21

Con gà trống

Cửa chuồng vừa mở, chú gà-trống đã nhảy ra vỗ cánh, nghiêng đầu gáy « cúc cu, cu... » Em hãy tả lại con gà đó.

DÀN-BÀI

- 1.) Mở bài : Em trông thấy con gà ở đâu ? lúc nào ?
- 2.) Thân bài : a) Hình-dáng : lông, mào, cánh, cựa, đuôi v.v...
b) Thức-ăn của nó
c) Thói quen và tính tình : hiên-ngang, dĩnh-dạc, hiếu-chiến, can-trường.
- 3.) Kết-luận : Con gà sống thật xứng-dáng là con vật Chúa tề ở trong sân nôi gà vịt.



BÀI 22

Con bò gặm cỏ

Trên cánh đồng rộng thênh-thang, một chú bò vàng đang gặm cỏ. Tả lại dáng điệu của nó.

DÀN-BÀI

- 1) Mở bài : Khung cảnh — Cánh đồng cỏ rộng.
- 2.) Thân bài : A.— Hình-dáng : a) Hình-dáng tòng-quát, da, lông.
b) Chi-tiết đặc-biệt của từng bộ-phận (sừng, tai, yếm, đuôi.)
B.— Dáng-điệu : a) Khi đi thẳng-thẳng
b) Khi chậm cỏ.
c) Khi nhai lại.
d) Khi đuổi ruồi.
- 3.) Kết-luận : Ích-lợi : Công-việc giúp nhà nông.

BÀI 23

Con ngựa kéo xe

Con ngựa kéo xe đã dừng trước quấn nước ven đường.
Một em bé tinh-nghịch lấy que chọc vào tai ngựa. Con ngựa
hực-hặc nỗi giận, đá vung lên... Tả lại cảnh đó.

DÀN.BÀI

- 1) Mở bài : *Thời-gian và nơi-chốn.*
- 2) Thân bài : a) Các nhân-vật : *Con ngựa, em bé tinh-nghịch*'
khách bô-hành.
b) *Sự nghịch-ngợm* của em bé (tả tì-mỉ)
c) *Con ngựa không chịu đựng nỗi, hực-hặc, đá*
và hí ầm lên...
d) *Em bé bị thương, mọi người lại vực ra.*
- 3) Kết-luận : *Cảm-tưởng* của em : *Tinh-nghịch hay xảy ra tai-nạn và không nên trêu-ghẹo loài vật.*



BÀI 24

Con voi

Trong khi đi xem « xiếc » hoặc đến chơi Sở Thú, em đã
trông thấy con voi lớn. Hãy tả lại con voi đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Em trông thấy con voi ở đâu ? dịp nào ?*
- 2) Thân bài : a) *Hình-dáng* : các bộ-phận (ghi chép kỹ những
đặc-diểm như vòi, ngà, mồm, tai v.v...)
b) *Tính-tình* : hiền-lành hay hung-ác ? (Thích
ngâm mình trong nước không sợ nắng) — dễ dậy.
c) *Cách sinh-hoạt* : ăn cỏ, mía, chuối.

Kết-luận : *Cảm-tưởng* của em khi thấy con vật khổng-lồ đó mà
bị con người nhỏ bé điều-khiển.

MỤC THỨ NĂM

BÀI 25

Con thằn-lằn

Kia con thằn-lằn đương bò ra phơi mình dưới nắng. Hãy
tả con vật thuộc loài bò-sát đó.



BÀI 26

Con vịt-bầu

Vừa ở ao lén, chú vịt-bầu đã lạch-bạch chạy về sân đê
ăn thóc. Hãy tả lại hình dáng và thói quen của con vật này.



BÀI 27

Đàn kiến tha mồi

Chiều nay, ngồi ở ngoài hiên nhà, em chăm-chú theo dõi
một đàn kiến gió đang tha mồi. Em đã trông thấy những gì, hãy
tả lại và nói cảm-tưởng của em.



BÀI 28

Đôi chim bồ câu

Đôi chim bồ-câu đang tha rác về làm tổ ở đầu chái nhà.
Hãy tả lại hình-dáng và công việc của đôi chim đó.



CHƯƠNG III

Tả cây-cối, hoa cỏ

MỤC THỨ NHẤT

Chì-dân đại-cương. — Cũng như tả đồ vật hay tả cǎm-thú, muốn tả cây-cối, hoa-quả thì chúng ta phải đi từ **hình-dáng-tòng-quát** đến các bộ-phận riêng biệt. Nếu cần phải nêu tên qua về cách trồng-tia và chăm-bón nữa.

Sau đó ta mới nói đến sự ích-lợi của cây hoặc hoa-quả ấy. Nhiều thứ cây, nhiều thứ hoa còn có ý-nghĩa tượng-trưng nữa (Thí dụ : Cây thông tượng-trưng cho sự thẳng-thắn, hiên-ngang ; hoa-hồng tượng-trưng cho có vẻ kiều-diễm ; hoa-nhài tượng-trưng cho tính lâng-lơ, không chín-chắn v.v...).

Dù sao cũng không nên lầm bài luận có tinh-cách văn-chương với một bài khảo-sát khô-khan, ti-mi về thảo-mộc-học.

Dưới đây là một dàn-bài mẫu có thể áp-dụng cho các bài văn tả cây-cối hoặc hoa-quả.

1) **Mở bài :** *Ihay cây (hoặc, hoa, quả) này ở đâu ? trong dịp nào ?*

2) **Thân bài :** a) *Hình-dáng tòng-quát.*

- b) *Các bộ-phận (thân, cành, rễ, lá, hoa, quả).*
- c) *Cách trồng-tia và chăm-bón.*
- d) *Ý-nghĩa tượng-trưng (nếu có).*
- d) *Sự ích-lợi.*

3) **Kết luận :** *Cảm-tưởng hoặc kỷ-niệm nó gợi cho ta.*

MỤC THỨ NHÌ

Những đoạn văn hay để tả cây-cối, hoa quả

Cây lúa đâm bông

.. Trên đầu những thân cây lúa đã nhu-nhú đồng-dồng. Đó là mầm vui của người làm ruộng. Cái mầm ấy dài thêm, to dần, mỗi ngày một mày hơn. Và qua lần vỏ mỏng xanh tươi, người ta đã thấy ngắn-hình những hạt thóc.

Dần dần những bông lúa trỗ (đâm bông). Trong khi những lớp vỏ ngoài từ màu xanh non trở nên vàng thẫm thì ở bên trong chất bột cũng khô dần và đặc lại...

N.K.M



Hoa sen

.. Hoa nở về mùa hạ, sắc hoa không sặc-sỡ chỉ có màu trắng hoặc đỏ mà cũng đủ làm tôn cái vẻ đẹp của hoa lên.

Lúc hoa còn búp thì hình tròn mà nhọn, trông như ngòi bút viết đại-tự của nhà nho ta, kịp đến lúc nở thì hoa mới thật đẹp làm sao ! Cánh hoa trắng-trắng nằm trên tấm lá xanh-xanh, trên một cái cộng (cuống) manh-mảnh trong làn nước biếc..

ĐÔNG-HỒ



Cây đào

.. Thân cây không cao, cành lá không rườm-rà mà lại có một vẻ đẹp riêng-bié特. Nhất là về tháng Chạp, tháng Giêng cuối năm, những đóa hoa màu đỏ tươi đua nhau nở trên những cành lá-lợi, mềm-mại.

Qua những ngày đầu xuân, hoa rụng-dần-dần, phủ kín gốc cây. Chính lúc này những búp lá xanh non mới bắt đầu mọc. Sắc hoa, màu lá hòa-hợp với nhau, tạo thành một bức tranh tuyệt-mỹ...

VĂN-TRÌNH



Cây bàng

... Cành lá rườm-rà, xòe rộng ra như cái lọng khồng-lồ che rợp cả một khoảng sân chơi. Thân cây thẳng và to bằng chân con voi trên Sở-thú. Vỏ nó nâu xám, sù-sì như quả trám khô. Lá bàng rộng hình bầu-đục có đường sống nổi lên. Chung quanh gốc cây, rễ ngoằn-ngoèo như đàn rắn bò ngồn-ngang trên mặt đất...

CAO VĂN THÁI



Cây thông

... Da thông khô xốp nhưng nhưa thông đồi-dào. Có ai đi lên một đồi thông mà không thấy cõi lòng mờ rỗng ! Có ai nghe tiếng thông reo mà không man-máu hồn thơ !

Thông reo vĩnh-viễn, thông sống đời đời, mặc cho nắng hè thiêu đốt, mặc cho gió bắc rít lên trong cảnh mưa dầm...

NGUYỄN TẤT THỦ

MỤC THỨ BA

BÀI 29

Cây mận

Tả cây mận ở cuối vườn nhà em qua bốn mùa trong một năm.

BÀI LÀM

Ở cuối vườn nhà tôi có một cây mận lớn. Suốt ~~năm~~ ngày, suốt ~~năm~~ ngõi bên cửa sổ phòng học trông ra, tôi đã quen với cây mận đó như với một người bạn thân. Sáng sớm, khi vừa nghe tiếng chim riu-rit trong chòm lá xanh-tươi là tôi đã vội vàng trở dậy ra ~~bên gốc~~ cây tập thè-đực.

Trong mùa hoa nở, cây mận này mới đẹp làm sao ! Những cánh hoa mỏng và trắng như bông, run-rẩy trên đầu cành khằng-khiu màu nâu xám. Một luồng gió nhẹ thoảng qua đưa lại một mùi thơm là-lạ... Qua tháng hai, tháng ba, mặt đất đã đầy hoa rụng trong kni, trên cành, những búp xanh non dần dần thay thế cho những cánh hoa tàn-úu. Rồi những lá non lớn dần, che kín cả thân cây. Sáng ra, hàng ngàn giọt sương mai còn đọng trên cành, láp-la, láp-lanh. Chim-chóc ở đầu kéo đến hàng đàn, cất tiếng hót riu-ra riu-rit. Trong kẽ lá, nếu nhìn tinh sẽ thấy muôn vàn quả con nhu-nhú hiện ra. Theo thời gian những quả đó cũng nhón dần...

Sang thu, quả đã chín vàng làm nặng cành gầy-giòn. Quả nào cũng mọng những nước khiến cho mọi người đi qua đều phải thèm-thuòng, muốn hái. Mỗi khi bạn tôi đến chơi là tôi lại dẫn bạn ra vườn để hái quả... Cứ thế, chỉ ít lâu sau, những trái mận thơm ngon chín mọng cũng hết dần. Lá úa vàng rụng theo lá tả, chiếc nụ nối tiếp chiếc kia, cho đến hết.

Khi mùa đông u-buồn, ảm-đạm tối, cây mận ở trong vườn nhà tôi chỉ còn tro những cành khô. Trông nó lúc này có khác chi bộ xương người đương ủ-rũ in ấn trên nền trời trắng đục. Trước cành đó, lòng tôi cũng đượm buồn. Tuy-nhiên tôi cũng tự thấy được an-ủi đôi phần vì nghĩ rằng chỉ nay mai, khi mùa xuân tới, thì cây mận ở vườn nhà tôi lại được tái sinh. Lúc đó những chùm hoa trắng xoá sẽ lại hiện ra trên cành cây đã dày căng nhựa mới. Chim, bướm lại kéo đến đầy vườn và lúc này cây mận lại xinh-dep làm sao !

BÀI 30

Cây đa dẫu làng

Đầu làng em, cạnh ngôi đình cồ-kính, có một cây đa rất lớn. Tả tại cây đa đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài: Cây đa ở đâu?
- 2) Thân bài:
 - a) Tông-quát: cây cồ-thụ to-lớn.
 - b) Đặc điểm: thân, cây, lá, rễ,
 - c) Chim-chóc, người đến nghỉ dưới bóng cây,
- 3) Kết luận: Cảm-tưởng của em.

BÀI LÀM

Ở giữa nơi đồng-bằng phẳng-lặng, cạnh ngôi đình cồ-kính, cây đa cồ-thụ làng tôi như vươn lên trấn-áp cả một vùng. Những cánh lá xum xuê, xanh-lốt nòi bật lên như một khu rừng nhỏ, che gần hết những mái đình cong cong.

Cây này có đã từ lâu lắm vì chính các cụ bô-lão trong làng cũng không biết ai trồng! Bao nhiêu người đã khuất núi, bao nhiêu thế hệ đã đi qua mà cây đa vẫn đứng đó như tro gan cùng tuế-nghẹt. Thân nó to lớn, da nó sù sì như những cây cột khồng-lồ đứng chống đỡ vòm trời. Rễ nòi lên trên mặt đất, bò ngoắn ngoèo ra bốn phía, có khác gì những con trăn đương đi tìm mồi.

Cành cây là những cách tay đang vươn dài ra để ôm chầm và ghì lấy những sinh-vật ở chung quanh. Có bao nhiêu rễ phụ rú xuống đất là có bằng ấy cây cột để chống đỡ khiến cho cành cây cung vươn ra xa. Lá cây dày và to hợp thành một vòm rộng lớn xanh um, khiến đứng ở xa hàng năm, sáu cây số, chúng tôi đã nhận ra cây đa đó..

Chim-chóc kéo nhau tối ngọn cây làm tồ và ca-hót vang lừng. Chính dưới gốc cây đa đó, tôi đã cùng chúng bạn nằm nghỉ mát trong những buổi trưa hè oi-bức. Bóng râm rộng lớn đến nỗi người ta tưởng-chừng như nó che kín cả khói mặt-trời gay-gắt đang thiêu-dot

đồng-quê. Chúng tôi ở đó hàng giờ, nằm lìa ra dưới gốc hoặc leo lên cành cây hái quả. Nhiều khi chúng tôi còn nối những rễ cây lại để làm vũng ngồi hoặc đánh đu đùa-giỡn. Khách bộ-hành ai đi qua đây cũng phải dừng lại ít lâu để nghỉ mệt...

Trải qua bao cơn bão-táp cây đa vẫn đứng hiên-ngang, vững chắc như bất-chấp cả thời gian. Mỗi khi đi đâu về, còn cách xa làng hàng năm, sáu cây số mà trông thấy bóng cây đa này là lòng tôi lại rộn lên một niềm vui vô hạn...



BÀI 31

Trước cửa nhà em có một giàn hoa thiên-lý. Hãy tả lại và nói cảm-tưởng của em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài: Ở đâu? ai trồng? vào dịp nào?
- 2) Thân bài:
 - a) Tả về dây, hoa, lá.
 - b) Mùa hoa,
 - c) Ích lợi: bóng mát, hương thơm.
- 3) Kết luận: Cảm-tinh của em.

BÀI LÀM

Ngày xưa, khách đến chơi thăm thầy mẹ tôi. ai cũng phải trầm trồ khen-ngợi về giàn hoa thiên-lý xanh tươi ở ngay trước cửa ra vào. Chính tay bà nội tôi đã trồng nom, vun-xới nên những dây hoa mới mọc tốt tươi như thế.

Từ những gốc sù-sì to bằng ngón chân cái xoắn xuýt lấy nhau như những cuộn thừng, dây thiên-lý vươn mình theo gốc cau mà bò lên giàn bằng nứa. Ngọn cây nhiều vò kẽ, vươn ra như những tay con « bạch-tuộc » chực bám lấy mồi. Lá tròn tròn, đuôi hơi nhọn mọc chi-chít khắp giàn. Ở mỗi kẽ lá lại có một chùm hoa thi nhanh

đua nở, màu xanh-xanh vàng nhạt đáng yêu và đã được mệnh danh là màu hoa thiên-lý. Mỗi khi gió chiều nhẹ thòi là mùi hương nhẹ nhẹ lại tỏa ra làm cho mọi người thấy khoan-khoái dễ chịu. Hương hoa thiên-lý nhẹ nhàng, kin đáo, rất hợp với tâm-hồn mộc-mạc của người dân ở đồng-quê.

Hoa lý không có mùa nhưng thường thi cứ đến đầu hè là nhiều hoa hơn cả. Lúc đó mẹ tôi thường ra hái hoa về để bày cúng trên bàn thờ. Nhiều khi bà tôi còn lấy từng chùm hoa đó nấu canh giò ăn vừa thơm, vừa ngọt. Lá thiên-lý non nấu canh ăn cũng ngon không kém...

Đặc-biệt nhất là giàn hoa này không lúc nào tàn. Lá lúc nào cũng xanh-xanh, hoa lúc nào cũng kế tiếp nhau nở. Những cánh hoa thon-thon hình ngôi sao năm cánh vừa thơm vừa đẹp làm sao ! Hơn thế nữa giàn hoa này lại không có sâu như giàn nho hoặc lâm bọ xít như giàn mướp. Vì vậy cho nên, trong những đêm hè oi-búc, tôi cứ việc bắc ghế ở dưới giàn hoa nằm là ti ăc dễ chịu vô cùng...

Tiếc thay giàn hoa xinh-tươi ấy ngày nay không còn nữa ! Ngọn lửa chiến tranh tàn ác đã thiêu trại nó cùng với nếp nhà êm-ấm của gia-đình tôi. Giờ đây, mỗi khi đi qua nhà ai, thấy có giàn thiên lý là tôi lại phải dừng chân lại ngắm hàng giờ đè mà bùi ngùi nhớ tiếc..

MỤC THỨ TU

BÀI 32

Cây bông gạo (gòn)

Hàng năm, cứ gần đến mùa thi là cây bông gạo ở đầu làng em lại nở hoa đỏ rực. Hãy tâc lại cây bông gạo đó.

DÀN BÀI

1.) Mở bài : Nơi cây bông gạo mọc.

2.) Thân bài : a) Tả cây bông gạo: *Thân cây to, mọc thẳng tắp, gốc có nhiều bướu — rễ mọc ngoắn-ngoèo, chằng chít nồi lên trên mặt đất — Qua bốn mùa : Mùa xuân : nảy lộc, lá xanh, hoa đỏ — Mùa hè : quả nở, bông gạo tung bay khắp nơi. Mùa thu và đông : cây rụng hết lá, cành trơ-trụt. b) Ích-lợi của cây bông gạo.— cho bóng mát, gõ cài — hoa nở một màu đỏ, trông xa rất đẹp —, bông gạo dùng để nhồi đệm gối v.v...*

3.) Kết luận : *Những kỷ-niệm êm-dềm của em về cây bông gạo đó (sợ ma, bắn chim, hóng mát v.v...)*



BÀI 33

Cây sen

Trước cửa nhà em có một ao sen. Hãy tả lại một cây sen trong ao đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Toàn thể ao sen ở trước cửa nhà.*
- 2) Thân bài : A.— Tả cây sen.— a) Lá sen, hình, màu sắc.
b) Hoa sen, hình dáng, khía cạnh, khi nở, khi hé, hương thơm.
c) Gương sen.— khi nhô, khi lõn.
- B.— Ích lợi : lá, hoa, hạt, củ (ngó sen).
- 3) Kết luận : *Hương thơm, vẻ đẹp của hoa sen. Tại sao người ta lại cho sen là hoa quan-tử? (ở gần bùn mà hương vẫn thơm ngát v.v...)*



BÀI 34

Cây chanh

Nhân bữa cơm trưa, có nước rau luộc, mẹ em sai em ra vườn hái chanh. Hãy tả lại cây chanh đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Ra vườn gần bờ ao hái chanh.*
- 2) Thân bài : a) *Toàn thể cây mọc lõa-xòe, rất thấp, chạm đất*
b) Các phần.— *Thân cây, cành cây đầy gai, vỏ nhẵn, lá dày, xanh thẫm — Lá chanh có mùi thơm.*
c) *Hoa và quả chanh.*
- 3) Kết luận : *Cây chanh rất có ích — Lá chanh, quả chanh đều dùng làm gia vị — Chăm tưới và bắt sâu cho cây khỏi bị sâu (lật) đục gãy.*

BÀI 35

Cây chuối

Cuối vườn nhà em có cụm chuối tiêu rất tốt. Hôm nay nhân ra hái lá chuối khô về lau bàn, em đã có dịp quan sát rõ-mi cụm chuối đó. Hãy tả lại.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Nơi mọc cụm chuối tiêu mà em thường ra hái lá.*
- 2) Thân bài : a) *Toàn thể cụm chuối : Cây già, cây non, mầm.*
b) *Thân cây, rễ, lá. Ảnh hưởng của mưa gió.*
c) *Ra hoa, kết quả.*
d) *Công-dụng của củ chuối, bẹ chuối, hoa chuối lá chuối, quả chuối.*
- 3) Kết luận : *Cây chuối vừa có ích vừa dễ trồng nên ở đâu cũng có.*

BÀI 36

Cây tre

Ở đồng quê, nhà nào cũng trồng tre quanh vườn lèm hàng rào. Em hãy tả cây tre và nói rõ cây tre có ích lợi che chung ta như thế nào?

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Tre thường mọc ở đâu? (chung quanh lèm, bờ ao v.v...)*
- 2) Thân bài : a) *Tả cây tre : Thân cây tre cao mẩy thước? Đỗ nó cách dốt kia bằng gì? — Gốc tre thế nào? Cành tre mọc ở đâu ra? — Gai tre cứng hay mềm? Lá tre hình gì? màu gì? mọc như thế nào? Măng mọc ở đâu?*
b) *Ích-lợi : làm nhà, chè lạt, đan rổ, cắm kẽ, rào giậu, đóng đồ dùng... lá tre cho trâu bò ăn hoặc đê thổi (chum lừa) — Măng tre để nấu cỗ. v.v..*
- 3) Kết luận : *Cây tre là một thứ cây đặc-biệt Việt Nam và cây tre xanh là biểu hiêu cho làng xóm ở miền quê*

BÀI 37

Bông hồng nhung

Sáng nay ra thăm vườn, ba em đã reo to lên rằng: « Trước cửa nhà em có một giàn mướp rất sai quả (lắm có bông hồng nhung mới nở). Cả nhà vui vẻ chạy ra xem. Em (rồi). Tả lại giàn mướp này và nói rõ ích-lợi của nó. lại bông hồng nhung đó.

DÀN BÀI

1) Mở bài: Sự ngạc-nhiên, vui-thích của cả nhà khi thấy bông hồng nhung đã nở.

2) Thân bài: a) *Tả bông hồng*: Hình-dáng: *cánh hoa, dài hoa*, *màu-sắc, hương thơm, những giọt sương mai còn đọng lại*.
b) *Tại sao thích hoa hồng*: *màu sắc đẹp, hương thơm nhẹ-nhé, bền lâu v...v...*

3) Kết-luận: *Thú chơi hoa là một thú vui thanh-nhã, đầm-nhin xanh tốt. Hãy tả lại những điều mắt em trông thấy, được bảo tồn.*

MỤC THỨ NĂM

BÀI 38

Giàn mướp

Trước cửa nhà em có một giàn mướp rất sai quả (lắm có bông hồng nhung mới nở). Cả nhà vui vẻ chạy ra xem. Em (rồi). Tả lại giàn mướp này và nói rõ ích-lợi của nó. lại bông hồng nhung đó.

BÀI 39

Cây cau

Bà em hay ăn trầu nên đã trồng một hàng cau ở ngoài

BÀI 40

Cánh đồng lúa non

Hôm nay về quê, em đã được nhìn tận mắt cánh đồng

BÀI 41

Cây thông

Bên cạnh chùa có một cây thông cao vút. Hãy tả lại cây

BÀI 42

Cây nhài (lài)

Cây nhài ở ngoài vườn đã nở đầy hoa. Hãy tả lại

BÀI 43

Cây bưởi

Mẹ em cùng em ra vườn trảy (hái) bưởi. Em đứng ngắm

bưởi nặng trĩu những quả (trái) chín mồi mà không chán-

lả lại cây bưởi đó.

CHƯƠNG IV

Tả cảnh

MỤC THỨ NHẤT

Chỉ dẫn đại-cương. — Cảnh là một sự tòng-hợp của đồ-vật, thu-vật, cây-cỏ, hoặc các hiện-tượng trong trời đất.

Muốn tả cảnh, cần vận-dụng tất cả các giác-quan ra mà xem-xét để rồi ghi-chép lạy. Trước hết phải nói rõ vị-trí và thời-gian rồi tả đến toàn-thể cảnh-vật.

Sau đó tả đến những chi-tiết đặc-biệt trong khung cảnh. Ta nên tả từ gần đến xa, từ cái chính đến cái phụ, bằng những nét vừa đúng, vừa linh-dộng.

Nhiều khi ta phải tả những cảnh không có ở trước mắt nên lại phải tưởng tượng ra những điều đã « mắt thấy, tai nghe » để rồi xếp-đặt lại và diễn-tả ra cho có thứ-tự.

Cảnh ta muốn cho khỏi khô-khan, rời-rạc thì cần phải có tình. Vì vậy trong khi tả cảnh, ta nên ghi thêm tình-cảm của ta vào để cho người đọc văn của ta, có cảm-tưởng như đứng trước cảnh thực...

DÀN BÀI MẪU VỀ TẢ CẢNH

- 1) **Mở bài.** — Thời-gian, vị-trí, khung cảnh.
 - 2) **Thân bài :**
 - a) Tả cảnh-vật (từ gần đến xa, từ chính đến phụ)
 - b) Tình-cảm do cảnh-vật gợi ra cho người xem.
 - 3) **Kết-luận.** — Cảm-tưởng trước cảnh đó.
-

MỤC THỨ NHÌ

Những đoạn văn hay về tả cảnh

Bình-minh ở thôn quê

Trong tĩnh-mịch của đêm thanh, tiếng gà gáy bỗng nồi bật iên và vọng ra xa. Một con gà khác họa theo. Rồi một, hai con nữa. Và trong khoảnh-khắc, đó-dây, từ bắc chí nam, từ đông sang đoài khắp mọi nơi, gà trống thi-dua nhau giục-giã gáy sáng.

Ánh trăng xanh dã-nhat. Và ngoài sân lò-mờ sáng, thứ ánh-sáng nhè nhẹ, mong manh, mỗi giây phút như một bừng thêm vì dã bình-minh.

Trong chuồng, đàn chim bồ câu đã cùng nhau thủ-thi...

N.K.M



Một buổi trưa hè

Một buổi trưa hè chói-loi, nóng-nực.

Sáu ngọn cau với những tàu lá mềm rũ lóng lánh như thép in lên da trời xanh thăm. Không một vần mây. Những mái tranh khô đét với những tia khói bốc ở dưới lén như sập bặt lửa.

Dưới tàu cau, dưới bóng cây, những con chim sẻ riu-rit. se.se như thi-thầm.

Chốc-chốc lại vẳng đưa lên những tiếng gà gáy xa-xăm và luôn cả những tiếng ru trẻ, những tiếng vỗng đưa kẽo-kẹt bên hàng xóm..

TRẦN TIÊU



Một mẫu sân đất

Mùa phun vân lâm-tẩm. Một cái giậu nứa đã nát vây màu sân vuông nhỏ và bóng nhoáng như mờ. Mái tranh ti-tách rò giọt. Theo miếng mo buộc vào thân cây cau, một dòng nước manh-manh chảy lanh-tanh vào một cái vại sành.

Bên vại, một con gà mái urot sướt-mướt đứng ủ-rũ, thỉnh-thoảng lại rùng mình và khàn-khan kêu se.se. Sát giậu, mấy bông hồng quế đỏ thăm rung rinh ở đầu cành mảnh-khảnh. Đó là những nét chấm phá sắc tươi trong một cảnh toàn màu nâu xám..

KHÁI HƯNG

Buổi hoàng-hôn

Lúc đó hoàng-hôn tranh bóng. Cánh đồng vàng-về buồn rười. Tiếng còc nhái nồi lên. Túp lều ven sông leo-lết ánh lửa chài. Gió chiều se-sẽ làm rơi lá-tả mấy chiếc lá xuống mặt đường. Trên em người đi về thưa-thót.

Hường giong trâu đi thong-thả. Cồng làng trắng xóa như một tấm màn. Nhà chảng cỏ xa mấy dối nên Hướng chảng ngại không về kịp, trước khi nhọ mặt người...

HIỆP-NHÂN



Đêm giã-từ Hà-nội

Đêm Hà-nội càng về khuya càng lạnh buốt. Mặt đường nhẵn láng trơn. Những ánh đèn lu xanh — một màu xanh hoang-vắng trong sương. Con đường Trần Nhật-Duật chạy dài, một đầu phanh nhát nhòa mắt hút về phía chân cầu Long-biên.

Vắt qua lòng sông Hồng, những ánh lửa nơi chân cầu đỗ về một hướng Gia-lâm. Phương nghỉ đến những vùng cỏ tối bên ấy, nơi phi-trường. Lát nữa, anh sẽ vượt Hồng-hà, tới phi-trường và đó, anh sẽ giã-từ Hà-nội...

MAI THẢO



Trại định-cư

Nhà dựng liền-tiếp, khu thi vách gỗ, mái tôn, khu thi mái tranh, tường đất, khu thi giậu nứa, phên tre, xây-dựng ngắn-nép trên những ô đất vuông-vắn, sạch-sẽ như trên họa-đồ.

Vườn rau cải đã bắt đầu mọc xanh um, bến suối nước trong tuôn róc-rách. Chiều về, mái nhà nào cũng tòa khói bay lơ-lửng. Con trẻ vui chơi ngoài sân như thời còn ở nhà. Trường học đã đóng cửa, hồi chuông giáo-đường lại gióng-giả và chợ-búa lại họp dense như trước.

THẾ-GIỚI TỰ-DO

MỤC THỨ BA

BÀI 44

Đoàn xe-lửa

Trong khi ra ga tiến bạn đi nghỉ mát, em đã được xem đoàn xe-lửa tới. Hãy tả lại cảnh đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Em ra ga làm gì ?
- 2.) Thân bài : a) Đoàn xe hiện ra ở đâu xa.
b) Xe-lửa tới : ôn-ào, nhộn-nhip, chen-chúc, kê lên, người xuống.
c) Xe-lửa lại khởi-hành.
- 3.) Kết-luận : Sân ga lại vắng-về — em trở về nhà.

BÀI LÀM

Trong dịp hè vừa qua, lớp em có nhiều người được chọn đi nghỉ mát ở Nha-trang. Đến ngày khởi-hành, em theo thầy giáo ra ga đón tiễn các bạn.

Lúc đó cảnh ở sân ga đã vô cùng nhộn nhịp. Những công nhân khuân-vác dương hi-nực vẫn mấy thùng hàng bằng gỗ, đóng dai sắt kín mít. Một người khác vất mải vài bao gạo xuống cạnh đường sắt. Hành-khách gọi nhau ơi-ơi, tụ tập đọc theo đường xe lửa đè đợi-chờ...

« Xe lửa kia rồi » một người vừa reo lên làm cả bọn tủa ra nhìn. Đằng xa, nơi hai đường sắt hình như sát vào nhau, đã hiện ra một chấm đen với làn khói trắng. Ngay lúc đó một hồi còi trước nhỏ, sau to, đã rúc lên. Chấm đen lớn dần.. Và bây giờ mọi người đã trông rõ đầu máy cùng những bánh trước. Đoàn xe lửa dương rầm-rầm tiến tới sân ga...

Một hồi còi thứ hai lanh-lanh rít lên như xé tan bầu không-không, khi đợi chờ khiến tôi phải vội đưa hai tay lên bịt lỗ tai. Rồi cái đầu máy không-lồ kéo theo hàng máy chục toa rầm-rộ tiến tới. Đến giữa sân ga, đoàn xe-lửa ngừng lại sau khi đã giảm tốc độ từ đằng xa. Hành-khách tay xách, nách mang, vội vàng, chen-chúc nhau, kê lên, người xuống. Họ kêu, họ thét, xô đẩy nhau trên bậc lên xuống. Một em bé khóc òa lên trong khi cha em cố đùn em lên xe, giữa đám đông cồng-kèn và hỗn-độn..

Mấy phút sau sú ồn ào đã bớt, ai nấy đã lên xe và tìm được chỗ ngồi. Em cũng đã từ-biệt xong với các bạn. Người « xếp-ga », cánh tay deo băng hiệu, giờ là còi đồ lèn phết đề ra lệnh cho đoàn xe lên đường. Một hồi còi lại thét lên và bánh xe cũng từ từ chuyền-đóng. Một vài người tới chậm, mặt đỏ rực, thở không ra hơi, ba chân bốn cẳng chạy đến, nhảy vội lên xe. Trong khi ấy thì những khách xuống xe đã khuân-xách hành-lý ra khỏi sân ga. Một vài người còn đứng nán lại, giờ mũi-xoa lên cổ vẫy theo các bạn đã xa dần...

Trong khoảnh-khắc, đoàn xe chỉ còn là một điểm đen lẩn vào phía chân trời. Sân ga lại trở nên yên-tịnh. Em theo thầy giáo ra về, lòng không khỏi bâng khuâng... nhớ đến những người bạn đi xa...



BÀI 45

Ngôi chợ

Em đã có dịp theo mẹ em ra chợ để mua bán. Hãy tả lại ngôi chợ đó cùng việc mua bán hàng-hóa.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Chợ ở đâu ? Đại-thể thế nào ?
- 2) Thân bài : a) Các gian hàng
 b) Kẻ mua người bán
 c) Vé tấp-nập, ồn-ào.
- 3) Kết-luận : Ích-lợi của ngôi chợ này.

BÀI LÀM

Hôm nay, nhân ngày nghỉ, em xách giỏ theo mẹ em ra chợ để mua sắm thức ăn. Ngôi chợ này họ ngay ở cạnh đình làng, gồm có ba chiếc quán lớn lợp ngói và mấy dãy lều tre, quán rạ.

Phía trong chợ lại chia ra làm nhiều khu. Người bán tùy theo thứ hàng của mình mà ngồi ra thành từng dãy riêng. Do đó em đã thấy dãy hàng hoa-quả, dãy hàng thịt, hàng cá, hàng vải, hàng sắt ở từng nơi một. Họ bày đồ hàng trên bức, trên ghế, trên chiếu và nhiều khi ngay cả ở trên mặt đất lầy bùn (sinh). Họ luôn mồm

chào khách, giữa tiếng ồn-ào, hỗn-dộn của phiên chợ đang đông. Trong khi ấy, người mua ở khắp bốn phương kéo đến ứn-ứn, chen-chúc, xô đẩy nhau như nước vỡ bờ. Người ta đi đi, lại lại, từ hàng này qua hàng khác, đem theo những đôi quang gánh cồng-kèn hoặc chiếc giỏ mây gọn-ghẽ.

Họ chọn hàng, họ hỏi giá, họ nói thách, họ mà cà. Khách mua hàng chê đắt sắp bỏ đi thì người bán lại tìm cách gọi giật lại. Thế rồi một bên bê-học, chê-bai, một bên liền-thoảng khoe-khoang, bảo-chứa. « Nhà hàng nói thách, làm khách trả rẻ » chưa bao giờ chịu bến nào ! Đôi khi người mua hàng thấy mình sắp bị mua hớ liền tìm cách lảng đi. Thế là đủ thành ra to tiếng, cãi-cọ hoặc nói chua, chửi đồng ! Gà, lợn, chó, mèo cũng không chịu kém, con nào con này, thả sức kêu vang. Tất cả những thứ đó hợp lại thành một thứ ồn-ào, náo-nhiệt, hỗn-dộn khó mà tả ra được !

Bầu không-kì tuy trở nên khó chịu, nghẹt thở mà mọi người mua, bán vẫn không hay. Họ vẫn bận bự túi-bụi ở chợ hàng mấy giờ liền. Nhiều người, vì muốn bán hết hàng hoặc vì muốn mua những thứ giá hạ nên còn cố ở nán lại chợ cho đến xế chiều...

Chợ làng tôi có lợi cho dân chúng khắp mấy xã chung-quanh. Điều đó thật là rõ-rệt không còn ai chối cãi nữa. Người bán, kẻ mua không hẹn mà ngày nào cũng tới đó để trao-đổi hàng-hóa, khiến cho khu chợ càng ngày càng thịnh-vượng hơn lên...



BÀI 46

Đàn cá vàng

Một đàn cá vàng đương nhởn-nhở bơi lội ở trong hồ nước. Hãy tả lại cảnh đó và nói cảm-tưởng của em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Dịp nào em đã được quan-sát đàn cá vàng ? ở đâu ?
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng đàn cá.
 b) Cách sinh-hoạt của chúng.
 c) Ích-lợi.
- 3) Kết-luận : Cảm-tưởng của em.

BÀI LÀM

Trong khi theo cha tôi đến thăm cụ Tú ở làng bên, tôi đã có dịp được ngắm dàn cá vàng rất đẹp, đương nhởn-nhở, bơi-lội trong hồ đầy nước trong.

Thôi thì đủ các loại, các màu, to có, nhỏ có, vàng có, trắng có, mà đen cũng có. Khi thì dàn cá lặn xuống đáy ngọn già-sơn đặt trong hồ đê lặn vào đám rêu dong. Khi thì chúng lại rủ nhau nổi cả lên mặt nước trong đê đớp bợt.

Kia là mấy chú cá to màu đỏ tươi đương uốn-éo trên những cặp vây mỏng như những dài lụa phớt hồng. Mỗi khi bơi lượn, những cặp vây đó lại chuyền-động nhẹ-nhé như những mái cheo lan tả trong tho cỏ. Còn những chiếc đuôi của chúng mới mềm-mại làm sao ! Nhìn kỹ thật không khác gì bốn cánh quạt bằng « voan » mỏng vừa rộng, vừa dài lê-thê.

Dàn cá cùng bơi rất thong thả, con nọ theo liền con kia và hóp nước rất đều-đặn. Hai chiếc vây nhỏ ở hai bên tai luôn luôn mở ra, khép vào một cách vô tư-lý. Khi thì chúng bơi thẳng, khi thì chúng quặt ngang đê lách mình vào giữa đám rêu cây, hốc đá. Đôi khi chúng lên gần mặt nước, đớp một hạt nè (bóng) rồi lại nhả ra, rồi lại đớp lấy, tưởng-chứng như còn muốn nô đùa trước khi nuốt hẳn.. Một chiếc lá rụng làm mặt nước rung-chuyền. Thế là chỉ trong nháy mắt, mấy chú cá vàng đã lặn xuống đáy hồ. Chúng chờ cho đến khi mặt nước hoàn-toàn yên-tĩnh mới lại hiện ra.

Lần này chúng đứng một chỗ, vây khẽ động đậy hình như hấy còi nghe ngóng, trước khi nồi lên gần mặt nước kiềm mõi. Đôi khi chúng chúc đầu xuống đám dong, đuôi ngược lên, như một đóa hoa quỳnh từ từ mở rộng. Trong khi đó, dàn cá nhỏ vẫn nhởn-nhở qua lại không ngừng..

Dàn cá vàng này sống trong hồ một cách yên-tĩnh và sung-sướng hoàn-toàn. Có nhẽ chúng không còn có ước-vọng gì cao hơn ngoài những món ăn quen-thuộc là dàn bọ gậy ! Vì thế cho nên mặc dù chúng tốt mè đep đến đâu đi nữa, em cũng không thể nào quên được câu cửa miệng là « Cá vàng mà bụng bọ ! »

MỤC THÚ TƯ

BÀI 47

Đám cháy

Em đã được mục-kích một đám cháy nhà. Hãy tă lại và nói rõ cái gì đã làm cho em ghê-sợ nhất.

DÀN BÀI

1.) Mở bài : *Đám cháy xảy ra ở đâu ? lúc nào ? Tại sao em đã được mục-kích ?*

2.) Thân bài : A.— *Trong khi cháy a) báo-hiệu cháy bằng còi, tủ-và, xe cứu-hỏa
b) ánh lửa đỏ. Tiếng kêu thắt-thanh.
c) đám cháy lan rộng, tiếng nổ, khói
d) sự tàn phá kinh-khổng ghê-sor.*

B.— *Sự cứu chữa : Cố gắng của dân-chúng, của nhân-viên cứu hỏa để dập lửa, chạy đồ-đạc và cứu người cùng cửa-cải.*

3.) Kết-luận : *Tìm nguyên-nhân vụ cháy và những thiệt-hại để giữ-gìn cần-thận cùi-lửa trong bếp.*

BÀI 48

Xe hỏng

Đi học về, em thấy một chiếc xe hơi bị hỏng nằm ở vệ đường. Người tài-xế (lái xe) hi-hục tháo máy ra sửa chữa. Tă lại

DÀN BÀI

1.) Mở bài : *Đi học về thấy chiếc xe hơi đương đi bằng tất máy đậu vào lề đường.*

2.) Thân bài : A.— *Tài-xế xuống xem máy — Mọi người qua tại đỗ xô đến xem.
B.— Tìm ra chỗ hỏng.
C.— Lấy đồ ra sửa-chữa.
D.— Suy vắt-vả trong khi chữa máy, thử máy.
D.— Máy lại chạy, về hân-hoan.*

3.) Kết-luận : *Cảm-tưởng về cái vinh khi được ngồi xe chạy nhanh và cái nhục khi phải vắt-vả sửa chữa ở dọc đường.*

BÀI 49

Cửa hàng tạp hóa (Chợ-phô)

Mẹ em sai em sang mua đường ở một cửa hàng tạp hóa, bên cạnh nhà. Tả lại những điều mắt thấy, tai nghe ở đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Những điểm đặc-biệt làm cho mọi người chỉ nhìn qua cũng biết đây là cửa hàng tạp-hóa.
- 2.) Thân bài : A.— Những điều mắt thấy : đồ-dạc, tủ hàng, hàng-hóa cũng cách hẫy-biện.
B.— Hương-vị và tiếng ồn-ào
C.— Người chủ quán (hình-dáng sơ-lược,) — cách tiếp khách, gởi hàng, trả tiền.
- 3.) Kết-luận : Cảm-tưởng của em trước sự niềm-nở, ngọt ngào của người bán hàng.



BÀI 50

Nấu cơm

Mẹ em đi chợ chưa về, em nấu cơm cho các em nhỏ ăn. Mướt đê kịp đi học. Em nấu cơm như thế nào, hãy tả lại !

DÀN-BÀI

- 1.) Mở bài : Vì lẽ gì em tự tay nấu cơm ?
- 2.) Thân bài : A.— Sửa-soạn.— lấy nồi, vo gạo, đồ nước, dóm bếp (chum lửa) chè cùi .v..v..
B.— Nấu cơm, — đun nước sôi, — đồ gạo đã vo vào nồi, — thời thêm lửa, — ghe cơm bằng dưa cà, — dậy nồi, — rút lửa, — vần cơm cho chín đều.
C.— Cơm chín.— thơm, dẻo, cả nhà ăn vui-vẻ.
- 3.) Kết-luận : Sung sướng đã nấu được nồi cơm ngon cho cả nhà ăn. Sẽ về khoe với mẹ ..

BÀI 51

Cơn dông

Trời đương nắng gay, nắng gắt, bỗng tối đen lại rồi nỗi cơn dông. Gió to mưa lớn đã khiến cây cối, nhà cửa bị tàn-phá. Jả lại cơn dông đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Trước cơn dông, trời nắng gay, nắng gắt, người, vật uể oải.
- 2.) Thân bài . a) Dấu-liệu báo trước cơn dông : mây kéo đen nghịt, gió thổi mạnh dần.
b) Cơn dông. — gió thổi mạnh, sấm chớp đúng đúng —, lá bay, bụi tung lên, mưa đồ xuống
c) Sự tàn-phá. — nhà đồ, cây gãy, mùa-màng bị tàn-phá.
- 3.) Kết luận : Sau cơn dông, vật-vật diêu-tàn, sơ-xác



BÀI 52

Đi câu cá

Nhân ngày nghỉ, em cùng các bạn rủ nhau đi câu cá. Tả lại cuộc đi câu cá đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Đi câu với ai ? — hôm nào ? — ở đâu ?
- 2.) Thân bài : a) Sửa-soạn. — cần, dây, lưỡi-câu, phao, mồi.
b) Nơi câu : nhiều cá, có bóng mát.
c) Ngồi câu. — dáng điệu kiên-nhẫn.
d) Khi câu. — phao động, — đặt cần, — bắt cá bò cá vào giỏ.
- 3.) Kết luận : Trở về nhà sung-sướng vì giờ đây cá và tâm-hồn được thanh-thản.

MỤC THỨ NĂM

BÀI 53

Nơi em ở

Nhà em ở về đường nào ? Đường này có những điều gì là đặc-biệt, hãy tả lại.

BÀI 54

Bến tàu, bến xe

Nhân dịp tiễn chân chú em đi xa, em đã ra thăm bến tàu (hoặc bến xe). Hãy tả lại những điều mắt thấy, tai nghe của em.

BÀI 55

Phi-trường

Em đã có dịp ra phi-trường để đón máy-bay hoặc đón người thân trở về. Hãy tả lại cảnh nhộn-nhip của phi trường.

BÀI 56

Mặt trời mọc

Sau mấy ngày liền gió mưa dai-dẳng, hôm nay vùng hòn mới ló ra ở phương Đông. Hãy tả lại cảnh mặt-trời mọc.

BÀI 57

Một đêm trăng

Còn gì đẹp bằng một đêm trăng thanh, gió mát ở vùng quê. Hãy tả lại và nói cảm-tưởng của em.

BÀI 58

Bãi biển

Trong dịp hè vừa qua, em đã được ra bãi biển tắm mà. Hãy tả lại những điều mà em đã quan-sát được khi ở ngã bãi biển.

CHƯƠNG V

Tả người

MỤC THỨ NHẤT

Chỉ dẫn đại-cương. — Văn tả người cũng như văn tả đồ-vật, cẩm-thú, cây-cỏ, cần phải xác-thực và linh-dộng. Văn tả người thường chia ra làm ba phần riêng-bié特 là : tả hình-dáng, tả tinh-nết, tả tinh-cảm.

Muốn tả hình-dáng của một người, ta phải quan-sát kỹ-lưỡng những chi-tiết bì ngoài (như khò (vóc) người, vẻ mặt, cách ăn mặc, nói-nắng, cử chỉ v.v...) để rồi chỉ nêu lên những điều đặc-bié特 nhất mà thôi. Như thế, người đọc văn của ta sẽ không lầm nhân-vật mà ta đem ra tả với muôn vàn người khác thường vẫn gặp trên đường đời. Lẽ cố-nhẽi là phải hết sức tránh những câu văn rườm-rà cũng như những tiếng quá sáo ! Sau hết, khi muốn tả những người thợ, ta cũng không nên quên những đồ dùng riêng-bié特 của họ (thí dụ : thay-bói có tráp và đĩa gieo quẻ, thợ-mộc với đục, với chằng, quân-nhân với lưỡi lê, cây súng v.v...)

Muốn tả tinh-nết (chăm-chì, lười-biếng, hiền-lành, hung-tợn, háo-phóng, keo-kiệt) là những thứ thuộc về loại vô-hình, trừu-tượng ta phải nhớ rằng : « tinh-nết thường lộ ra ở ngôn-ngữ, cử-chỉ, ý-phục, vẻ mặt v.v... ». Vậy nếu ta tinh ý nhận-xét và giàu óc tưởng tượng sẽ có thể tìm ra mối liên-quan tương-ứng giữa hình-dáng bên ngoài với tinh-tinh phúc-tap bên trong của mỗi nhân-vật.

Sau hết, muốn tả tinh-cảm (vui, buồn, yêu, ghét v.v...) ta phải chú-ý đến sự thay đổi nét mặt, lời nói cùng cử-chỉ của nhân-vật đó. Cảnh vật bên ngoài (mưa, nắng, đồng-quê, thành-thị, rừng-thẳm, biển rộng), cũng ảnh-hưởng đến tinh-cảm rất nhiều. Tuy-nhiên, ta không nên quên rằng : mấy nét phác-họa đơn-sơ nhưng chính xác còn có giá trị bằng mấy những đoạn văn miêu-tả nhạt-nhẽo mà rườm-rà !

Tóm lại, khi muốn tả người, ta nên cẩn-gắng quan-sát kỹ-càng phân-tách rõ-rệt để cho người đọc văn ta, có cảm-giác là đương nhìn thấy những nhân-ật « sống » thật sự...

DÀN BÀI CHUNG CHO CÁC BÀI TẢ NGƯỜI

- 1) Mở bài : *Gioi thiệu nhân vật mà ta muốn tả.*
- 2) Thân bài : a) *Tinh-dáng* (Khỏe người, vẻ mặt, cử chỉ, lời nói, cách ăn mặc, đồ dùng v.v..)
b) *Tinh-nết* (tính tốt hoặc tật xấu được biểu lộ ra ở ngôn-ngữ, cử-chỉ, y-phục v.v..)
c) *Tình-cảm* (nếu có) khi mô tả.
- 3) Kết-luận : *Cảm-tình của ta đối với người ấy — gương sáng mà họ nêu cho ta v.v..*

— — —

MỤC THỨ NHÌ

Những đoạn văn hay để tả người

Một công-nhan

Tôi nhìn anh. Quần đen, áo xanh cũ-kỹ, bạc phếch vì mưa nắng loang lỗ những vết dầu máy. Bàn chân, bàn tay anh sù-sì. Những đường gân ngoằn-ngoèo nồi lên như rễ cây. Ở người công-nhan này, tôi cảm thấy như toát ra một sức mạnh của mùa xây dựng...

MAI THÀO



Ông đồ nho

Ông mặc một chiếc áo the-thâm-thùng-thịnh và cũ-rích, một tay xách chiếc khăn gói bằng vuông vai tay diều, một tay cầm chiếc ô vào nách. Chiếc quần cháo lòng xắn ống cao, ống thấp, phô ra được là nhò những cơn gió bắc thổi tại tà áo sang một bên. Đôi giày ta sờn mép nằm ép gót vào nhau, thò mũi ra khỏi cạp quần.

TRẦN TIỀU



Ông thầy bói

Chiếc áo the-thâm-bạc màu nước dưa mang suốt từ hạ sang đông, cho ta thấy rõ cảnh nghèo-túng của thầy bói Át. Lại còn đôi guốc mộc mòn vẹt gót và chiếc quần bò lá tọa nữa ! Tuy thế người thầy vẫn có vẻ nho-nhã. Cặp kính râm luôn luôn che kín đôi mắt đã lòi từ lâu và chiếc tráp sơn đèn bóng khiến cho khách lạ nhận ngay ra đó là một thầy-bói chuyên-môn.

VÂN TRÌNH



Cậu bé bán báo

Người cậu nhỏ bé, chân tay khẳng-khiu, da-dẻ sù-sì vì mưa nắng. Cậu mặc một chiếc áo sơ-mi đã cũ và một chiếc quần cực có vá nhiều chỗ. Đôi bàn chân của cậu có lẽ chưa bao giờ được xả vào một đôi dép, nên thô-kệch... cách khác thường...

Cô bé miền quê

Cô không đẹp lảm nhưng rất có duyên. Mặt tròn, má phính, chân tay mũm-mủm, da nhô, tóc dài khi đứng lên còn chấm đất.

Cô thích đội khăn vuông mỏ qua.- Mùa rét cũng như mùa bức, lúc nào cô cũng thích trùm khăn để khỏi rám cặp má hồng. Tuy không ở tỉnh mà cô cũng mặc quần sồi, thắt lưng nhiều tam-giang, yếm cò xây buông thõng haiձii lúa hoa đào.

SONG-AN



Một thanh niên sĩ-quan

Chú tôi người dong-dòng, nhác trông tưởng như mảnh-khảnh nhưng thực ra rất dắn chắc, vạm-vỡ. Khuôn mặt trái soan, trước kia có cái nước da trắng-trèo của một thư-sinh, đã biến thành màu xám từ ngày khoác bộ binh phục.

Quần áo của chú tôi thật là giản-dị. Bốn mùa chỉ có chiếc sơ-mi cộc tay và cái quần dài bằng ka-ki mầu vàng. Chỉ khác với chú binh nhì là có hai cái hoa mai bằng đồng mạ vàng gắn ở mỗi bên ve áo..

CAO-VĂN-THÁI

MỤC THỨ BA

BÀI 59

Người mù

Tà người ăn mày mù ở làng em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Em gặp người ấy ở đâu ?
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng : mặt mũi, chân tay, những điểm đặc biệt.
b) Quần áo, nón, hij.
c) Dáng đi, giọng nói.

Kết luận : Lòng thương.

BÀI LÀM

Trong làng tôi có ông lão ăn mày mù mà không mấy ai là thông biết tới. Ông ta bị mù từ mấy năm nay sau khi bị một trận đau mắt dữ-dội. Ở tuổi ông, người khác thì đã được nghỉ, nhưng ông lại phải lê-la đầu đường, xó chợ để kiếm ăn !

Khuôn mặt hốc-hác, rám nắng, còn in vẻ thất-vọng và đau-khô. Thân-hình gầy-guộc, hom-hem như một bộ xương khô, khiến ai trông thấy ông cũng phải mũi lòng. Tóc ông rối bù phủ đầy một lớp bụi trắng, đã biến thành màu xám bần. Hai cánh tay khẳng-khiu giơ lên một cách vụng-ve, ngượng-nghịu. Cặp mắt của ông luôn luôn khép kín và mỗi khi mở ra thì chỉ trông thấy lòng trắng đục lờ.

Quần áo của ông rách-rưới, bần-thiu, để lộ ra một lớp da mốc meo và đầy mụn lở vì lâu ngày không tắm-rửa.

Chiếc nón lá gói đã bẹp lại thủng, chỉ dùng để đội làm vì chứ áo có che nỗi được mưa hay nắng ? Ông ta nghèo quá, nghèo đến nỗi không có cả con chó nhỏ để dẫn đường ! Mỗi khi đứng lên đi ông đành phải dùng gậy dò-dẫm, lẩn từng bước một. Lúc nào ông cũng deo chiếc bì cối ở trên vai và tay chia ra một chiếc rá con đã rách để xin tiền.

Ông luôn mõm rên-rỉ kêu van bằng một giọng đều đều : « Ley sang đi qua, lạy bà đi lại, làm ơn thí-bỏ cho tôi đồng tiền, bát gạo..

Ông bà làm phúc thì Trời Phật sẽ đèn ơn cho ông bà». Dáng đi lão-dảo, giọng nói khàn-khản, làm cho khách qua đường ai thấy cũng phải nǎo lòng. Có bà đã đi xa quá một quãng còn quay trở lại để đặt vào tay ông lão mì một đồng bạc. Thế là ông lão lại chớp chớp mắt, cảm ơn rồi-rít và cầm-thận cất đồng bạc vào túi.

Trông thấy ông lão ăn mặc mì mà tôi thương quá. Phải chi ở vùng tôi có viện tế bần thi ông đã có nơi tạm-trú và sinh-sống, khỏi phải kéo dài cuộc đời ngèo-khổ và bệ-rạc trên khắp nẻo đường...



BÀI 60

Người quân nhân Cộng-hòa

Em đã có dịp ở gần một người quân-nhân của nước Việt-Nam Cộng-hòa. Hãy tả lại hình-dáng, tính-tình của anh ấy.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Người ấy là ai ? gấp ở đâu ?*
- 2) Thân bài : a) *Hình-dáng*: vóc người, những nét đặc biệt.
b) *Phục-sức* : quần-áo, cỗn-hiệu...
c) *Điệu-bộ* : nhanh-nhẹn, đường-hoàng :
d) *Tinh-nết* : vui-vẻ, thân-dân, trung-thực.
- 3) Kết luận : *Cảm-tưởng* của em đối với người quân-nhân đó.

BÀI LÀM

Từ ngày thành-lập chính-thế Cộng-hòa đến nay thi Quân đội ta đã trưởng-thành vượt bực. Nhân-dân ai cũng mến yêu binh-sĩ và riêng tôi, tôi rất thích được gần-gũi anh Tâm, một quân-nhân trẻ tuổi trú đóng ở trong trại gần trường học của tôi!

Anh Tâm hãy còn trẻ lắm ! Có nhẽ anh chưa quá hai mươi tuổi. Gương mặt tuy có xám đi vì mưa nắng song vẫn còn cho ta thấy rõ những nét thanh-thoát của một thư-sinh. Đôi mắt anh sáng ngời, phản-chiếu một tâm-hồn cường-quyết và tràn hoạt động. Chân tay anh thì thực là vững-chắc. Những bắp thịt cuồn-cuộn nồi lên đủ tỏ rằng trên thao-trường, anh Tâm đã dày công luyện tập.

Tuy chỉ là một binh-nhì, song không vì thế mà Tâm ăn-mặc lôi-thôi, bừa-bãi. Bộ quân-phục ka-kí màu vàng, lúc nào cũng phẳng-phiu, gọn-ghẽ. Chiếc mũ vai đội hơi lệch trên đầu càng làm tăng vẻ đáng yêu của người quân-nhân trẻ tuổi. Chiếc huy-hiệu « Nguyễn-Huệ » đeo ở đầu vai áo, chứng tỏ rằng anh Tâm đã trải nhiều nỗi gian-lao vất-vả trong Chiến-dịch miền Tây.

Trong khi đứng gác, tay anh không lúc nào rời khẩu-súng có-cắm lưỡi lê sáng loáng. Đôi khi anh đi dì, lại lại rất chững-chạc, đường-hoàng.

Bản-tinh vui-vẻ, lại được huấn-luyện theo tinh-thần mới, anh Tâm đã được cảm-tinh của hầu hết mọi người. Trong khi di hành, quân-cũng như trong khi đồn-trú, ở đâu anh cũng rất yêu quý trẻ và thường tìm cách làm quen với đám học-sinh chúng tôi. Có nhẽ anh muốn sống lại những giờ-phút say-sưa dưới mái học-đường, mỗi-khi trò chuyện thân-mật với đàn em bé.

Về phần tôi, tôi quý anh Tâm vô-cùng. Anh thật là một người lính gương-mẫu, tươi-trẻ. Anh đã cùng đồng-bạn tiêu-trù phiến-loan, bảo-vệ an-ninh cho đồng-bào. Giờ đây anh còn là bức-tường thành vững chắc để đẩy lui mọi cuộc xâm-lăng bất-kỳ từ đâu tới. Có như thế chúng tôi mới được yên-ôn học-hành đe mai ngày nhớn-lên sê-nối chi các anh.



BÀI 61

Em bé đánh giày

Trong khi theo thầy mẹ em vào tiệm giải-khát, em đã gặp một em bé đánh giày đương-làm việc. Hãy tả lại hình-dáng em đó và nói cảm-tưởng của em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Nơi gặp em bé đánh giày.*
- 2) Thân bài : a) *Hình-dáng*
b) *Cách phục-sức và đồ dùng.*
c) *Công-việc làm.*
- 3) Kết-luận : *Không nên ngồi trên đê cho em đỡ quỵ xuống*
chân đánh giày.

BÀI LAM

Chiều hôm qua, ở rạp chiếu bóng ra, tôi và thầy-mẹ tôi về vào tiệm giải khát ở cạnh đường để uống nước. Vừa ngồi vào bàn tôi đã thấy một em bé trạc tuổi tôi, vào mời đánh giầy.

Em này người dong-dòng cao, Dà mặt xanh-xao hốc-hác vì thiếu ngủ. Móng tóc lòa-kè lâu ngày chưa cắt, che phủ kín cả hai tai. Cặp môi mỏng mỗi khi cười, lại để lộ ra những chiếc răng vàng khẽ và khớp-khèn. Hai bàn tay nhỏ bé với mươi ngón nhem-nhuốc đầy vết xì đen tỏ ra rằng chiều nay em đã đánh được khá nhiều giầy.

Quần-áo của em xoàng-xinh, lôi-thôi. Chiếc sơ-mi cộc tay vài đèn đã bạc màu lại đầy mụn và ở ngực, ở lưng. Chiếc quần cộc cũn-cồn để lộ ra cặp giò gầy-guộc và đèn thui. Tay trái, em xách hộp đồ nghề bằng gỗ, chất đầy hộp xi, lọ phấn, bàn chải, giẻ lau. Tay phải em cất chiếc mũ già cũ-kỹ đội trên đầu để chào khách :

« Thưa cụ, cháu đánh giầy ạ ! »

Thầy tôi chưa kịp trả lời thì em đó đã ngồi xụp xuống chân bàn, hai tay bê chân đi giầy của thầy tôi để vào lòng, toan đánh. Thầy tôi vội tháo đôi giầy ra rồi bảo :

« Em mang ra góc kia ngồi lau thì tiện hơn ! »

Tuy hơi ngạc-nhiên về cử-chi lạ-lùng của khách-hàng, em bé cũng mang hộp đồ ra một góc. Trước hết em dùng bàn chải, chải giầy cho sạch bụi rồi lấy ngón tay vết xì bôi lên khắp mũi giầy. Sau đó em lấy miếng già ra lau thật kỹ cho đôi giầy bóng lộn như gương...

Trong khi ấy, thầy tôi khẽ bảo tôi :

« Minh thuê đánh giầy thì thuê nhưng để chú bé chui vào gầm bàn đánh giầy, trong khi mình ngồi ăn uống hả-hê thì thầy thấy bất-nhẫn làm sao ấy! Vả lại, làm như vậy thì còn gì là nhân-phẩm nữa? »

Trên đường về, tôi càng thấy lời nói của thầy tôi là đúng. Em bé đánh giầy nghèo nên phải đi làm thuê, cái đó không xấu! Cái đáng phàn-nàn là có nhiều khách hàng đã vô-tinh ngồi phuờn ngực trên ghế uống rượu, để cho các em bé chui xuống gầm bàn lau giầy y như một con vật vậy!

MỤC THỨ TƯ

BÀI 62

Người học trò tốt

Ngày nào thầy giáo em cũng khén anh Sơn là người học trò tốt nhất lớp và khuyên mọi người nên bắt chước anh Sơn. Hãy tả lại hình-dung và tính-tình người học trò tốt đó.

DÀN BÀI

- 1') Mở bài : Anh Sơn thường được khen ngợi và kề làm gương mẫu.
- 2') Thân bài : a) Hình-dung (sơ-lược) và cách ăn mặc.
b) Đức tính (dũng giò, chăm-chì, cần-thận, cố gắng, thứ-tự.)
c) Kết-quả thâu lượm được về việc học.
d) Cách cư-xử lẽ-phép, với thầy hòa-nhã, với bạn.
- 3') Kết luận : Cảm-tình của mọi người đối với anh Sơn và cố-gắng bắt chước anh Sơn,



BÀI 63

Một cụ già

Tả hình-dung và tính-tình của ông em (hoặc của một cụ già hàng xóm mà em hay gặp).

DÀN BÀI

- 1') Mở bài : Giới-thiệu cụ già hàng xóm (hoặc ông em).
- 2') Thân bài : a) Hình dung.— Tuổi,— vóc người, nét mặt,— đặc-diểm về mắt, má, tóc, râu, chân tay.
— Cách ăn-mặc, kính, gậy, diều, tráp.
b) Tính tình.— Đức-tính (ôn-tồn, vui-vẻ, chịu khó, cần-thận) và các thói quen hàng ngày.
- 3') Kết-luận : Lòng kính mến của em đối với ông (hoặc cụ già hàng xóm) và những lời khuyên quý-báu của ông.

BÀI 64

Một lực-sĩ

Trong cuộc thi lực-sĩ đẹp, em đã có dịp ngắm-nghía một lực-sĩ có thân hình nở-nang, cân đối nhất. Hãy tả lại lực-sĩ đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Cuộc thi lực-sĩ mở ở đâu ? vào dịp nào ? có bao nhiêu người dự.
- 2) Thân bài : a) Phục-sức sơ-lược.
b) Thân-hình : đầu, ngực, bụng, chân, tay, các bắp thịt, nước da.
c) Dáng-diệu : Cách đi, đứng, vận-động để làm nổi bật những bắp thịt.
- 3) Kết-luận : Dày công luyện tập.— ước ao có một thân hình đẹp để như thế...



BÀI 65

Thương-binh

Trên đường q phò, em đã gặp một thương-binhanh đương khổng nạng đi với cách vất-vả, khó-nhọc. Hãy tả lại người thương-binhanh và nói cảm-tưởng riêng của em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Địa-diểm và thời-gian gặp người thương-binhanh.
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng
b) Cách phục-sức xoàng-xinh.
c) Vẻ mặt tuy xanh-xao, mệt-mỏi song vẫn còn cương-quyết.
- 3) Kết luận : Cảm-tưởng : mến-phục và thương-cảm người chiến-sĩ đã hy-sinh xương máu để bảo-vệ non-sông.

BÀI 66

Người hát Xâm

Một buổi chiều hè, mọi người xúm quanh bắc xâm chờ (hát dạo) để nghe hát. Hãy tả lại người xâm mù đó.

DÀN.BÀI

- 1) Mở bài : Buổi chiều, ở đâu đường mọi người vây quanh bắc xâm mù..
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng bắc xâm
b) Cách ăn-mặc và đồ-dùng mang theo
c) Diệu-bộ và giọng hát.
- 3) Kết luận : Cảm-tưởng của em trước người nhạc-sĩ kiêm ca sĩ nghèo-nàn và tàn-tật.



BÀI 67

Người Cảnh-binhanh

Đầu đường nào cũng có vài người cảnh-binhanh đứng giữ gìn trật tự. Em hãy tả lại hình-dáng và cách làm việc của người cảnh binhanh quen-thuộc ấy.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Địa-diểm thường gặp.
- 2) Thân bài : a) Hình-dáng
b) Cách ăn-mặc (mũ, quần, áo, thắt lưng, giầy, võ-kí, cài v...v...)
c) Cách làm việc (giữ-gìn trật-tự, chỉ-bảo các khách bộ-hành, can thiệp vào đám đánh nhau bằng giọng lè-phép, hòa-nhã)
- 3) Kết-luận : Cảm-tình của đồng-bèo đối với người cảnh-binhanh dày tinh-thần phục-vụ dân-chung.

MỤC THỨ NĂM

BÀI 68

Người say rượu

Bác Đạc mặt đỏ gay, áo quần xốc-xéch, miệng nói lúi-lúi,
chân đi loạng-choạng, vừa ở quán rượu bước ra. Hãy tả lại
người say rượu đó.

BÀI 69

Người nghiện thuốc-phụen

Suốt ngày, ông Nhang chỉ nằm bẹp cạnh khay đèn để
nào sái hoặc tiêm thuốc hút. Hãy tả hình-dáng và tính-tình của
người nghiện này.

BÀI 70

Em bé Đồng

Em bé Đồng là nguồn vui của cả gia đình. Hãy tả lại em
bé Đồng và nói rõ lòng mến yêu em.

BÀI 71

Ông Hiệu-trưởng

Ông Hiệu-trưởng trưởng em tuy rất nghiêm-nghị như
lại rất yêu trẻ. Đã có dịp gần ông, em hãy tả lại ông hiệ
trưởng và nói rõ lòng kính-mến của học-sinh đối với ông.

BÀI 72

Một công-nhan

Anh Ba, một công-nhan nhà máy điện, ngày nào cũng
làm qua trước cửa nhà em. Hãy tả lại hình-dáng và tính-t
của người công-nhan trẻ tuổi đó.

BÀI 73

Người quản-nhan

Còn gì phấn-khởi cho bằng trông thấy những người qu
nhân Cộng-hà ca khúc khải hoàn, sau khi dịp tan phiến-lo
Em hãy tả lại một trong những người quản-nhan anh-dũng
và nói rõ cảm-tưởng của em.

CHƯƠNG VI

Tả người hoạt động

MỤC THỨ NHẤT

Chỉ-dẫn đại-cương.— Nếu khi tả người, ta chỉ nói
lướt qua cách làm việc của họ thi trái lại, khi tả người hoạt-
động, ta cũng chỉ nên tả lướt qua hình-dáng của họ mà thôi. Điều
cần-thiết là phải chú ý đặc-biệt đến động-tác của họ.

Mỗi động-tác thường gồm nhiều cử-động quy-tụ vào một mục
đích đã định. Muốn tả một động-tác thì phải giới-thiệu nhân-vật
chính rồi mới tả đến khung-cảnh và những cử-động theo thứ-tự
trước sau.

Nếu khéo dùng động-từ và lời văn dài, ngắn hắc nhau thì
bài văn của ta sẽ linh-dộng như một cuốn phim, lần lượt trình-bày
trước mắt mọi người những cử-động thật « Sống » của các nhân vật
được diễn-tả.

Dàn bài mẫu chung cho các bài tả người hoạt động

- 1) Mở bài : Khung-cảnh và nhân-vật (hình-dáng sơ-lược)
- 2) Thân bài : a) Sửa-soạn đề hoạt động.
 b) Động-tác chính (phân-tách ra từng cử-chì)
 c) Kết-quả.
- 3) Kết-luận : Cảm-tưởng của chúng ta.

MỤC THỨ NHÌ

Những đoạn văn hay tả người hoạt động

Người thợ cày

Bác Ba lù-lù theo con vật như người đánh cá theo lưới. Nửa mình bác nhô lên, hạ xuống, lắc-lư tựa cái phao trên dòng nước lũ.

— V rất! V rất!

Đầu con vật cuối xuống. Tiếng phì mạnh thêm. Người cũng thở hổn-hộp. Mái cày vướng nặng, có lúc không nhúc-nhích. Chân bác cũng chôn chặt dưới bùn sâu. Bác lấy sức vừa lay mũi cày, vừa vuốt bùn bắn tóe lên râu, lên tóc...

N. G.



Thôi cơm cho thợ giặt

Một mình trong gian bếp chật hẹp, Mơ vừa thôi cơm vừa luộc rau, vừa nấu một xanh mướt canh cua. Mơ vội lầm, tay cầm que đun luôn luôn gạt tro. Vì đã trưa rồi cho nên dù nóng bức đến cực-diểm, Mơ cũng không dám ngừng tay để quạt mà chỉ mải-mết chắt lửa. Nồi cơm đã sôi sùng-sục. Mơ lấy đũi đưa cả ghế xong, lấy lá chuối đậy kín miệng nồi, úp vung, đoạn bắc xuống bếp tro rồi quấn rơm đốt...

ĐỖ-THÚC-VỊNH



Gặt lúa

Mỗi khi gặt được vài lượm lúa, người thợ hái ôm sát bó lúa thơm vào người, đem ra xếp vào chỗ lúa trước. Rồi họ lại trở vào ruộng đứng theo hàng với những người bạn gặt. Tiếng hái đưa vào gốc lúa soán-soát như trâu bò ăn cỏ...

THẠCH-LAM



Người cảnh-binhh giao-thông

Người cảnh-binhh nhẹ-nhàng một tay vẫy, một tay chỉ đường cho ô-tô đi. Lúc đó một chiếc xe mô-tô của một quân-nhân từ phía

khác đi tới bopal cỏi liên-hồi. Không vội-vã, không hấp-tấp, người cảnh-binhh xòe bàn tay ra hiệu chắn xe lại, không cho đi. Một chiếc xe díp từ xa phóng nhanh lại như tên bay không đợi lệnh người cảnh binh. Một tiếng cỏi rít lên, hai người cảnh-binhh phụ-tá túc-trực ở vệ đường đã chạy vội ra biên số xe để bắt phạt...

LÊ-CAO-LỢI



Người kéo vó

Người ấy đang thẳng hai cánh tay, vươn vai ngáp rồi đến vịn lấy hòn đá to treo lủng-lẳng ở đầu cán vó, vít mạnh xuống. Tiếng cọt-kẹt rít lên, kéo dài mãi. Đầu cán này càng xuống thì đầu kia càng lên, kéo theo bộ gọng uốn cong rồi cả chiếc vó nữa. Có tiếng cá quấy, người ấy liền chạy lại đầu bè, kéo mép vó về phía mình, mím cười nói: « Tốt lắm »

NGUYỄN-KHẮC-MĂN



MỤC THỨ BA

BÀI 74

Người thợ-nề làm việc

Trong khi đi chơi, anh đã có dịp quan sát một người thợ nề (thợ hò) đương xay nhò. Hãy tả lại người đó trong khi họ làm việc.

BÀI LÀM

Gần trường tôi, trên khu đất rộng, người ta đương xay một tòa biệt thự khá lớn. Việc xay-cắt đã gần xong riêng hàng tường chung-quanh vẫn còn dở-dang. Mỗi ngày đi học qua đó, tôi lại trông thấy người thợ-nề quen thuộc đương làm việc. Chiều qua, tôi dừng chân đứng lại làm quen và hỏi chuyện.

Ông thợ này đã ngoại ngũ tuần. Mặc dù dưới cằm có một chùm râu lõm-đốm mà người ông vẫn còn tráng-kien. Mặt ông xương xuong và rám nắng, đầu ông cao trọc nhẵn thín. Khi mưa nắng, ông chỉ đội một chiếc mũ vải rộng vành. Những cánh tay đầy bắp thịt còn dắn-chắc lộ ra dưới bộ quần áo đen đã bạc màu. Gạch, vữa (hồ) bắn vào làm loang-lỗ từng chỗ.

Ông đứng thẳng cạnh bức tường đương xay. Bên cạnh ông là một đống gạch lục (gạch chỉ) cao như núi. Một chiếc chậu vuông bằng gỗ dựng đầy vữa (hồ) được đặt ở mặt tường. Tay áo xắn lên quá khuỷu, ông cầm chiếc bay súc vữa, dàn lên mặt tường cho đều. Đoạn tay trái ông với viên gạch, đặt ngay-ngắn trên lớp vữa rồi dùng cán bay gỗ mạnh xuống cho viên gạch nọ dính liền với viên gạch kia. Vữa thừa được vét bỏ vào chậu. Rồi, hết lớp gạch này đến lớp gạch khác, ông thợ-nề lại dùng dao xay gần mạch ở kẽ gạch còn hở. Tường cứ thế lên cao trong khi chậu vữa voi dần và đống gạch càng ngày càng xuống thấp.

Ông thợ-nề này làm việc rất cẩn-thận nhưng cũng rất nhanh như một cái máy. Vừa làm, ông vừa nói chuyện với tôi một cách vui-vẻ. Tuy vậy ông không để phí một phút nào mà không chặt gạch hoặc súc vữa. Lúc nào tôi cũng thấy ông vui-vẻ và không hề phàn nàn vì vất-vả bao giờ. Đứng nói chuyện với ông, tôi hiểu thêm rằng : « Bất cứ việc gì, dù dễ hay khó, dù làm bằng trí-óc hay bằng chân tay, nếu làm cho trọng-vẹn thì cũng có thể đem lại cho ta một nguồn vui bất tận ! »

BÀI 75

Người cày ruộng

Em đã có dịp xem bác nông-phu cày ruộng. Hãy tả lại những điều mắt thấy, tai nghe của em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Dịp nào trong ngày em đã được xem cày ruộng.*
- 2) Thân bài : a) *Khung-cảnh : cảnh đồng*
b) *Hình-dáng sơ-lược về bác nông-phu.*
c) *Con trâu, cái cày.*
d) *Việc cày ruộng : dáng-diệu, công-việc làm, kết-quả là luống cày hiện rạ, đất xới đều lên.*
- 3) Kết-luận : *Cảm-tưởng của em (ích-lợi, vẻ đẹp).*

BÀI LÀM

Trời đã về chiều nhưng hẫy còn nắng. Tôi cùng em tôi ra đồng ngắm cảnh và nhân thè xem bác Hai cày ruộng.

Đang xa, trong một khu ruộng ẩm-ướt, bác Hai đang mài-miết làm việc. Chung-quanh bác, những thửa ruộng vuông vẫn kế tiếp nhau, chạy dài mãi đến phía chân trời. Một hơi gió thoảng qua làm gợn sóng những ruộng mạ xanh non bát-ngát.

Bộ quần-áo nâu của bác nông-phu nổi bật lên giữa nền xanh lá mạ. Tinh mắt lắm mới nhận thấy những mụn và trên chiếc áo cánh, lấm bùn. Những cánh tay, những bắp chân dắn-chắc luôn luôn hoạt - động không ngừng.

Con trâu lớn cúi cặp sừng to và nhọn xuống, vươn cổ dài ra để cổ kéo chiếc cày mà lưỡi sáng bóng đã cắm sâu vào trong lòng đất ướt. Nó đi rất chậm-chạp, nặng-nề, đuôi luôn luôn ve-vây để đuôi ruồi trong khi chủ nó, bác Hai, lặng lẽ theo sau. Bác khẽ chớp mắt, trán nhè-nhai mồ-hôi mà vẫn luôn mồm thúc-giục cho con vật tiến lên. Cả thân mình ngả về phía trước, bác hai ấn mạnh trên cán cày. Đất ướt được lộn lên, dề lại sau lưng bác những luống cày đều đặn và thẳng tắp. Một vài con chim bay đi, bay lại nhặt giun và tranh giành nhau, kêu chí-choé.

Bác Hai chăm-chú làm việc cho mãi đến khi mặt trời khuất sau lũy tre làng mới tháo cày cho trâu rồi lên bờ ngồi nghỉ. Trước khi trở về nhà, bác còn rit một hơi thuốc lào dài và say sưa nhìn ra cánh đồng bát-ngát như quên cả mệt nhọc.

Trong bác Hai làm việc vất-vả để nuôi sống mọi người, tôi tự nhiên thấy mến bác vô cùng. Nếu bác cùng đồng-bạn mà nghỉ việc không cày cấy nữa thi toàn dân sẽ bị đói rét và chúng tôi còn hối sức đâu để ngày ngày đến trường vui-vẻ học-hành như bây giờ ???



BÀI 76

Mẹ em làm cơm

Ngày nào mẹ em cũng bận làm cơm cho cả nhà ăn. Hãy tả lại công việc làm của mẹ em.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Giờ làm bữa*.
- 2) Thân bài : a) *Hình-dáng sơ-lược*.
b) *Công-việc làm cơm*.
c) *Sắp cơm (đọn cơm, bày bàn)*.
- 3) Kết luận : *Cả nhà ngồi ăn vui-vẻ*.

BÀI LÂM

Đã năm giờ chiều, mẹ tôi vừa ở chợ về, vội-vàng vào bếp để làm cơm.

Mẹ tôi thay vội chiếc áo dài rồi lấy chiếc khăn vuông buộc choàng ra phía sau đầu cho bụi, gió khói vào tóc. Hai tay áo cánh cùn mẹ tôi cũng được xắn lên rất gọn-gàng. Giá có người la trông cách ăn mặc của mẹ tôi lúc này cũng đến phi cười !..

Trong khi em tôi nhóm lửa, mẹ tôi ra sân vo gạo và rửa rau. Lúc vào, lửa đã cháy to, mẹ tôi vỗ gạo vào nồi rồi quay ra thái thịt. Em tôi giúp mẹ tôi ghe cơm và luộc rau. Mười phút sau người mở vung tung nồi xem cơm và thức-ăn đã chín chưa ? Một lần khói thơm bốc lên và tỏa ra khắp cả gian bếp.

Mẹ tôi lại sai em tôi đặt mâm ra giường rồi vào chan lấy bát đũa đặt cả trên mâm. Kéo chiếc khăn trắng nuốt, người lau tùng chiếc bát cho thật sạch. Khi mọi thứ đã chín, mẹ tôi bắc các nồi lại gần mâm. Dùng chiếc mồi to làm bằng nứa vò quả dừa, mẹ tôi múc thức ăn ra bát và ra đĩa. Mẹ tôi lại vào bếp lấy nước-mắm, chanh, ớt đặt sẵn vào mâm nứa là xong.

Sau đó mẹ tôi ra rửa mặt, rửa tay, rồi vào buồng thay áo đợi cha tôi về. Năm phút sau, cha tôi đi làm cũng vừa về cùng một lúc với các em tôi. Chờ cả nhà đông-đủ, mẹ tôi liền mời mọi người cùng vào ăn cơm rất vui-vẻ.

Bưng bát cơm lên ăn, chẳng ai bảo ai, chúng tôi đều cảm-ƠN mẹ tôi hàng ngày, hai bữa vào bếp, thời-nấu cho chúng tôi. Nhờ bì bàn tay khéo-léo và nhanh-nhẹn của người, anh em chúng tôi ngày nào cũng có cơm dẻo, canh ngọt để bồi-dưỡng cho cơ-thể và có đủ sức chăm-chì học-hành...

MỤC THỨ TƯ

BÀI 77

Người phu công-chính

Trong khi đi chơi, em đã có dịp xem-xét công-việc làm của một người phu công-chính đang sửa-chữa đường. Họ làm việc như thế nào, em hãy thuật lại.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Khung-cảnh ; nơi làm việc và thời-gian làm việc.*
- 2) Thân bài : a) *Hình dáng người phu công-chính : tồng-quát : mặt tóc, chân tay ráo nắng, quần áo (diễn đặc-biệt).*
b) *Cử-dộng.— tả tì-mi cách cuốc đường, neden đất, xe cát.— tưới nước v...v...*
- 3) Kết-luận : *Cảm-tưởng của em trước công-việc nắng-nề, khó nhọc, tắm mưa, gội nắng của người phu công-chính.*



BÀI 78

Người thợ cày

Dưới ánh nắng gay-gắt của một buổi sáng mùa hè, người thợ cày với con trâu đang mài-miết làm việc. Hãy tả lại cảnh đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Trong cuộc đi thăm đồng-quê, em đã có dịp xem-xét người thợ cày ruộng*
- 2) Thân bài : a) *Khung cảnh : cánh đồng-quê, dưới trời nắng gắt.*
b) *Hình-dáng người thợ cày và con trâu.*
c) *Công-việc cày ruộng của người và vật (tả tì-mi).*
d) *Kết-quả : luống cày hiện ra, đất được lợn lên để sẵn-sàng cấy lúa.*
- 3) Kết-luận : *Cảm-tưởng của em : ích lợi của nhà nông và vẻ đẹp đầy nhựa sống của những luống cày..*

BÀI 79

Người thợ hớt-tóc

Em vào một tiệm để hớt tóc. Trong khi chờ đợi đến lượt mình, em đã có dịp quan sát cửa tiệm và khách hàng cùng người thợ hớt tóc đang làm việc. Hãy thuật lại những điều mắt thấy, tai nghe.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Vào tiệm hớt tóc, ngồi đợi.*
- 2) Thân bài : a) *Trong tiệm. — những điều mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi.*
b) *Người thợ hớt tóc đang làm việc : dỗ-dùng sạch-sé. Tay lược, tay kéo, họ tỉa tóc cho khách hàng ngồi trên ghế.*
c) *Khách hàng ngồi đợi đến lượt mình, nói chuyện, hút thuốc, đọc báo vui-vẻ.*
- 3) Kết-luận : *Cảm-tưởng của em : Cửa tiệm đông khách vì chủ nhân cần-thận, sạch-sé ; dỗ dùng sắc-bén, giá tính phải chăng.*



BÀI 80

Người làm vườn

Một chiều chủ-nhật, em đứng xem ông hàng xóm đang xén cây, làm vườn. Tả lại công việc của ông ấy

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Nhân ngày nghỉ, xem ông hàng xóm xén cây.*
- 2) Thân bài : a) *Sửa-soạn : thang, kéo, dây, dao.*
b) *Người làm vườn làm việc. — Bắc thang, leo lên, lấy kéo xén cắt những cành nhỏ, rướm-rà. Dáng-diệu và cách làm việc*
c) *Công việc xong. — Soát lại xem còn bỏ sót chỗ nào không ? — Xoóng thang, nhìn hàng cây cắt xén đều-dặn, xoá tay cười sung-sướng*
- 3) Kết luận : *Vườn cày trở nên rất đẹp dưới bàn tay cắt-xén khéo-léo của người làm vườn..*

BÀI 81

Pha trà

Bạn của cha em đến chơi. Cha em sai em pha trà mời khách. Em làm như thế nào, hãy kể lại.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Khách đến chơi, mời ngồi ở phòng khách, cha em sai em pha trà.
- 2) Thân bài : a) Việc pha trà ở bếp — rửa ấm, đun nước, — lau chén, lấy trà, chè nước sôi, chuyên ra các chén.
b) Mang lên phòng khách. — đè vào khay, — bưng đặt trên bàn mời khách, — rót thêm.
c) Khách về. — Lau rửa chén, thu-gọn đồ-đạc.
- 3) Kết luận : Vé hân-hoan, vui-thích của em sau khi đã giúp ích được cho cha-mẹ và pha nồi một ấm trà ngon.



BÀI 82

Chơi quay

(bông vụ)

Trong sân trường, mọi người xùm-xít lại xem em Thạch thả con quay. Hãy thuật lại trò chơi đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Giờ chơi, ở sân trường, mọi người xùm lại xem Thạch thả con quay.
- 2) Thân bài : a) Sửa-soạn. — Thạch bỏ con quay ra, quấn dây rồi cầm ở tay phải.
b) Thả quay.— Giơ tay đưa ngang thả con quay ra rồi giật mạnh lại.
c) Con quay quay tít, kêu o, o, mọi người vui thích vỗ tay reo.
- 3) Kết luận : Chơi quay phải cẩn-thận không nên bồ mạnh e hấn vào đầu, vào mắt mọi người đứng xem.

MỤC THU NĂM

BÀI 83

Bán báo

«Dân-chủ, Ngôn-luận σ! σ! » em bé bán báo vừa chạy vừa rao. Hãy tả lại điều-bộ và cách bán hàng của em bé này.

BÀI 84

Người phu-trạm phát thư

Ngày nào cũng như ngày nào, cứ vào khoảng mười giờ là bác phu-trạm lại đi phát thư qua cửa nhà em. Em hãy tả lại công-việc làm của người đó.

BÀI 85

Mùa gặt

Trong cánh đồng lúa chín vàng, những người thợ gặt đang vui-vẻ vừa làm, vừa hát. Tả lại cảnh hoạt động đó và nói cảm-tưởng của em.

BÀI 86

Tát nước

Dưới ánh trăng trong, mấy cô thôn nữ đương kéo gầu gaii tắt nước ở sông lèn ruộng. Hãy tả lại dáng - điệu nhínhàng, uyền-chuyền ấy.

BÀI 87

Thợ nhà in

Nhân dịp đến thăm nhà in, em đã có dịp xem-xét tóm tắt cách làm việc của những án-công. Hãy tả sự hoạt động không ngừng của lớp người này.

BÀI 88

Tập thể-đục

Chiều nào các em cũng theo huấn-luyện-viên ra sân tập thể-đục. Hãy tả lại cử-chỉ, dáng-điệu và ngôn-ngữ của huấn-luyện-viên trong khi điều-khiển bài tập thể-đục.

CHƯƠNG VII

Kè chuyện và tự-thuật

MỤC THỨ NHẤT

Ch.I.dẫn đai-cương.— Kè chuyện hay thuật chuyện là một loại văn gồm đủ các lối (tả cảnh, tả người, đối thoại v.v...) mục đích là nhắc lại một cách rất tự-nhiên những chuyện đã được nghe thấy hay trông thấy. Bất cứ chuyện nào cũng có những nhân-vật chính và phụ. Mọi việc tuy xảy ra trong nhiều khung-cảnh song đều hướng về một chủ-diềm.

Vậy muốn kè chuyện cho linh-hoạt, chúng ta phải chú-trọng tới những diềm sau đây :

- giới thiệu nhân-vật chính và phụ.
- trình-bày khung . cảnh, địa-diềm, thời-gian đã xảy ra chuyện đó.
- tuẩn-tự kè lại những việc đã xảy ra. Phần này là phần chính nên cần phải đi vào chi-tiết.
- nói rõ kết-quả để kết-thúc câu chuyện.

Phần này nếu khéo kè thì dễ làm cho người đọc ham thích. Cố nhiên là ta không nên ghi thêm nhiều cảm-tưởng hoặc ý-nghĩ riêng của ta vào đây e rằng người đọc sẽ mất hứng-thú. Câu chuyện hay tức là câu chuyện tự nó có thể gợi cho người đọc những cảm-tưởng rùng-rợn hoặc vui-thích, buồn-bã hoặc phán-khởi...

Tóm lại, trong lối kè chuyện, ta phải dùng lời văn giản-dị để cho câu chuyện kè ra có đầu đuôi, mạch-lạc, tự-nhiên. Không nên bịa đặt nhiều hoặc thêm bớt quá khiến cho sai lạc hồn sự thật.

Tự thuật cũng là một lối kè chuyện, song chỉ khác là do chính nhân-vật ở trong chuyện tự mình nói lại. Vậy ta có thể dựa theo những lời chỉ-dẫn đại-cương đã nói ở trên.

Dàn bài mẫu chung cho lối văn kè chuyện

- Mở bài : Thời-gian, khung-cảnh, nhân-vật chính và phụ.
 - Thân bài : a) Lúc bắt đầu câu chuyện.
b) Mọi tình-tiết trong câu chuyện.
 - Kết-luận : Kết-thúc câu chuyện.
-

MỤC THỨ NHÌ

Những đoạn văn hay về kè chuyện và tự-thuật

Bứa bé mồ-côi tự-thuật

Khi hấy còn ở cái tuổi mà những trẻ khác được nâng-niú, chiều-chuộng, riêng tôi đã phải chịu nhiều nỗi gian-lao. Bố mẹ tôi đã qua đời từ khi tôi còn nhỏ. Đến 12 tuổi, tôi hấy còn phải nhò vào viện Dục-anh. Không bao giờ tôi quên được những cảnh kham-khổ, chán-nản, những phút trống-rỗng tủi thân...

VŨ TRỌNG-PHUNG



Hoàng-Diệu tuẫn-tiết.

Hoàng-Diệu khi đó đầu đội khăn xanh, mình mặc áo thảm, thắt lưng nhiều diệu buộc mũi bên sườn, cùng mười viên võ-cử rút về phía Hành-cung.

Khi đến nơi, ông truyền: « Ai muốn về kinh thì về, còn ai muốn đánh nữa thì lên Sơn-tây hợp với Hoàng-kế-Viêm. » Mọi người giải-tán rồi, ông tự cắt ngón tay lấy máu viết mấy lời di-biều sau đây lên trên lụa trắng :

« Thành-mất không sao cứu được, thật hổ với nhân-sĩ Bắc-thành lúc sinh-tiền ! Thân-chết có quản gì, nguyện xin theo Nguyễn-tri-Phương xuống đất !... »

Rồi ông trút bỏ khăn, tròng vào cành đà mà tuẫn-tiết...

PHẠM-VĂN-SƠN



Vua Quang-Trung đại-phá quân Thanh

Quân ta thừa thế đánh tràn đi, lấy được các đồn, giết quân nhà Thanh thây nằm ngordong-khang khắp đồng, máu chảy như thác nước. Quân các đạo khác cũng đều được toàn thắng...

Ngày hôm ấy, vua Quang-Trung đốc quân tiến đánh giặc, áo ngự-bảo bị thuốc súng bắn vào đen như mực. Đến trưa thì vào được thành Thăng-long, nhà vua liền sai tướng đem binh đuổi theo quân nhà Thanh đến tận cửa Nam-quan

LÊ-THẦN



Vượt biển

Chị Ngự ẵm con lên ngồi thu mình trên góc mảng. Vừa lo-sợ, vừa uớt sưng vì nước biển dâng lên, chị Ngự run lẩy-bẩy. Lớp sóng bồng-bềnh chao đi, chao lại. Bọn người đã rời đất liền.

Đi khỏi bờ được một quãng thì bãi cát đã rực lên những ánh đuốc và tiếng hò-hét man-ro'.

Không ai bảo ai, cả bọn cúi rạp xuống những mái chèo. Chị Ngự ôm chặt lấy con. Chiếc mảng tự-do băng đi. Thoát rồi ! Bốn phía chỉ còn là biển tối mènh-mông, lẩn-lộn sao biển với sao trời.

Bình-minh hôm sau cả bọn đã mệt-là vì nhọc, vì đói, vì khát, vì lo-sợ...

MAI-THẢO



Lễ khánh-thành đập Đồng-cam

Trước khán-dài, ngay dưới chân cột cờ đã đặt một bàn con phủ thảm xanh màu lá mạ, trên đê chiếc bình đựng gáo nước tượng-tung cho đập Đồng-cam.

Tông-thống và phái-doàn đã đến giữa hàng vạn cánh tay giơ cao, vẫy khăn, phất nón. Những tiếng hoan-hò ầm ầm nồi lên vang trời, dậy đất...

TAM-LANG

MỤC THỨ BA

BÀI 91

Kè chuyện anh-hùng trong lịch-sử

Đọc quốc-sử, em kính phục vị anh-hùng nào nhất ?
Hãy kể lại thân-thế và sự-nghiệp của Người.

BÀI LÀM

Có người nói «Lịch-sử Việt-Nam đầy-rẫy những gương liệt-nữ, anh-hùng.» Điều này rất đúng vì bên cạnh : Trung nữ vương, Ngô-Quylene, Lý-Thường-Kiệt, Trần Hưng-Đạo, Lê Lợi, Nguyễn-Huệ, Phan dinh Phùng v.v còn biết bao nhiêu anh-hùng vô-danh khác nữa đã hiến-mình cho Tồ-quốc. Tuy nhiên, người mà em kính-phục nhất vẫn là Quang-Trung Nguyễn-Huệ.

Nguyễn-Huệ chính quê ở Nghệ-an song Tồ-tiên đã bị bắt đem vào lập-nghịệp ở ấp Tây-sơn, thôn An khê, phủ Hoài-nhơn, Qui-nhơn. Ông thân-sinh là Hồ-phi. Phúc sinh được ba con là Nhạc, Lữ và Huệ. Lúc đó nước nhà bị chia-sé làm hai, đảng ngoài thuộc chúa Trịnh, đảng trong thuộc chúa Nguyễn. Hai bên tranh-giành quyền-lợi, đánh nhau luôn nên nhân-dân đối-khát, khò-sở. Ở đảng trong vì có Trương-phúc-Loan chuyên-quyền nên dân-tình lại càng diêu-dứng. Nhân-cơ-hội ấy, ba anh em Nhạc, Lữ và Huệ liền dựng cờ khaki-nghĩa ở đất Tây-Sơn và lấy họ Nguyễn là họ mẹ cho dễ thuận-phục nhân-tâm. Nguyễn-Huệ là người xuất-sắc nhất trong ba anh em nên đã chiếm được Gia Định, phá tan được thủyđội Xiêm-la, dứt được họ Trịnh ở Bắc-hà, nổi tiếng là viên tướng bách-chiến, bách-thắng. Tuy vậy sự-nghiệp vẻ-vang nhất của ông vẫn là trận đại-phá quân nhà Thanh. Số là vua Chiêu thống trốn sang cầu-cứu quân Tùi nên vua Càn-long liền phái Tôn-si-Nghị đem ba đạo quân Thanh sang chiếm thành Thăng-long. Được tin cấp-báo. Bắc-binh-vương Nguyễn-Huệ ở Phú-xuyên liền lên ngôi Hoàng-đế lấy hiệu là Quang-Trung rồi đốc-xuất quân-sĩ kéo thẳng ra Bắc. Đến Nghệ-An, Ngài cho binh-linh nghỉ lại 10 ngày ăn tết trước rồi kén thêm tráng-dinh và đợi đúng nửa đêm trù-tịch mới xuất-phát. Nhờ chiến-thuật chớp-nhoáng, Ngài đã làm cho quân giặc không kịp trở tay. Quân ái Phú-xuyên bị bắt sống không sót một

người. Đồn Hà-hồi vừa vỡ, đồn Ngọc-hồi lại bị phá tan. Các danh-tướng nhà Thanh đều bị bắt hoặc bị giết gần hết. Ở Đống-đa gần ấp Thái-hà, xác quân xâm-lăng chất cao thành gò, thành đống Tôn-si-Nghị đương đêm hảng sory, bỏ cả ấn-tín mà chạy. Tàn-quân tranh nhau qua cầu phao sông Nhị chết đuối nhiều vô kẽ. Chỉ trong vòng mấy ngày mà vua Quang-Trung đã phá tan cả đoàn quân xâm-lược ! Sự nghiệp vẻ-vang ấy có thể nói là có một không hai trong quốc.sử.

Nào có thể mà thôi. Ngay sau đó, Ngài còn dùng ngoại-giao để buộc vua Càn-long phải nuốt giận mà viết sắc tẩm phong. Độc-lập về-lanh thò chưa đủ, Ngài còn muốn độc-lập cả về văn-hóa nữa nên đã giao cho ông Nguyễn-Thiếp chuyên việc dịch sách chữ Hán sang chữ Nôm cho dân dùng. Tiếc thay công-cuộc vĩ-đại của Ngài đã bị bỏ dở-dang vì Ngài sớm băng-hà mà không có ai thay-thế nòi !!!



BÀI 90

Đi xem chiếu-bóng

Em đã có dịp đi xem chiếu bóng. Hãy thuật lại những điều mắt thấy tai nghe ở trong rạp.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Đi xem ở đâu ? dịp nào ? phim gì ?*
- 2) Thân bài : a) *Lúc chưa chiếu.*
b) *Khi chiếu phim.*
c) *Lúc hết.*
- 3) Kết-luận : *Cảm tưởng của em.*

BÀI LÀM

Tháng nào cũng vậy, nếu thấy tôi ngoan-ngoãn và chăm-chỉ là mẹ tôi lại dẫn tôi đi xem chiếu bóng. Tháng này nhân-rap K.H. chiếu phim «Sinh vật ở Sa-mạc» mẹ tôi lại dẫn chúng tôi đi xem

Chúng tôi tới rạp lúc gần ba giờ chiếu. Khán-giá đã đóng-nghịt và chen nhau để mua vé (giấy) dù biết là phim này hay biết chừng nào ! Cứ trông những bức tranh quảng cáo dựng ở ngoài rạp và cảnh «Chim ưng đánh nhau với rắn kinh» cũng đã thấy thích rồi. Tôi cõi xếp hàng mãi mới mua được hai tấm vé để cùng mẹ tôi vào xem.

Người dẫn chỗ đưa chúng tôi vào chỗ ngồi Âm-nhạc nô lén dồn-dập, tiếp theo là một hồi chuông đã reo vang. Tấm màn che cửa được kéo lại và trên màn-bạc đã hiện ra mấy chữ « Cám hút thuốc ». Khán giả đương ôn-ao bỗng im-bặt. Sau đó là chiếu quảng-cáo rồi vào phim thời-sự. Trong phim này tôi rất sung-sướng được xem những hoạt-dộng của Chánh phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Đặc-biệt nhất là phim ại hoàn-toàn nói tiếng Việt-Nam nên khán-giả luôn luôn vỗ tay tán-thưởng.

Thời-sự quốc-tế cũng được trình-bày rất rõ-ràng làm tôi có cảm-tưởng là đang được đi du-lịch vòng quanh thế-giới. Tiếp theo là cuộc giới-thiệu phim kỳ sau bằng những hình-ảnh tuyệt đẹp. Bây giờ đã đến cuốn phim chính « Sinh-vật ở Sa-mạc » của nhà họa-sĩ trú-danh Walt Disney với màu-sắc rực-rỡ, huy-hoàng. Bọn trẻ chúng tôi thích quá vỗ tay reo ầm lên. Chuyện thật là già n-dị vì đây chỉ là những hình-ảnh mà nhà « họa-sĩ của trẻ em » đã dùng ống kính thu được ở miền Sa-mạc Mỹ-châu. Âm-nhạc du-duong, trầm-bồng, ăn nhịp với những phong-cảnh kỳ-lạ khiến chúng tôi say-sưa, ninh tho-theo rồi từng li, từng tí. Nào là cảnh bùn sôi trước khi cấu-tạo thành vỏ trái đất, nào là cảnh hoa-lá, cây-cỏ sinh-sôi, nảy-nở ở giữa nơi cát nóng mênh-mông. Thích nhất là đoạn phim tả đời sống của các sinh-vật ở nơi khô-khan, hoang-vắng này. Đây là mấy chú rùa núi vật lộn nhau dưới ánh nắng như thiêu như đốt. Đây là một đàn bò-cạp khiêu-vũ theo nhịp đàn. Đặc-biệt hơn cả là cuộc chiến-dấu giữa chú chuột tinh-ranh với chí rắn cạp-nong khát máu. Và còn bao nhiêu hình-ảnh linh-hoạt nữa được lần lượt trình-bày với màu sắc hết sức lộng-lẫy... Chúng tôi còn đang mải-mê xem thì trên màn-ảnh đã hiện ra chữ « Hết » to-tướng, thật là tiếc quá !

Mọi người ra về, xem chừng người nào cũng vẫn còn luyến-tiếc một chuyện phim hay. Riêng tôi, tôi thấy ngoài phần giải-trí, phim này còn là một bài vạn-vật-học rất quý giá cho giới học sinh chúng tôi. Chả thế mà thầy tôi vẫn bảo : « Đi xem chiếu bóng cũng là học đấy, song cần nhất là phải biết chọn lựa xem những cuốn phim khéo-cứu có giá-trị mới có ích. »



BÀI 91

Cuộc du-lịch của phong thư

Một phong thư kể lại chuyện mình từ khi thư mới bắt đầu được viết cho đến lúc được bóc ra xem.

BÀI LÀM

Bạn ơi ! Tôi là một phong thư của cậu học trò nhỏ, trọ học trên Sài-gòn, gửi về thăm mẹ ở miền Tây đấy ! Nếu bạn muốn biết, tôi sẽ vui lòng kể lại cuộc đời của tôi cho bạn nghe.

Hôm đó là ngày chủ-nhật, cậu Ba lấy một tờ giấy lớn gấp làm đôi để viết thư về thăm mẹ. Dưới ngòi bút đưa di lia-lia của cậu, tôi run lên vì cảm-động. Trong chốc-lát, bốn trang của tôi đã đầy chữ để ghi lại những tình-cảm thân-yêu của người con xa mẹ. Viết xong, cậu Ba nâng tôi lên, đọc lại và cẩn-thận đặt tôi vào trong phong-bì tem (bao-thư) dán kín. Bên ngoài áo tôi, cậu để rất rõ-ràng địa-chỉ của bà mẹ rồi đem tôi ra góc đường, bỏ tôi vào thùng thư. Ở đó, tôi chung sống một đêm với các bạn đồng-hành, mặc cho bên ngoài mưa gào, gió thét.

Từ sáng sớm hôm sau đã có tiếng lách-cách mở khóa. Tôi hé mắt ra nhìn thì thấy một người lực-lưỡng, dáng chừng ông bưu-tá, đến bắt chúng tôi cho vào bị, mang đi. Về đến Bưu-cục trung-ương, chúng tôi được dồn vào nằm một xó với các bạn khác cùng chung cảnh-ngộ. Một lát sau có người khác đến lọn chúng tôi lên, bắt mỗi người đi một ngà. Rồi họ lấy dấu đóng lên làm chúng tôi đau điếng người đi mà chẳng dám kêu-ca. Hai phút sau, chúng tôi được nhét vào một chiếc bao gai gân xi (khăn) kin mít. Thế là lại một phen tối như hũ nút. Họ quăng chúng tôi ra xe chờ thư để chuyền chúng tôi về miền Tây. Đọc đường, nào tôi có được ngắm xem phong cảnh đồng-ruộng bao-la, bát-ngát hoặc những dòng sông cuồn-cuộn, mông-mench cho cam ! Họa-chặng thỉnh-thoảng mới được nghe tiếng hò cẩy lúa của miền Nam thường bị tiếng động-co xe đò át hẳn...

Về đến Căn-thơ, họ đưa chúng tôi thẳng vào bưu-cục tinh-ly sau khi đã quăng lên, vật xuống, làm cả người. Mười lăm phút sau, một cô thư-ký giải-thoát cho chúng tôi ra khỏi ngục-tù nhưng lại đưa chúng tôi lên bàn đóng dấu một lần nữa. Mọi việc xong-xuôi, người bưu-á là đã đứng tuổi đến lính chúng tôi đem đi phân-phát cho người nhận. Lúc họ đưa tôi về đến nhà bà mẹ cậu Ba, bà cụ đã reo lên vì sung-sướng. Sau khi cảm ơn ông bưu-tá, bà cụ xé vội phong-bì, rút tôi ra, đọc liền một mạch xem chừng thứ-vị lầm.

Đến đây nhiệm-vụ thông-tin của tôi đã chấm rút và tôi lại được xếp kỵ vào ngăn-kéo để yên giấc ngủ không biết đến bao giờ mới dậy...

MỤC THỨ TƯ

BÀI 92

Quyền sách cũ kể chuyện mình

Một đêm thanh-vắng, quyền sách Tập-đọc cũ ngồi kể lại thân-thế của mình cho các bạn nghe.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Trường-hợp nào ? ở đâu em đã nghe thấy quyền sách Tập-đọc tự-thuật lại cuộc đời mình.
- 2.) Thân bài :
 - a) Lúc sơ-sinh : khi còn là tờ giấy trắng.
 - b) Lúc trưởng-thành : được đem in, đóng, xén bìa bán cho học-sinh mua về dùng.
 - c) Lúc về già : trải qua mấy năm dùng để học-tập bấy giờ nhau-nát, rách hết.
- 3.) Kết luận : Tuy bấy giờ thân hình tiêu-tụy song tôi (lời quyền sách) vẫn lấy làm mẫn-nguyện vì đã hy sinh giúp đời...



BÀI 93

Kể lại lỗi - làm

Trong đời học-sinh đã có lần em phạm lỗi và bị trừng-phạt. Hãy thuật lại và nói rõ ý-nghĩ của em ngày nay về lỗi đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài : Trường-hợp phạm-lỗi. Lỗi gì ?
- 2.) Thân bài :
 - a) Nguyên-nhận đã mắc lỗi.
 - b) Lỗi nặng hay nhẹ ?
 - c) Sự trường-phạt của thầy giáo, của cha mẹ.
 - d) Lòng hối-hận.
- 3.) Kết luận : Ngày nay nhắc lại càng thêm biết ơn thầy và cha mẹ đã sửa-chữa lỗi cho mình. Quyết không bao giờ phạm lỗi nữa.

BÀI 94

Chó và Mèo

Chó và Mèo ở chung nhà mà vẫn gầm-ghe chực cắn-xé lăn nhau. Tả lại cuộc xô-xát đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Thời gian và nơi chốn xảy ra cuộc xô-xát của hai con vật : Chó và Mèo..
- 2) Thân bài : A.— Hai con vật : đứng ở đâu ? — dáng điệu và tính-nết thế nào.
B.— Cuộc xô-xát.— gầm-ghe, giữ miếng.— nhảy lên cắn, cào —, sủa ầm-ý, phun phì-phì.
C.— Sau cuộc xô-xát : Mèo yêu thế nhảy lên nóc tủ rồi chuyển đi nơi khác.
- 3) Kết luận : Liên tưởng tới thành ngữ : « như Chó với Mèo »



BÀI 95

Một ván đáo

(hoặc ván bì)

Trong một ván đáo, hai em bé cãi-vã rất hăng. Em bé nhảy vào đánh em lớn. Em lớn chỉ tránh đỡ chứ không đánh lại. Người xem lấy làm lạ hỏi : « Tại sao ? » Em lớn trả lời như thế nào, hãy thuật lại.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Thời-gian và nơi xảy ra cuộc cãi-vã.
- 2) Thân bài : a) Nguyên-nhận
b) Cử-chỉ của hai bên (em bé hung-hăng, em lớn nhường-nhịn...)
c) Kết-quả ra sao ?
- 3) Kết luận : Những lời giải-thích của em lớn.

BÀI 96

Mở sách chép bài

Anh Tư vì mở sách chép bài thi nên đã được nhiều điểm và xếp hạng nhất. Trong giờ chơi, Tư lên mắng khoe-khoang, tự đắc. Em trả lời lại như thế nào ?

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Thời-gian, nơi chốn.
- 2) Thân bài : Tại sao có cuộc tranh-luận ? — Bài thi gì ? — Tại sao Tư được nhất ? — Tư khoe-khoang và ché-giêng bạn như thế nào ? — Em trả lời ra sao ? — Tại sao em không phục cử-chỉ và lời nói của Tư ? — Những lý lẽ nêu ra.
- 3) Kết luận : Tư biết phục thiện và nhận những lỗi của mình. Lời hứa không tái phạm.



BÀI 97

Oán-trách thầy-giáo

Bạn em vừa bị phạt nên tỏ ý oán-trách thầy-giáo là quá khinh-nghịch. Ở đâu, anh ấy cũng phản-nàn và hậm-hực. Em tìm cách giảng-giải cho bạn em biết là anh ấy đã làm mà oán-trách thầy như vậy.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Trường-hợp về thời-gian, nơi chốn.
- 2) Thân bài : A.— Sự phản-nàn, oán trách.— Tại sao bạn em bị phạt ? — Bạn em phản-nàn, oán-trách ai ? — Sự oán trách đó được biểu-lộ ra như thế nào ?
B.— Sự giảng-giải của em.— Lý lẽ nêu ra : Sự công-bằng của thầy-giáo — Người nghiêm-minh là có lợi cho học-sinh chúng ta.
- 3) Kết luận : Bạn em nhận lỗi và hứa sửa-lỗi.

MỤC THỨ NĂM

BÀI 98

Hạt gạo

Hạt gạo tự-thuật lại cuộc đời gian-nan, vất-vả của mình
để lo nuôi sống loài người...

BÀI 99

Kỷ niệm êm-dềm

Từ bé đến giờ em đã có một kỷ niệm gì êm-dềm, vui-thích
nhất. Hãy thuật lại kỷ-niệm đó.

BÀI 100

Trại hè

Trong dịp hè vừa qua, em đã được đi dự trại-hè học-
sinh ở Đà Lạt (Nhà trang hoặc Vũng tàu). Hãy kể lại chuyện
cuộc họp bạn thân-một ấy.

BÀI 101

Nhân-vật đáng ghét

Trong khi học Việt-sử, em đã thấy nhân-vật nào đáng
ghét nhất? Hãy kể lại và nói rõ vì sao em có ác-cảm với nhân
vật đó.

BÀI 102

Cuộc mít-tinh

Em đã đi dự mít-tinh tiếp đón Chiến-sĩ hoặc kỷ-niệm
ngày Quốc-khánh. Hãy kể lại cuộc tập-hợp dân-chúng ấy.

BÀI 103

Chuyện cõ-tích

Ngày còn nhỏ, em đã được ông (hay bà) em kể chuyện cõ
tích cho nghe. Hãy kể lại một chuyện mà em cho là lý-thú nhấ
và nói rõ tại sao em đã ham-thích nghe kể chuyện này.

CHƯƠNG VIII

Viết thư

MỤC THỨ NHẤT

Chỉ-dẫn đai-cương. — Viết thư là nói chuyện với người ở
tại mình bằng giấy tờ đề:

- a) hỏi thăm sức-khỏe và tin-tức
- b) chia vui, sẻ buồn
- c) thuật lại một câu chuyện
- d) bàn-luận về một vấn-dề gi...

Thư gửi cho họ-hàng, bè-bạn cần thành-thực, giản-dị. Lời-lẽ
trong thư phải tự-nhiên, thân-mật để nói lên được những tình-cảm
chân-thanh của lòng mình.

Muốn vậy, trong khi viết thư, ta hãy tưởng-tượng như đang
ngồi nói chuyện thẳng với người đọc thư mình, định nói điều gì
thì viết ra như thế.

Cần tránh những lời-thô-bỉ, những từ-ngữ trống-rỗng và
«sáo». Về hình-thức thì nên dùng thư giấy vuông-vắn, sạch-sẽ,
không nên viết ngoáy, viết tắt hoặc viết lệch hàng.

Dàn bài mẫu chung cho loại bài viết thư

- 1) Đầu thư: Ngày, tháng, năm và câu xưng hô mở đầu (như
Thưa anh, *Thưa thầy me*, *Thưa ngài v.v...*)
 - 2) Lòng thư: Những điều muốn nói: a) Hỏi thăm
b) Kể chuyện hoặc bàn
về một vấn-dề gì?
 - 3) Cuối thư: Lời cầu chúc, chữ ký và địa-chỉ.
-

MỤC THỨ NHÌ

BÀI 104

Thư thăm cha-mẹ

Em đi trọ học ở tỉnh, hãy gửi thư về thăm cho mẹ và nói rõ việc học-hành của em.

BÀI LÀM

..... ngày . . . tháng . . . năm 19. .

Thưa thầy mẹ,

Từ hôm xa nhà đến nay, đã hơn một tuần con mới có thư về kính thăm thầy mẹ và các em con, xin thầy mẹ lượng-thứ cho. Sự thật là con bận quá, phần thi lo sắp nơi ăn, chốn ở, phần thi họn sách, tìm trường, mất khá nhiều thì giờ. Đến hôm nay, mọi thứ cạn yên, con vội viết thư về trình thầy mẹ.

Theo lời thầy dạy, con đã đưa thư đến nhà ông bà giáo Thám và được tiếp-đón rất niềm-nở. Ông bà giáo cũng có hai người con cùng học một lớp với con, nên rất vui lòng đe cho con ở đây cùng học cho vui. Chúng con được ở một căn phòng rộng-rãi, mát-mẻ rất thích-hợp cho việc học-hành, xin thầy mẹ cứ yên lòng. Còn trường học cách nhà cũng không xa lăm. Trường sở cao-rão, đồ-sộ khiến cho khi mới bước chân vào, con vừa bỡ-ngỡ, vừa lo-sợ vẫn-vơ. Đến nay con đã quen dần với thầy, với bạn nên không còn sợ-sệt như trước nữa. Con tin rằng nếu cứ cố-gắng, con sẽ không phải thua anh, kém em, mặc dầu lớp con gồm rất nhiều người xuất sắc ở mọi nơi dồn đến ! Sách vở con mua cũng tam dù dùng. Cố thiếu một vài quyền con sẽ mượn của các bạn để chép trước. Con vẫn biết việc thầy mẹ cho con đi trọ học là cả một sự hy-sinh không bờ-bến. Và lại ai còn lạ gì nhà ta thanh-bạch. Thầy mẹ lại có tuổi mà các em con đều còn nhỏ cả ? Vì thế cho nên không bao giờ con dám hoang-phi và chỉ không đừng được mới phải tiêu-pha. Số tiền thầy mẹ giao cho, con xin hết sức dè-sèn dè phòng những khi cần đến.

Thưa thầy mẹ, từ khi con đi vắng ở nhà có chuyện gì không xin thầy-mẹ bảo em Sơn viết thư cho con biết. Các em con vẫn ngoan-chơi cả chứ ? Lúa mùa này gặp mưa luôn chắc là tốt lắm thi-

phải. Ở trên này, con rất nhớ nhà, song nghĩ đến bồn-phận phải chăm-chỉ học-hành đe làm vui-lòng thầy mẹ thì con lại dẹp hết nỗi buồn đe bắt tay vào việc. Thư đã dài, con xin phép thầy mẹ đừng bút và kính chúc thầy mẹ cùng các em con luôn luôn mạnh-khỏe.

Con của thầy mẹ

Kính thư

TRÚC



BÀI 105

Thư khuyên em chăm học

Em anh đi trọ học ở tỉnh, đua-đòi chúng bạn chơi-bời, lêu-lông. Anh viết thư lên khuyên em phải chăm học.

BÀI LÀM

..... ngày . . . tháng . . . năm 195 . .

Em Tư thân-mên,

Đã từ lâu, ở nhà thầy-mẹ không được thư của em và vẫn thường rắng em bận học thi nên không có thư về. Sáng nay người đưa thư tới, mẹ đã mừng vì yên chí là có thư của em. Thế rồi đến lúc thầy bóc thư ra xem mới biết là giấy của ông Hiệu-trưởng gửi về phản-nản rằng : đạo này em đua-đòi chúng bạn chơi-bời, lêu-lông không chịu chăm-chỉ như trước ! Ông Hiệu-trưởng còn nhấn-mạnh rằng nếu em không chịu sửa-đổi tinh-nết thi sẽ bị đuổi hẵn !

Đọc xong thư, thầy bồn-quá, lên thẳng nhà trên, nắm vật ra giường, thở dài thườn-thượt. Mẹ thì nước mắt chảy quanh, các anh, các chị, người nào cũng chán-nản chả muốn làm gì nữa ! Em tính coi cả nhà châm-lo cho em đi học, đặt hết hy-vọng vào em mà ngày nay thấy thế thì làm sao mà chẳng buồn phiền ! Có lúc thầy cầu-kính là mẹ quá chiểu em làm mẹ càng đau-khổ mà ấm-ức khóc không thành tiếng.

Em Tú ạ ! Đến anh cũng chẳng ngờ rằng trước kia em ngoan-ngoân, chăm-chỉ là thế mà ngày nay lại hóa ra lêu-lổng, lười-biếng ! Có lẽ là em bị chúng-bạn rủ-rẻ, cảm-dỗ chẳng ? Chắc em cũng thừa-hiểu rằng : nếu có những bạn hiền-muốn cho ta hay thì cũng có những bạn dở-luôn-xô-dẩy ta xuống hang-cùng, vực-thẳm ! Anh phải nhắc lại điều đó là để mong em mau-mau-tinh-ngó mà trở lại ngoan-ngoân và chăm-chỉ như xưa. Anh tin rằng với óc thông-minh săn-có, nếu em chịu khó tu-sửa lại, thi chả mấy chốc, em sẽ làm cho thầy yêu, bạn-quý và cha-mẹ vui-lòng-hơn-trước.

Vậy em nên nghe anh, từ nay đừng giao-du với bọn-vô-lại-nữa ! Em nên cố gắng chăm-chỉ học-hành vì thầy-mẹ rất thương-yêu em, muốn cho em khá-nên-mới hy-sinh cho em lên tinh-trợ-học đây ! Nếu em có mặt ở nhà-lúc này để trông thấy vẻ buồn-rầu của thầy-mẹ thì em sẽ hối-hận-lầm ! Anh chắc rằng khi em đọc đến đây sẽ không ngần-ngại gì mà quyết tâm-chẳng bao giờ đi vào con đường tội-lỗi-nữa. Chúc em vui-mạnh-luôn-dè-sau-này-trở-thành-người-công-dân-có-ích-cho-nhà, có-lợi-cho-nước...

Thân-ai
Anh yêu-quí-của-em
NĂM



BÀI 106

Thư thăm chiến sĩ

Đề-tò-lòng-biết ơn các chiến-sĩ đã đem-xương-máu ra-bảo-vệ non-sông, giữ-gìn an-ninh, trật-tự cho đồng-bào, em hãy viết thư gửi ra thăm các anh ấy.

BÀI LÀM

..... ngày tháng năm 195...

Thưa anh.

Hôm nay, trong giờ Tập-đọc, thầy-giáo em đã giảng bài «Tiếp-thu Bình-dịnh». Sau khi nêu rõ những thành-tích rực-rỡ, vì-dân, vì-nước của quân-đội Việt-Nam Cộng-hòa, thầy-giáo em kết-luận là toàn-dân phải tò-lòng-biết ơn các chiến-sĩ. Thế là cả lớp em đều đứng dậy hô-vang :

« Quân đội Việt-Nam Cộng-hòa muôn năm ! »

Giá-lúc đó anh có mặt ở lớp em, chắc anh cũng phải hân-diện vì đã có những đứa em nhiệt-thành và hăng-hái yêu-nước đến thế !

Riêng phần em, em thấy cần phải báo-những-tin-vui đó với các-anh, nên vội-vã viết bức-thư này-kính-gửi-anh. Em chắc rằng anh cũng mong-tin của đàn-em nhỏ-lầm-nhỉ ! Chúng em vẫn-bàn-với-nhau rằng « sở-dĩ chúng em được yên-đòn, sung-sướng học-hành là nhờ-ở các-anh đã hy-sinh-xương-máu, giữ-gìn-non-sông, phá-tan-mọi-mưu-mô-xâm-lược ! »

Gần đây các-anh-lại xông-pha-dầu-dãi ở miền Hậu-giang để-diệt-trù-phiến-loạn. Chẳng quản ngày-nắng, đêm-sương, các-anh lặn-lội đến-tận-hang-cùng, ngồi-hemm để chia-vui, sẻ-buồn với đồng-bào. Đến-dâu, các-anh-cũng-niềm-nở, vui-vé, nào-dựng-nhà, phát-thuốc, mở-trường, giúp đỡ-dân-chúng-nên-ở-dâu-các-anh-cũng-gây được-cảm-tình-tốt. Và-nhất-là đối-với-những-thiếu-nhi-cùng-trạc-tuổ như-em, các-anh-lại-càng-được-quý-mến. Vẫn-biết-các-anh-chiến-dẫu-là-vì-dân-vì-nước, nhưng-những-cảm-tình-chân-thật-của-toàn-dân-chắc-cũng-làm-các-anh-quên-được-một-phần-nào-những-nỗi-gian-lao, vất-vả. Vậy em viết thư này thăm-anh-cũng-không-ngoài-mục-đích-là-nhắc-lại-cùng-anh-tâm-lòng-biết-on-nồng-nhiệt-của-thiếu-sinh-đất-Việt.

Chúng em nguyện cố-gắng-chăm-chỉ-học-hành để-sau-này-nối-gót-các-anh. Chắc-rằng-chỉ-nay-mai, khi-nhiệm-vụ-hoàn-thành, các-anh sẽ-lại-trở-về-với-gia-dinh-êm-ấm, trước-sự-hoan-hộ-nhiệt-liệt-của-dòng-bào.

Em mong-tới/ngày đó-lầm-và-kính-chúc-anh-cùng-các-bạn-dồng-doi-luôn-luôn-vui-mạnh-để-sớm-hoàn-thành-chương-trình-cứu-quốc-và-kiện-quốc.

Nay-kính

Người-em-nhỏ-của-anh

THẠCH

Địa chỉ : BÙI-BẢO-THẠCH
Trường Ng-tri-Phương Saigon

MỤC THỨ BA

BÀI 107

Thư mừng bạn thi đỗ

Bạn em vừa trúng-tuyền kỳ thi vào lớp đệ Thất trường
Trung-học Chu văn An. Em viết thư mừng bạn.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Đầu thư
- 2) Thân bài : a) Sung-sướng thấy tin bạn trúng-tuyền.
b) Tại sao kết-quả đó không làm em ngạc-nhiên ?
c) Tương-lai tốt-dep chờ đón bạn
d) Tin-tức của em và các bạn cùng lớp.
e) Lời khen mừng.
- 3) Kết luận : Cuối thư : Mong-mỗi sẽ được gặp nhau trong dịp hè, trước ngày khai-trường...



BÀI 108

Thư xin xe -đạp

(xe máy)

Chú em đã hứa : nếu em đỗ vào Đệ Thất thì sẽ thường
cho em một chiếc xe -đạp. Sau khi trúng-tuyền kỳ thi này,
em viết thư thăm chú, báo tin mừng và luôn thể tỏ bày sự hân-
hoan của em, khi nhận được chiếc xe -đạp đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Đầu thư
- 2) Thân bài : a) Lời thăm-hỏi thường-lệ
b) Báo tin mừng là đã trúng-tuyền kỳ thi vào lớp
Đệ Thất Trung-học.
c) Bày tỏ nỗi hân-hoan khi nhận được chiếc xe
đạp mà chú hứa cho.
- 3) Kết luận : Cuối thư : Mong-ước sẽ được lên thăm chú thím
và các em trong dịp hè này bằng chiếc xe đó.



BÀI 109

Thư mượn sách

Nhân khi luyên Quốc-văn, thiếu sách lỵ-diễn, em viết thư
cho bạn để mượn sách về dùng tạm trong ít lâu.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : (Đầu thư) Hỏi thăm thường-lệ.
- 2) Thân bài : (Lòng thư) a) Hỏi mượn sách gì ? (tên sách,
soạn-giả, nhà xuất-bản)
b) Vì sao phải mượn ? (học thi, sách
hết chưa tái-bản)
c) Lời hứa (dùng trong ít lâu xin
hoàn lại, giữ-gìn cẩn-thận.)
- 3) Kết-luận : (Cuối thư) Lời cảm-ơn, Chữ ký, Địa-chỉ.



BÀI 110

Thư thăm thầy học cũ

Thầy-giáo dạy em học năm ngoái, năm nay Cả đổi đi nơi
khác. Em viết thăm thầy.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : (Đầu thư)
- 2) Thân bài : (Lòng thư) a) Lời thăm thầy-giáo cùng cảnh-
vật nơi trường mới.
b) Nói chuyện trường cũ, lớp cũ,
gọi lại những kỷ-niệm êm-dềm
ngày trước.
c) Mong-mỗi được đến thăm thầy ở
trường mới.
- 3) Kết-luận : (Cuối thư) Lời cầu-chúc thầy cùng gia-quyến gặp
mọi sự tốt-lành. Địa-chỉ và chữ ký.

BÀI III

Thư chia buồn

Bạn em không may vừa có tang... Em hãy viết thư hỏi thăm và chia buồn cùng bạn.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : (Đầu thư).
- 2) Thân bài : (Lòng thư)
 - a) Giật mình khi thấy tin bạn có tang (hoặc xem báo, hoặc có người cho biết) tiếc không ở gần để đến chia buồn nên phải viết thư.
 - b) Lời khuyên-giải.
 - c) Lời chia-buồn.
- 3) Kết-luận : (Cuối thư) Mong sẽ có dịp lên thăm bạn. Đến và chữ ký.



BÀI III2

Thư xin tiền mua sách

Nhân dịp đầu năm-học, em viết thư về quê xin tiền cho mẹ để mua sách học.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : (Đầu thư).
- 2) Thân bài : (Lòng thư)
 - a) Lời thăm-hỏi về sức-khỏe của cha mẹ và những người thân trong gia-dinh.
 - b) Nói chuyện học, lên lớp và cần phải mua sách học.
 - c) Tên sách, tác-giả, nhà xuất-bản, ích-lợi của sách.
 - d) Biết rằng cha mẹ đã hy-sinh nhiều không dám làm phiền; song là điều không đừng được mới phái xin tiền.
- 3) Kết luận : (Cuối thư) Hứa hết sức chăm-chỉ và giữ sáu cho cẩn-thận để làm vừa lòng cha mẹ

BÀI III3

Đòi sách

Bạn em mượn em cuốn sách Việt-nam sử-lược đã lâu ngày. Nay cần xem thêm, em viết thư cho bạn để đòi lại cuốn sách đó.

BÀI III4

Khuyên bạn vào trường Kỹ-nghệ

Bạn em sắp học hết bậc Tiểu-học. Em viết thư khuyễn bạn nên xin thi vào trường Kỹ-nghệ thực-hành vì bạn khéo tay lại chịu khó.

BÀI III5

Mời bạn về chơi

Em ở tỉnh (hoặc quê) cùng với gia-dinh. Nhân dịp nghỉ hè, em hãy viết thư mời bạn về chơi với gia-dinh em.

BÀI III6

Mừng cậu đẻ em trai

Vừa có người ở quê ra cho biết cậu mợ em mới đẻ con trai, em hãy viết thư về mừng cậu mợ và chúc em bé hay ăn chóng lớn...

BÀI III7

Báo tin thi đậu

Vừa thi đậu vào lớp Đệ Thất trường trung-học, em viết thư về quê báo tin mừng cho cha mẹ biết.

BÀI III8

Thư khiếu không đi dự tiệc

Có người mời cha em đi dự tiệc. Vì mắc bận, cha em không đi được nên sai em thư xin kiếu. Em thay lời cha đẻ viết thư này...

CHƯƠNG IX

BƠN - TỪ

MỤC THỨ NHẤT

Chì-dẫn-đại-cương. — Đơn-tử cũng là một loại thư, song chỉ dùng để giao-thiệp với các công, tư-sở, trong khi xin việc hoặc hỏi một điều gì.

Trong đơn-tù, lời văn phải văn-tắt, gọn-gàng, cốt sao cho người đọc đến có thể hiểu ngay ý muốn của ta. Đối với người bạn-rộn, «thì giờ rất quý» vây cho nên đơn-tù viết càng gọn, càng ngắn bao nhiêu thì càng quý bấy nhiêu! Tuy-nhiên cũng không nên quá văn-tắt đến nỗi lá đơn thành ra ngộ-ngàn, khó-hiểu.

Cuối đơn là lời chào lê-phép, xă-giao thường-lệ và địa chỉ cùng chữ ký của người đứng viết đơn.

Nhiều khi có những mẫu đơn đã in bán sẵn, ta chỉ việc mua về điền vào chỗ trống cho gọn gàng, sạch sẽ là đủ.

*Dàn bài mẫu chung cho loại
bài viết đơn*

- 1) Đầu đơn : Ngày, tháng, năm. Đơn để gửi cho ai ? lời xưng hô mở đầu.

2) Lòng đơn : Câu chuyện đem ra trình-bầy để xin giải-quyết.

3) Cuối đơn : Lời chào lẽ-phép xã-giao, địa-chi và chữ ký của người viết đơn.

MỤC THỨ NHÌ

BAI 119

Đơn xin thi vào trường trung-học

Em vừa học xong bậc tiểu học, em làm đơn xin thi vào lớp Đê-Thát trường trung học ở địa phương em.

BÀI LÀM

....., ngày . . . tháng . . . năm 19
Kinh gửi ông Hiệu-trưởng
trường trung-học

Thưa ông Hiệu-trưởng.

Tên con là Nguyễn-văn-Ba

Trân-trọng xin ông Hiệu-trưởng làm ơn ghi tên con vào danh-sách thí-sinh xin dự kỳ thi nhập học lớp Đệ Thất sẽ mở tại quý trường vào ngày . . . tháng . . . năm

Xin định theo đây :

- 1.) một bản trích-lục giấy khai-sinh
 - 2.) một chứng-chỉ học-trình
 - 3.) một giấy khám sức-khỏe
 - 4.) một phiếu thi xin có dán hình.

Xin trân-trọng kính chào và cảm ơn ông Hiệu-trưởng.

Nay kính
NGUYỄN-VĂN-BA
ký tên

Dia-chi

BÀI 120

*Đơn xin chứng-chỉ đã bằng
Tiêu-học*

Em là tự-do thí-sinh, đã trúng tuyển kỳ thi lấy bằng Tiêu-học tráng-niên. Em làm đơn xin cấp chứng-chỉ đã đỗ bằng ấy để dính kèm vào đơn xin việc làm.

BÀI LÀM

Sài-gòn, ngày . . . tháng . . . năm 19

Kính gửi ông Giám-đốc Nha Tiêu-học
Sài-gòn

Thưa ông Giám-đốc,

Tên tôi là Phạm-văn-Mai sinh ngày 19 tháng 6 năm 1940 tại Chợ-lớn, tự-do thí-sinh, đã đỗ bằng Tiêu-học tráng-niên kỳ thi mồ ngày . . . tháng . . . năm . . . tại Sài-gòn (Hội-đồng III).

Số báo danh 1215, phòng 24.

Trân-trọng kính xin ông Giám-đốc làm ơn cấp cho tôi một chứng-chỉ đã đỗ bằng Tiêu-học tráng-niên để tôi dính kèm vào hồ-sơ xin việc làm.

Xin cảm ơn và Kính chào ông Giám-đốc.

Nay kính
PHẠM - VĂN - MAI
ký tên

Địa - chỉ
PHẠM.VĂN.MAI
135 B đường Lý-Thái-Tù



BÀI 121

Đơn xin việc làm

Được tin một nhà sách cần người đi giao hàng, em viết đơn đến xin chân áy để có phương-tiện học thêm.

BÀI LÀM

Sài-gòn, ngày . . . tháng . . . năm 19

Kính gửi ông Giám-đốc

Nhà sách

Thưa ông Giám-đốc.

Tên tôi là Lê-văn-Mỹ, học-sinh, 17 tuổi, hiện ở 412/24 Hẻm Phan-đinh-Phùng (Sài-gòn) được tin ông cần dùng một người di giao hàng nên vội viết đơn này đến xin ông vui lòng cho tôi được giúp ông việc ấy.

Tôi đã học xong bậc tiêu-học song vì hoàn-cảnh gia-dình nên không thể tiếp tục theo bậc trung-học nữa. Tuy nhiên, tôi đã học thêm kẽ-toán, biết đánh máy chữ và hiện còn đương theo học một lớp ngoại-ngữ về buổi tối. Ngoài ra, vì sinh-trường ở Sài-gòn nên tôi rất thông-thuộc mọi đường lối trong đô-thành và các vùng phụ-cần nên có thể đảm-nhận công việc giao hàng một cách dễ-dàng.

Tôi cam-đoan rằng với sự tận-tâm và thông-hiệu đường-phố, tôi sẽ không làm phụ-lòng tin-cậy của ông. Tôi không dám tự khoe, nhưng nếu sau đây được hân-hạnh giúp việc ông, thì việc làm của tôi sẽ rõ rõ năng-lực của tôi hơn là lời nói.

Tôi tha-thiết mong ông vui lòng chấp-thuận cho đề tôi có phương-tiện sinh-sống và học thêm thì tôi lấy làm cảm ơn ông vô-cùng. Xin ông nhận ở nơi đây lời chào tin-tưởng của tôi.

Nay kính.
LÊ.VĂN.MỸ
ký tên

Địa - chỉ
LÊ.VĂN.MỸ
412/24 Hẻm Phan-đinh-Phùng
Sài-gòn

MỤC THỨ BA

BÀI 122

Thư xin sửa nhà

Thay một cha em đi vắng, em viết thư cho ông chủ căn nhà mà hiện nay gia đình em đang ở thuê để xin sửa chữa gấp lại mấy chỗ bị dột nát.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài: Đầu thư.
- 2.) Thân bài: Lòng thư.— a) Tại sao em viết thư này?
b) Mục-dịch của lá thư.
c) Tả chỗ bị dột-nát vì mưa, bão.
d) Kết-quả tai-hại nếu không sửa chữa ngay.
e) Sự cần-thiết, cấp-bách.
- 3.) Kết luận: Cuối thư.— Lời cảm-Ơn trước và mong-mỗi ông chủ nhà sẽ cho người đến sửa chữa sớm ngày nào hay ngày ấy.



BÀI 123

Thư mua sách

Nhân dịp đầu năm-học, em viết thư cho nhà xuất-bản để đặt mua mấy quyển sách giáo-khoa cần dùng.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài: Đầu thư.
- 2.) Thân bài: Lòng thư.— a) Mục-dịch bức thư.
b) Số sách định mua (tên sách, tên soạn-giả, giá tiền).
c) Cách trả tiền, cách gửi sách và địa-chỉ của người mua.
d) Mong-mỗi sớm nhận được sách.
- 3.) Kết luận: Cuối thư.— Lời cảm-Ơn và chúc nhà xuất-bản buôn may, bán đắt.

BÀI 124

Đơn xin giảm thuế

Ông hàng xóm nhà em có một cửa hàng tạp hóa. Năm nay, vì buôn-bán thua lỗ, ông nhờ em viết hộ lá đơn xin giảm thuế môn-bài. Em hãy viết hộ lá đơn đó.

DÀN BÀI

- 1.) Mở bài: (Đầu đơn).— Ngày, tháng — Chức-nghiệp người mà mình đệ đơn tới.
- 2.) Thân bài: (Lòng đơn).— a) Tên hiệu, địa chỉ người đứng đơn
b) Mục-dịch lá đơn (xin giảm thuế — xin giảm bao nhiêu ?)
c) Lý-do (buôn bán thua-lỗ, tòng-phí nhiều, gia đình đông con v.v...)
- 3.) Kết-luận: (Cuối đơn). Lời cảm-Ơn và cầu chúc thường-lệ — ký tên, Địa chỉ.



BÀI 125

Đơn xin học-bằng

Cha mẹ em đồng con mà lại không được dư-dật nên sai em làm đơn xin học-bằng. Em hãy thảo lá đơn đó.

DÀN BÀI

- 1.) Đầu đơn: Ngày, tháng, năm.
Đơn đề gởi cho ai ?.
- 2.) Lòng đơn: a) Tên, họ, nghề-nghiệp của cha mẹ em.
b) Mục-dịch lá đơn (xin học-bằng cho em, học sinh lớp nhất trường...)
c) Lý-do (nhà nghèo, đồng con).
- 3.) Cuối đơn: Hy-vọng đơn được xét đến và lời cảm-Ơn. Địa chỉ và giấy-tờ định theo (giấy khai tình-trạng gia đình do chính-quyền cấp, chứng-chì học-lực của em do nhà trường cấp v.v...)

— 104 —

BÀI 126

Đơn xin phép nghỉ

Em bị cảm sốt mệt không đi học được. Em viết đơn xin phép thầy-giáo để được nghỉ dưỡng-bệnh trong mấy hôm.

DÀN BÀI

1) Đầu đơn: Ngày, tháng, năm.

Kính gửi Thầy-giáo lớp nhất A.

2) Lòng đơn: a) Họ, tên học-sinh ?

b) Xin phép nghỉ mấy ngày ?

c) Lý-do (cảm sốt, kiêng ra nắng, giật).

d) Lời hứa (khi đi học sẽ chép đầy-dủ mọi bài
cho thầy vui lòng).

3) Cuối đơn: Lời chúc thường-lệ và ký-tên. (Nếu có thể thì
đính theo Tua thuốc hoặc giấy khám-bệnh của
thầy-thuốc).



BÀI 127

Đơn xin mắc điện

Nhà em mới xây xong mà chưa có điện. Em thay lời che
em, đệ đơn lên ông Giám đốc Công-ty điện (hoặc ông Ký-su
Công-chính) để xin mắc điện vào nhà.

DÀN BÀI

1) Đầu đơn: Ngày, tháng, năm.

Đơn để gửi cho ai ?

2) Lòng đơn: a) Họ, tên người chủ ngôi nhà, ở đường nào ?

số nhà mấy ? Làm xong từ bao giờ ?

b) Xin mắc điện (ghi rõ nhà mình cách đường
đây chính là mấy chục mét ?)

c) Cam-doan trả đúng số tiền do nhà mày
tính(tiền thuê đồng-hồ, mua dây, công mắc v.v.)

3) Cuối đơn: Lời cảm ơn và cầu chúc thường-lệ. (Ký tên).

MỤC THỨ TƯ

BÀI 128

Đơn xin thuê đất

Gần nơi em ở có khu đất công bô trống. Em làm đơn
một số đồng-bào nghèo đê gửi lên xin phép ông Quận-trưởng
(huyện-trưởng hoặc Đô-trưởng) cho cất mấy căn nhà lên khu đất
rông đó.

BÀI 129

Đơn trình mất trộm

Bà hàng xóm nhà em không may bị mất trộm. Em viết giúp
bà một lá đơn để trình việc mất trộm lên nhà chức-trách.

BÀI 130

Đơn xin cấp thẻ kiểm-tra

Em đã đến tuổi lấy thẻ căn-cước. Vậy em làm đơn đệ ra
quận để xin cấp thẻ đó.

BÀI 131

Đơn xin chuyển trường

Vì thay đổi chỗ ở nên từ nhà em đến trường học xa quá.
Em làm đơn xin ông hiệu-trưởng cho phép em được chuyển về
học ở trường gần nhà cho tiện.

BÀI 132

Đơn xin khai đất hoang

Ở ven sông, gần nơi em ở có những bãi đất mới nồi lên
và còn bô hoang. Em viết đơn giúp một số đồng-bào nông-dân
để xin phép các nhà chức-trách cho khai-khawn những bãi đất đó.

BÀI 133

Đơn xin chứng-thư khai-sinh

Những năm lỵ-loạn đã khiến cho một số sô-sách hộ-tịch bị
hết-lạc. Nay cần giấy khai-sinh để đi thi, em làm đơn đứng
lên thầy mẹ em, xin Tòa án Hòa-giải rộng quyền cấp cho một
bản án thế vì khai-sinh khác.

TIƯƠNG X

Giải-nghĩa hoặc phê-bình

MỤC THỨ NHẤT

Chỉ-dẫn đại-cương : Giải-nghĩa hoặc phê-bình là thè văn luân thuyết tương đối khó hơn các thè văn khác, nên các em học sinh phải chú ý đặc-biệt đến chương này. Khi làm bài, lý-luận cần xác-đúng, lời lẽ gọn-gàng để cho người đọc dễ thông-cảm với ta. Nhiều khi đâu đẽ còn ra là « bình giải » thì ta vừa phải giải-nghĩa lại vừa phải phê-bình nữa.

Trước hết ta nên phân-biệt rõ-ràng mấy danh từ « cách-ngôn, tục-ngữ hoặc ca-dao. »

Cách-ngôn là lời nói hoặc lời khuyên, phần nhiều bằng chữ Hán của các bậc Thánh-hiền ví như :

- « Tiên học lễ, hậu học văn »
- « Nhập già tùy tục » v...v...

Tục-ngữ : là lời nói hay và gọn, vốn có tự đời xưa rồi do cửa miệng người đời truyền đi. Tục-ngữ còn gọi là *ngạn-ngữ* vì như :

- « Tốt danh hơn lành áo »
- « Nói ngọt lọt đến xương » v...v...

Không nên nhầm tục.ngữ với *phương-ngôn* là những câu chỉ thông dụng trong một địa-phương chứ không lưu-hành khắp nước.

Ca-dao : là những bài hát ngắn lưu-hành trong dân-gian để tả tình-tình phong-tục của người bình-dân. Chính vì lẽ đó nên ca-dao còn gọi là *phong-dao* (*phong* : phong-tục) nữa.

Đây là một vài câu ca-dao quen-thuộc nhất.

- « Bầu or thương lấy bí cù g
- « Tuy rằng khác giống nhưng chung một giòn...»
- « Làm trai cho đáng nên trai
- « Xuống đồng, đồng tinh, lên doi, doi Yên... » v.v...

Vậy muốn giải-nghĩa và phê-bình một câu ca-dao hay tục-ngữ, trước hết ta phải giải-nghĩa, cả nghĩa đen và nghĩa bóng của câu đó. Nhiều khi câu ca-dao chỉ có một nghĩa thôi nên ta lại cần phân-tách câu đó ra từng tiếng, từng đoạn một, đẽ làm cho vắn-dẽ sáng-tỏ thêm lên.

Đến phần phê-bình, ta phải chứng minh ràng câu đó đúng hay sai, hay chỉ đúng ở một điểm nào mà thôi! Có lúc ta còn đưa thêm những đề-nghị thích đáng của mình ra để sửa-chữa những chỗ sai-lầm, lệch-lạc...

Sau đó, muốn cho lý-luận thêm phần vững chắc, ta còn phải kè thêm nhiều thí-dụ cụ-thể rút ở trong đời học-sinh, trong khung cảnh gia-dinh hoặc ở ngoài xã-hội nữa.

Đến đoạn-kết, cần rút ở những lời bình-giải trên kia ra một phương-châm xử-thể cho hợp với đạo lý, thiên-lượng.



Dàn bài mẫu chung cho các đẽ bình-giải tục-ngữ, ca-dao.

- 1) **Mở bài :** Trường-hợp nào đã sinh ra hoặc đã dùng đến câu này.
- 2) **Thân bài :**
 - a) Giải-nghĩa : (nghĩa đen rồi nghĩa bóng nếu có).
 - b) Phê-bình đẽ định rõ giá trị (đúng hay không đúng).
 - c) Thí-dụ cụ-thể rút trong đời học-sinh, trong gia-dinh, trong xã-hội v.v.., đẽ chứng-minh.
- 3) **Kết luận :** Áp-dụng câu tục ngữ hoặc ca-dao vào đời sống của ta đẽ tìm ra một phương-châm xử-thể cho thích-hợp.

MỤC THỨ NHÌ

BÀI 134

Gần mực thì đèn, gần đèn thì rạng

Tìm những thí-dụ cụ-thể để chứng-minh, giải-nghĩa và
phê-bình câu tục.ngữ « Gần mực thì đèn, gần đèn thì rạng ».

BÀI LÀM

Nhân thấy chúng tôi hay đến nhà anh Lãnh, một người học trò lười nhất lớp — để chơi-đùa, cha tôi thường tỏ vẻ không bằng lòng. Tối qua, khi cả nhà họp mặt đông-đủ, cha tôi lại nhắc đến câu tục.ngữ : « Gần mực thì đèn, gần đèn thì rạng » để giảng cho chúng tôi nghe.

Câu này nghĩa den thật đã rõ-ràng. Ngôi gần đia mực thi chẳng chóng rời chầy, cũng bị mực giây ra, đèn bần cả chân tay, quần áo. Nhưng nếu ngôi gần đèn thì ánh-sáng của đèn chiếu n làm khắp nơi đều sáng, ta lại có thể xem sách, đọc báo được dễ-dàng..

Nhưng nếu chỉ có thể thi thật là giản-dị quá ! Câu này còn có nghĩa là nếu ta giao-thiệp, chơi-hời với người hу-hóng, lười-biếng thì ta sẽ bắt chước họ mà thành ra xấu-xa, trễ-nài. Trái lại nếu ở gần người nết-na, ngoan-ngoãn, thì ta sẽ hòa minh theo họ mà trở nên chăm-chỉ, hiền-lành.

Xem như ở trong lớp tôi, anh Ba trước kia chăm học, nết-na là thế mà hồi gần đây bỗng hóa ra hay trốn học, dối-trá và suýt bị đuổi. Hỏi ra mới biết anh đến trợ ở một nhà hay đánh bạc nên suốt ngày chỉ đam-mê quân bài, lá bạc, chẳng nghỉ gì đến việc học-hành. Được tin của nhà trường cho hay, mẹ anh ở nhà quê ra, bắt anh đem lại gửi ở nhà thầy giáo Tuân. Ở đây, mọi người đều làm việc theo giờ giấc, không lẽ anh lại đi chơi trong khi người ta làm bài hoặc nằm ngủ trong khi mọi người đã dậy. Thế là Ba lại phải hòa mình vào cuộc sống mới và chẳng bao lâu anh lại trở nên chăm-chỉ như xưa. Mẹ anh hả-hê lên cảm-ơn thầy giáo Tuân mãi.

Qua những thí-dụ kè trên, chúng ta thấy câu tục.ngữ của cờ nhân rất đúng. Thắng hoặc có một đôi khi « gần bùn mà chẳng hỏi tanh mùi bùn » như chuyện hoa sen, thì đó lại là một trường-hợp hân-hữu. Có điều chắc chắn là hoàn-cảnh bao giờ cũng ảnh-hưởng

trực-tiếp đến tính-tinh của chúng ta. Vì thế cho nên, trong đời học-sinh, cũng như ở ngoài xã-hội, nếu chúng ta muốn trở nên người khá thì phải « chọn bạn mà chơi ». Những câu tục.ngữ « Gần mực thi đèn, gần đèn thi rạng » hoặc « Ở bầu thi tròn, ở ống thi dài » có thể dùng làm châm-ngôn để soi sáng cho chúng ta, trong mọi việc học-hành, giao-thiệp....



BÀI 135

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Bình giảng câu ca-đao :

« Bầu ơi ! thương lấy bí cùng

« Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. »

BÀI LÀM

Sống trong cảnh nỗi da, xáo thịt, cốt-nhục tương-tàn, Tô tiên ta đã thống-thiết kêu lên :

« Bầu ơi ! thương lấy bí cùng

« Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn »

Thật vậy cây Bầu, cây Bí đều là loại cây leo có quả. Quả bầu hình tròn, cũng có khi dài, vỏ già thường dùng để đựng rượu nên có câu : « bầu rượu, túi thơ. » Bí có nhiều loại, có thứ quả dài cũng có thứ quả tròn, dùng để nấu canh như bầu. Muốn cho bầu, bí có nhiều quả người ta bắc giàn cho chúng leo. Dù rằng cây Bầu, cây Bí không cùng giống với nhau nhưng cùng một loại, lại leo chung một giàn, thì lẽ đương-nhiên là phải liên-kết, nâng đỡ lẫn nhau. Nếu không hợp-tác, yêu thương nhau, mỗi cây một phách, dây nợ chen lấn để nặng lên dây kia làm cho giàn đỡ thi chằng những Bí chết mà Bầu cũng hết dời...

Nói rộng ra, ở trong một nước, tuy chia làm họ nò, họ kia, song đều cùng chung một tiên-tồ, nên phải yêu-mến, giúp đỡ lẫn nhau thì mới tránh được họ ngoại xâm. Mà dù có khác giống, khác nói đi nữa, nhưng đã cùng chung sống, sinh-cơ lập-nghiệp ở gần nhau thì mối tình lân-lý càng ngày lại càng thắm-thiết mới phải !

Một thí-dụ cụ-thể là ở trên đất Việt Nam cũng có nhiều giống người như : người Việt, người Chàm, người Thượng, người Mường, người Thái v.v... Thế mà trong các triều-dai trước, vì khéo biết đoàn-kết toàn dân, nên tờ-tiền ta đã bao lần chiến-thắng quân xâm-lăng cường-bạo từ phương Bắc tới. Ngày nay, trước hiềm-hoa xâm-lăng, chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa cũng chủ-trương đại đoàn-kết toàn-dân. Đối với đồng-bảo Miền Thượng còn chậm tiến, chính-phủ đã hết sức nỗ-lực, khuyến-kích. Trong Quốc-hội cũng như trong các ngành hoạt-dộng, ta đã thấy bông những đồng-bảo Thái, Mường, Miền, Thượng sát cánh cùng đồng-bảo Việt để kiến-thiết quốc-gia, phục-hưng xứ-sở. Sự thương-yêu, tương-trợ đó sẽ có ảnh-hưởng tốt-dep đến tương-lai của đất nước chúng ta.

Tóm-lai, câu ca-đao kè trên rất đúng. Nếu ta đem áp-dụng câu đó vào hiện-tình nước ta thì lại càng thích-hợp vô cùng. Sự thông-cảm giữa đồng-bảo miền Nam với đồng-bảo di-cư miền Bắc, miền Trung trong những ngày gần đây đã đánh tan mọi âm-mưu chia rẽ của Thực-dân, Phong-kiến. Tất cả đều nhận rõ rằng « Đã không khác giông, lại chung một giàn » thì yêu-thương nhau là lẽ tất-nhiên !



BÀI 136

Học tài thi phận

« Học tài thi phận » là gì ? Tại sao ta hay dùng đến câu này ? Theo em thì câu này đúng hay sai ? Tại sao ?

BÀI LÀM

Thường thường khi thấy một học sinh bị hỏng thi, chúng ta vẫn lấy câu « Học tài thi phận » ra đe an-ủi. Vậy câu đó nghĩa là gì ?

Học tài là học thi cần phải thông-minh, chăm-chỉ, tài giỏi mới mong tấn-tới. *Thi phận* là khi ra thi, ta phải trông vào số-phận. Số đó thi dù học kém cũng đỗ, trái lại số hỏng thi tài-giỏi mười mươi cũng vứt đi !

Sờ dĩ có câu « học-tài thi-phận » là vì một đôi khi, ta cũng thấy có cậu học-trò ngày thường rất giỏi, nhất, nhì trong lớp mà đến khi ra thi, lại bị trượt. Lại có cậu học kém, ai cũng tin là hỏng, ra thi lại đỗ mới thật là lạ-lùng !

Nhưng xét cho kỹ, những trường-hợp kè trên chỉ là hàn-hữu, nhưng ít khi xảy ra. Thường thì học giỏi là thi phải đỗ rồi. Nếu không may hôm thi, cậu học-trò giỏi bị nhức đầu, đau bụng, không làm được bài thi kỳ sau chắc-chắn sẽ không bị rủi-ro như thế nữa. Còn học kém mà đỗ là vì gặp bài đã học rồi, hoặc ngồi bên cạnh người giỏi nên đã chép trộm được bài. Cũng có khi học giỏi nhưng lại tự-phụ, làm bài cầu-thả, khinh-thường, nên có trượt cũng chẳng có gì là lạ. Đây là trường-hợp của ông Tú-Xương có tiếng là hay chữ mà bao nhiêu lần đeo ống quyền đi thi đều bị trượt.

Vậy bình-tĩnh mà xét thì câu an-ủi kè trên không đúng lắm, mà nếu có đúng thì cũng chỉ đúng trong một vài trường-hợp đặc-biệt đỗ kè ra ở trên mà thôi ! Xưa nay, cứ trăm người học-trò giỏi đi thi, thi phần nhiều đỗ gần hết. Trái lại, trong số trăm người học-trò kém đi thi, có bao giờ ta lại thấy đỗ nổi một nửa hay không ? Việc trông vào may-rủi ở kỳ thi thật là khò-khao, mông-manh, không có gì là vững-chắc cả !

Là học-sinh, chúng ta không nên lấy vào câu : « Học tài, thi phận » để tự bào-chữa lỗi cho mình. Chúng ta phải thành-thật mà nhận rằng : « Có học, có thi, thì có đỗ. » Những người bị trượt không mấy khi oan. Ngày thường lười-biéng, lêu-lòng, đến khi đi thi lại chỉ mong chép bài hoặc cầu may, thì làm sao mà đỗ được ? Còn nếu từ lớp dưới cho đến lớp trên, lúc nào ta cũng chăm-chỉ học-hành thi việc đỗ vào lớp Đệ-Thất trung-học quả thật không có gì là khó-khăn cả ! « Tin ở sức mình, có công sẽ có lộc » đó là những câu châm-ngôn ta phải theo đe gạt bỏ hẳn câu « Học tài thi phận ! » ngoài ra.



MỤC THÚ BA

BÀI 137

Ta có câu « Tốt danh hơn lành áo. » Hãy tìm những thí
đề cụ-thể để chứng-minh rằng câu đó rất đúng.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Điều nào đã dùng đến câu này ?*
- 2) **Thân bài :**
 - a) Giải-nghĩa đen (*tốt danh, lành áo là gì ?*)
 - b) Tại sao « *tốt danh lại hơn lành áo ?* »
 - c) *Thí-dụ* trong đời học-sinh và ở ngoài đời.
 - d) *Trường-hợp* nào mà ta cũng cần phải *lành áo ?*
 - d) *Tóm lại* câu đó rất đúng.
- 3) **Kết-luận :** Nên lấy câu đó làm châm-ngôn. Ở đời, muốn
được người quý-mến, nên lo có danh thơm,
tiếng tốt trước khi nghĩ đến cách ăn-mặc
quần-lanh, áo đẹp.



BÀI 138

Muốn khuyên ta kiên-tâm làm những công-việc khó-khăn,
vết-vả, tục-ngữ đã có câu « *kiên tha lâu cũng đầy lò.* » Hãy
bình giảng câu tục-ngữ này.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Tại sao đã có câu này ?*
- 2) **Thân bài :**
 - a) Giải-nghĩa đen.
 - b) Giải-nghĩa bóng.
 - c) *Thí-dụ* trong đời sống.
 - d) Phê-bình — Câu này đúng hay sai ? (*lý-lẽ nêu ra*)
- 3) **Kết-luận :** Trong việc học hành cũng như ở đời, câu này
khuyên ta phải nén kiên-tâm, bền chí thì thế
nào cũng thành-công.

BÀI 139

Uống nước nhớ nguồn

Trong bài Đức-dục « *Đối với Tò-tiên* » thầy-giáo em đã
nhắc đến câu : « *Uống nước nhớ nguồn* ». Hãy bình-giảng lại
câu đó.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Trường-hợp nào em được học câu này.*
- 2) **Thân bài :**
 - a) Giải-nghĩa — nghĩa đen : *uống bát nước mà
phải nhớ đến nơi phát-sinh ra nước tức là
nguồn* (*thí-dụ*)
— nghĩa bóng : *được sống yên-vui phải nhớ
đến công-ơн Tiên-tồ* (*thí-dụ*)
 - b) Phê-bình. — Câu này đúng hay sai ? — Nó
biểu lộ tấm lòng biết ơn của dân-tộc ta đối với
những ai đã giúp đỡ ta
- 3) **Kết-luận :** *Tùy theo khả-năng của ta mà xử-sự và xa-tránh
những kẻ vong-ân, bội-nghĩa...*



BÀI 140

Cá không ăn muối cá ươn

Ta có câu : « *Cá không ăn muối cá ươn
Con cãi cha mẹ, trăm đường con hư !* »
Theo ý của em thì câu đó đúng hay sai ? Cho thí-dụ.

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : *Ai hay nhắc đến câu này ? để làm gì ?*
- 2) **Thân bài :**
 - a) Giải-nghĩa : *Cá không ăn muối cá ươn. Tại
saو ? Con cương cha mẹ trăm đường con hư
Tại sao ? (Cha mẹ từng-trái muôn cho con hay)*
 - b) Phê-bình : *Câu này đúng hay sai ? — lý-do ?
— thí-dụ — Trường-hợp nào con có thể cương
cha-mẹ (lớn tuổi, cha mẹ say-sưa, bắt con
lần diều trái với lương-tâm, lẽ-giáo)*
- 3) **Kết-luận :** Nên lấy câu này làm châm-ngôn để cư-xử ở đời.

BÀI 141

Trăm năm bia-dá thì mòn

Người ta thường nói :

« Trăm năm đá thì mòn.
« Ngàn năm niêng hây còn trơ-trơ... »

Câu này ngụ ý khuyên ta điều gì ?

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Trong dịp nào em đã nghe nói đến câu này ? do ai nói ?
- 2) Thân bài : a) Giải-nghĩa . — Tại sao trăm năm bia đá thì mòn ? thí dụ : Những hang bia ở cõi-mộ, đình-chùa. Hia-miệng là gì ? — Tại sao bia-miệng còn lưu truyền mãi mãi ?
b) Thi-lý trong lịch-sử, người tốt và người xấu đều lưu-truyền (chứng minh bằng thí-dụ)
- 3) Kết luận : Câu này ngụ ý khuyên ta gì ? (cố gắng làm điều hay và giữ gìn danh thơm, tiếng tốt.)



BÀI 142

Tham thực, cực thân

Giải-nghĩa câu tục-ngữ « Tham thực, cực thân. »

DÀN BÀI

- 1) Mở bài : Ai đã nhắc đến câu này ? — đề khuyên ai ? trong dịp nào ?
- 2) Thân bài : a) Giải-nghĩa : Tham thực là gì ? — Cực thân là gì ? — Thí-dụ cụ-thể.
b) Phê bình : Câu này đúng hay sai ? Ngu-ý khuyên ta điều gì ? — Tham ăn, tục uống còn có hại như thế nào ?
- 3) Kết luận : Trong việc ăn-uống hàng ngày, ta phải luôn luôn ghi nhớ câu này mà giữ cho có điều-dữ.

MỤC THỨ TƯ

BÀI 143

Học-sinh là tương-lai của đất-nước

Mỗi người đều cho « Học-sinh là tương-lai của đất-nước ». Câu nói đó đúng hay sai ? Bồn-phận của anh chị em học-sinh chúng ta là phải làm thế nào để khỏi phụ lòng tin-tưởng ấy.

BÀI 144

Ở hiền gặp lành

« Ở hiền gặp lành » Câu này có ý khuyên ta điều gì ? Trên đời có phải lúc nào « Ở hiền cũng gặp lành » hay không ? Tại sao ? Có phải, vì thế mà ta không nên ở hiền chăng ?

BÀI 145

Đói cho sạch, rách cho thơm

Đề nhắc những người dù nghèo-túng cũng không nên làm điều sảng-bậy, tuc-ngữ đã có câu : « Đói cho sạch, rách cho thơm ! » Hãy bình-giảng câu này.

BÀI 146

Hợp-quần nên sức mạnh

Giải-nghĩa câu « Hợp-quần nên sức mạnh » và tìm những thí-dụ cụ-thể để chứng-minh điều đó.

BÀI 147

Ở bầu thì tròn

Vì hoàn-cảnh ở chung-quanh ta có ảnh-hưởng mật-thết đến tình-tình chúng ta nên cõi-nhân có câu :

« Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài ».

Các em hãy giải-nghĩa và phê-bình câu tục-ngữ này.

BÀI 148

Có công mài sắt có ngày nén kim

Muốn khích-lệ những người kiên-tâm, bền chí, tục-ngữ đã có câu : « Có công mài sắt, có ngày nén kim ». Theo ý em thì câu đó đúng hay sai ? Tại sao các em học-sinh lại nên lấy câu đó làm châm-ngôn ?

CHƯƠNG XI
MỤC THỨ NHẤT

Đề luận thi vào lớp Đệ-thất

BÀI 149

Trò thường nghe cô giáo và mẹ trò dạy: «Đàn-bà, con gái phải có bốn đức-tính là Công, dung, ngôn, hạnh ». Trò phải làm thế nào để hoàn thành bốn đức-tính ấy.

Trường Gia-long 1949

BÀI 150

Người ta nói: «Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.

Uống bát nước ngọt nhớ kẻ xây giếng tròn» Hãy bình-giải câu đó.

Trường Long-xuyên 1949

BÀI 151

Tả cảnh một gia đình nghèo-khổ ở gần nhà anh. Anh đã giúp đỡ gia đình ấy như thế nào và nói cảm-tưởng của anh.

Trường Quốc-học — Huế 1950

BÀI 152

Em đã có dịp tiễn chân một người thân trong gia đình đi một nơi xa.

Tả cảnh lúc chia tay. Cảm-tưởng của em lúc đó.

Trường Nguyễn-Khuyến — Nam-định 1950

BÀI 153

Tại sao anh thi vào trường Trung-hoc ?

Nếu trúng-tuyển thì ý-định của anh ra sao ?

Nhược bằng hỏng thi, anh nghĩ thế nào ?

Trường Ngô-Quyền. Hải-phòng 1950

BÀI 154

Anh (hay chị) đã trúng-tuyển khi thi nhập học lớp Đệ-thất Trung-hoc Anh (hay chị) hãy viết thư về báo tin đề thày-mẹ anh (chị) hay.

Trường Ng-bình-Khiêm — Hải-dương 1950

BÀI 155

Một người phu xe vừa chạy xong chuyến xe. Người ấy ngồi nghỉ uống nước. Chị hãy tả hình-dáng ấy và nói chị thấy người ta làm ăn vất-vả thì chị nghĩ sao ?

Trường Trung-Vương — Hà-nội 1950

BÀI 156

Tả buổi lễ phát phần thưởng cuối năm học vừa qua. Cảm-tưởng của em.

Trường Quốc-học — Huế 1951

BÀI 157

Cuối năm học này cũng như những năm trước, trò có đến dự vào buổi lễ phát phần thưởng cử-hành tại trường mà trò đang học. Vậy trò hãy tả lại buổi lễ ấy (nơi hành-lễ, cách thức, người dự lễ, học-sinh được thưởng) và nói cảm-tưởng của trò.

Trường Đồng-Khánh — Huế 1951

BÀI 158

Trong giờ chơi, vài người học-trò cũ chòng-gheo một trò nhỏ mới nhập học. Em bé này chỉ đối-phó lai bằng cách khóc.

Hãy thuật lại và nói cảm-tưởng của mình về cử-chỉ của các trò kia.

Trường Trương-Vĩnh-Ký — Saigon 1951

BÀI 159

Bồn-phận của một người học-trò kiều-mẫu đối với cha-mẹ, thầy-giáo và bạn-hữu phải thế nào ?

Trường Nguyễn-đình-Chiều — Mỹ tho 1951

BÀI 160

Sau khi thi đậu cấp bằng Tiêu-học, cha-mẹ trò định cho trò lên tỉnh-thành lớn để học thêm. Trò có sẵn lòng tuân-lệnh cha mẹ và có thích đi học xa không ? Tại sao ?

Trường Gia-long, Saigon 1951

BÀI 161

Hai lớp Đệ-thất ban Trung-hoc vừa mới thành lập tại tỉnh nhà. Các em viết thư cho người bạn ở xa để báo tin mừng ấy, luôn dặn nói cảm-tưởng và hy-vọng của các em.

Trường Nguyễn-Trung-Trực, Rạch-giá 1951

BÀI 162

Hãy tả một con gà mẹ với bầy gà con khi kiếm ăn, khi găp nguy-biến, khi nghỉ-ngơi nơi bóng-mát. Cảm-tưởng của trò trước cảnh ấy thế nào ?

Trường Thoại-ngọc Hầu, Long-xuyên 1951

— 118 —

BÀI 163

Một hôm, nhân lúc thu-xếp lại sách-vở trong ngăn kéo bàn học, anh (hay chị) đã tìm thấy những quyển vở cũ của anh chị thời còn học ở lớp năm.

Những quyền vở đó đã gợi cho anh (chị) những kỷ-niệm và những ý nghĩ gì ?

Trường Ngô-Quyền. Hải-phòng 1951

BÀI 164

Em anh (hay chị) học ở trường Tiêu-học vốn có tính biếng-nhác. Nhân dịp khai-trường, anh (hay chị) hãy viết thư khuyên răn em anh (hay chị).

Trường Nguyễn-Khuyển. Nam-dịnh 1951

BÀI 165

Đã có dịp (trong một ngày hội hay trong một buổi hành-binh) anh (chị) đã trông thấy một đoàn quân đi trên đường cối : Tả cảnh ấy.

Trường Nguyễn-binh Khiêm. Hải-dương 1951

BÀI 166

Năm giờ chiều, em đang ngồi chơi ở hiên nhà thì trời bỗng nồi cơn dông. Hãy tả quang-cảnh : mây kéo, gió thổi, bụi bay mù, cây-cối dưới sức gió, người và xe chạy tó-tít, ngoài đường, mưa xuống.

Trường Trung-Vương. Hà-nội 1951

BÀI 167

Anh đứng trước một ngôi nhà bị tàn-phá nay đang được xây-dựng lại. Hãy tả những người thợ đang làm việc và nói cảm-tưởng của anh.

Trường Nguyễn-Trãi, Hà-nội 1951

BÀI 168

Bạn anh sao-nhăng Việt-văn. Anh viết thư khuyên bạn nên chuyên-cần về Việt-văn.

Trường Chu-văn-An. Hà-nội 1951

BÀI 169

Một buổi tối, trời mưa, nhìn qua cửa sổ ra đường, em thấy hai em bé giặt nhau đi học lớp Bình-dân giáo-dục về. Chúng vừa đi, vừa nói chuyện với nhau về bài học vừa qua. Tả lại cảnh ấy và cho biết cảm-tưởng riêng của em.

Trường Ng-công-Trứ-Thái-bình 1951

BÀI 170

Một người bạn anh vừa học xong bậc Tiểu-học như anh vì hoàn cảnh gia-dình, không theo học thêm được, phải ở nhà giúp cha mẹ hay đi tìm việc làm để nuôi thân. Sung-sướng hơn, sắp sửa vào trường Trung-học, anh viết thư an-ủi và khích-lệ bạn.

Trường Quảng-yen-1951

BÀI 171

Trong bức thư viết cho thầy học cũ, anh tả quang-cảnh trường Trung-học lúc buỗi sáng anh đến dự kỳ thi nhập-học và nói cảm-tưởng của anh.

Trường Ng-Trái Ban B-Hà-nội 1951

BÀI 172

Một gia-dình mới hồi-cư ngồi nhở trước cửa nhà anh (chị) đang ăn cơm trưa. Tả cảnh ấy và nói cảm-tưởng của anh (chị).

Trường Ng-bình-Khiêm-Hải-dương 1952

BÀI 173

Giải-nghĩa và phê-bình câu :

« Đói cho sạch, rách cho thơm »

Trường Chu-văn-An A-Hà-nội 1952

BÀI 174

Giải-nghĩa và phê-bình câu :

« Tham thì thâm »

Trường Chu-văn-An. Ban B-Hà-nội 1952

BÀI 175

Người học-trò chỉ biết chăm học thôi chưa đủ, còn phải có những thói quen như : « đúng giờ, học đều, chú-ý, thứ-tự ». Tại sao ? Người học-trò phải làm thế nào để luyện lấy những thói quen ấy ? Cho thí dụ.

Trường Nguyễn-Khuyển-Nam-dịnh 1952

BÀI 176

Em đã được các thầy giám-thị hoặc thầy giáo đưa đi chơi và coi quang-cánh đẹp ở gần trường. Em hãy kể lại cuộc đi chơi đó.

Trường Trần Hưng-Đạo Đa-lạt 1952

BÀI 177

Vừa hay tin trò thi đậu vào Đệ-Thất cha mẹ thường
trò một món đồ nhiều tiền mà tùy ý trò lựa chọn (hoặc một cuộc
nghỉ mát tại miền biển hay Đà-lạt, hoặc một bữa tiệc long-trọng
tại nhà hàng lớn có bà con, bạn bè đến dự).

Trò chọn phần thưởng nào ? — Tại sao ?

Trường Gia-long—Saigon 1952

BÀI 178

Giải-nghĩa và bình-luận câu tục-ngữ :

« Đi một ngày đàng học một sàng khôn. »

Trường Ng-gia Thiểu—Gia-lâm 1952

BÀI 179

Dưới nắng hè, một đoàn phu-lục-lộ (công-chánh) đang mải-miết sửa chữa một quãng đường.

Tả hình-dáng và việc làm của họ.

Trước cảnh làm ăn vất-vả ấy, anh (chị) có ý-nghĩ gì ?

Trường Ngô-Quyền—Hải-phòng 1952

BÀI 180

Sau mấy tháng nghỉ hè vừa qua một cách nhanh-chóng
và trước một niên học mới sắp tới, anh có những cảm-tưởng
gi ? — Hãy nói rõ những cảm-tưởng ấy trong một bức thư viết
cho một bạn đồng lớp.

Trường Ng-Trãi—Hà-nội 1952

BÀI 181

Trước cửa trường thi, một em bé bằng tuổi chị đang đứng
bán kem. Hãy tả em bé đó và nói cảm-tưởng của chị.

Trường Trung-Vương—Hà-nội 1952

BÀI 182

Anh (hay chị) đã được dự lễ kỷ-niệm một vị anh-hùng
của lịch-sử nước nhà. Tả quang-cảnh buổi ấy và cho biết ý-
nghĩ của anh (chị) sau buổi lễ đó.

Trường Ng-công-Trứ—Thái-bình 1952

BÀI 183

Sau khi học tập tại trường sĩ-quan, chú của anh (hay của
chị) đã trở về thăm gia-đình, gọn-gàng trong bộ quân-phục

Anh (hay chị) hãy thuật lại lúc vui mừng ấy ở trong
gia-đình anh (hay chị) như thế nào ?

T.H. Bắc-phòn 1952

PHU-LỤC

Cách làm một bài Việt-luận

Ở lớp, cũng như ở buồng thi, khi đầu bài luận đã chép vào vở,
hoặc ra giấy rồi, thì chúng ta phải làm thế nào ? Việc trước tiên là phải :

1.) ĐỌC ĐỊ, ĐỌC LẠI ĐẦU BÀI CHO THẬT KỸ

Thật vậy, nếu ta hối-tấp không đọc kỹ đầu bài thì làm sao mà
biết được rằng mình sẽ phải viết gì ? tả gì ? Như thế tránh sao cho
khỏi **lạc-de** là một lỗi rất nặng, trong lúc làm văn. Nếu chịu chú-ý
một chút, chắc chúng ta cũng nhận thấy rằng có nhiều đầu đề, lúc đọc
lướt qua thì tưởng rằng giống nhau, nhưng thật ra có nhiều điểm khác
hỗn. Hơn thế nữa, bài nào cũng có một vài **tiếng quan trọng** cần
phải đặc-biệt chú-ý tới. Vậy ta nên gạch ở dưới đề khi làm bài sẽ
nhấn mạnh vào các điểm đó. Có nhiều em, chỉ vì quá vội-vàng, nên đã
dùng thê văn-kè chuyện trong khi cần phải viết thư, hoặc bình-giải v.v...

2.) TÌM Ý

Sau khi đọc kỹ đầu bài rồi, ta cần phải suy-nghĩ một vài phút
để tìm-ý. Có thể là ý-tứ sê dồn-dập đến hoặc thoáng hiện ra, nếu ta
không ghi vội lẩy, sẽ quên ngay. Vậy lúc này, ta chỉ việc dùng bút chì
ghi hết cả những ý đó lên vở nháp, dù có lộn-xộn cũng không sao.
Những ý-tứ này có thể coi như là vật-liệu, với gạch dùng để xây dựng
nên bài Việt-luận.

3.) SẮP-ĐẶT LẠI Ý-TỨ

Một khi đã có tạm đủ ý-tứ rồi, ta phải soát lại một lượt để xem
ý nào hợp thì lấy, ý nào thừa thì xóa bỏ. Lúc này nếu thấy ý nào thiếu
ta sẽ thêm vào và cần phải phân-biệt đâu là ý chính, đâu là ý phụ ?

4.) LÀM DÀN BÀI

Công-việc này rất quan-trọng. Nhiều khi chỉ cần xem qua dàn
bài của các em học-sinh là người ta cũng đủ biết giá-trị của các bài
luận do các em viết. Thật vậy, ý-tứ dù dồi-dào, lời văn dù chải-chuốt mà
sắp-đặt lộn-xộn, không có thứ-tự, mạch-lạc, thì cũng mất cả giá-trị của
bài văn. Đại-de mỗi bài thường chia ra làm ba phần. Trong mỗi phần

ta phải xếp các ý-tứ vào, sao cho hợp-lý, miễn là ý cần nói trước dùng để lại sau. Dàn bài có rành-rọt thì bài luận mới rõ-ràng và khiêm cho người đọc hiểu ta định tả cái gì hoặc đàm-luận với ai?

5.) LÀM BÀI

Bây giờ mới là lúc ta thực sự làm bài Việt-luận. Mặc dầu ý-tứ đã có đủ, dàn bài đã làm xong, ta vẫn còn cần phải viết thành câu văn hồn-hoi ra vở nháp. Lời văn cần phải giản-dị, tự-nhiên. Chữ nào có thật hiểu mới đúng. Nên tránh những tiếng thì hoặc mà làm cho câu văn thêm nặng-nề, tối-nghĩa. Nhớ đừng bao giờ dùng sáo-ngữ hoặc lời văn cầu-kỳ, gượng-ép. Việc chăm câu cũng rất cần vì nếu đề câu dài, không có dấu chấm, thì bài văn thành ra rườm-rà, khó hiểu.

Sau hết, nên tránh những tiếng thô-tục, địa-phương-quá, không thích-hợp với một bài văn. Từ đoạn này qua đoạn khác, nếu khéo chuyên-ý thì bài văn sẽ không rời-rạc. Làm ra vở nháp xong rồi, lại phải đọc kỹ lại một vài lần nữa để sửa-chữa hoặc thêm bớt cho đầy đủ. Sau đó, ta chép vào vở hoặc giấy thi. Vì bài thi Luận còn dùng làm bài thi Việt-nam ta cần phải viết cho sạch, tránh giập-xoa lem-nhem. Cũng nên trình-bày bài luận cho có vẻ mỹ-thuật để làm đẹp mắt, vui lòng người đọc bài của ta.

Nếu chúng ta chịu chú-ý một chút và theo đúng các điều đã kẽ ra ở trên thì chắc-chắn bài Việt-luận của chúng ta nếu không hay lầm thì cũng không đến nỗi đó quá!

Cuối năm 1956
Soạn giả

NHỮNG BÀI LUẬN DO HỌC SINH LÀM VÀ ĐÃ ĐƯỢC SỬA LẠI

BÀI 189

Cây đèn dầu hỏa (Xem đề 5, trang 14)

Tả cây đèn dầu hỏa thường dùng trong nhà em. Cây đèn này đã gợi trong óc em những ký-mến gì?

BÀI LÀM

Dầu đã bao lần thay đổi chỗ ở, song không bao giờ tôi quên mang theo cây đèn dầu-hỏa mà thầy tôi đã mua cho anh em chúng tôi. Tuy phải giữ-gìn cẩn-thân mà tôi cũng không nề hà vì cây đèn này rất cần-thiết cho sự học của chúng tôi.

Tôi tôi, quay-quần chung-quanh bàn học, dưới ánh đèn cũng làm bài, tôi càng thấy qui-mến «người bạn sáng» ấy. Dù đã cũ quá, song được lau chùi sạch-sẽ, cây đèn của tôi vẫn sáng bóng. Sở tay lên thân chiếc đèn xinh-xắn, người ta không còn thấy rách nữa. Chiếc chân đèn không cao lắm nên dù sực giữ vững được bầu dầu đầy nặng.

Cũng như trăm nghìn cây đèn khác, cây đèn nhà tôi có đủ các bộ phận. Từ dưới lên trên là chân hay đế đèn, rồi đèn bầu đèn bằng thủy-tinh màu xanh nhạt. Hai bộ phận này dính liền nhau. Trên nữa là thông-phong và nõn đèn bằng đồng. Phía trong nõn có một sợi bắc (tim) vải. Phía ngoài là một miếng sắt tròn, nhỏ dùng để vặn cho bắc lên hay xuống. Sau hết là bóng thủy-tinh trên hình trụ, phình ra ở phía dưới..

Hàng ngày, cứ nhá-nhem tôi là tôi lại mang ngọn đèn ra thắp. Tôi không dám giao cho các em tôi vì sợ chúng đánh vỡ. Không có gì là khó khăn cả. Lần-lượt tôi nhẹ nhàng tháo rời từng bộ phận ra lau chùi kỹ-càng. Sau đó, tôi rót đầy dầu vào bầu đèn. Trước khi châm lửa đốt, tôi không quên gạt tàn than con lại tôi hôm trước. Sau khi vặn bắc đèn lên theo ý muốn tôi mang ngọn đèn đặt ngay ngắn chính giữa bàn học. Rồi anh em tôi lại tiếp tục công việc thường xuyên với người bạn thân-thiết.

Tôi nay, chẳng những nó giúp cho anh em tôi trong việc học-hành, mà cây đèn này còn mang bao kỷ niệm vui buồn trong gia-dinh tôi. Ánh sáng hiền dịu của nó tỏa ra thật là đầm-ấm, tươi-vui. Song cũng có khi nó trở nên leo-lết, lạnh lùng quá. Đó là giờ phút mà thầy tôi làm chung, lia bỏ mẹ tôi và chúng tôi.

Bây giờ thầy tôi không còn nữa, nhưng người đã dè lại cho dân con một người bạn đường là ngọn đèn ấy. Đó còn là điểm sáng qui-tự chúng tôi, soi sáng và dìu-dắt chúng tôi. Rồi đây, dù trong hoàn-cảnh nào, tôi vẫn giữ mãi vật kỷ-niệm thân yêu ấy.



BÀI 185

Tờ nhật-báo (Xem đề 9, trang 17)

Sáng nào em cũng ra sạp báo dè mua tờ nhật-báo về xem. Em trả lại tờ nhật-báo đó và nói rõ tờ nhật-báo có ích-lợi gì?

BÀI LÀM

Sáng nay, bạn việc quá, tôi ra hơi muộn, nhìn trên sạp báo không thấy tờ báo quen-thuộc, nên đã bức minh. Tôi định đi sạp khác thì may quá bà cụ bán báo, rút ở dưới ngăn đưa cho tôi tờ « T... D... ». Không dè ý nghe tôi cảm-ơn, bà cụ nói :

« Già không biết chữ, song vẫn nhớ cháu hay mua tờ này, nên già dè dành cho đấy ».

Trả tiền xong, tôi cùi đầu chào bà cụ, ba chân bốn cẳng, chạy thật mau về nhà. Vội-vàng đặt tờ báo trên bàn, tôi thấy khoan khoái quá. Bốn trang nhật-báo khổ rộng choán hết cả mặt bàn. Hai chữ T... D... đỏ chót, cỡ lớn, in ngay phía trên đầu trang nhất là tên tờ báo. Ngoài ra các hàng chữ khác đều in màu đen. Ngay từ cách trình bày, tôi đã có cảm-tình với tờ báo này. Các mục được phân-chia rõ-ràng, thứ-tự. Tin-tức xếp đặt có mỹ-thuật. Chữ in sáng-sủa dễ đọc. Tin gì đặc-biệt được đặt ngay lên đầu trang nhất. Ngoài phương-diện thông-tin, tờ báo này còn nhiều mục khác nữa. Có dù cả nghị-luận về chính-tri, văn-nghệ, xã-hội. Trên trang nhất của tờ báo có hai mục thường - xuyên được đóng khung cẩn - thận. Đó là các mục « Nhận-xét thời-cuộc » và « Lập-trường ». Gió qua trang hai và trang ba, lại có Thi-ca và Tiêu-thuyết. Tùy theo từng ngày trong tuần-lê, cũng ở trong hai trang này, hôm thi có trang thể-thao, hôm thi có trang văn-nghệ v.v... Còn trang tư dè in tiếp tin-tức trang nhất. Quảng-cáo rao vặt rất ít, xếp ở cuối trang.

Mẹ tôi thích xem báo, nên ngày nào tôi cũng đọc cho người nghe. Việc đọc báo này đã giúp ích cho tôi rất nhiều. Tôi có thể theo dõi được tình-hình trong nước cũng như ngoài nước. Tôi sẽ không bị mờ-mịt trước các biến-chuyển xung quanh tôi. Hơn nữa, đây là một tờ báo đứng-đắn, nên đọc nó, kiến-thức tôi được mở-mang thêm. Mục văn-nghệ giúp tôi khá thêm về Việt-văn. Mục khoa-học giúp tôi hiểu thêm được nhiều điều mà sách vở còn sơ-lược. Mấy mục khác đều là món ăn tinh-thần lành-mạnh. Tôi rất thích trang thể-thao và漫-ảnh. Không bao giờ tôi bỏ sót một chữ trong những bài tường-thuật các trận đấu bóng tròn...

Tờ báo này giúp ích cho tôi nhiều nên tôi rất ham đọc. Vắng nó hôm nào, tôi thấy thiếu-thốn, khó chịu vô cùng. Xem xong, tôi lại cất nó đi cẩn-thận. Nhờ đó khi nào cần dùng đến nó dè tra-cứu, tôi sẽ không mất thì giờ lục-loại, tìm-tòi...



BÀI 186

Con bướm (Xem đề 20, trang 26)

Em đã có dịp quan-sát một con bướm khi bay, khi lượn, khi đậu, khi hút nhụy hoa. Trước cảnh nhỏ-nhơ bay-lượn đó, em nghĩ thế nào?

BÀI LÀM

Đang giữa mùa hoa, khu vườn cải nhà tôi đã troi-sáng lại càng rực-rỡ thêm vì muôn vàn màu-sắc của những cánh bướm từ bốn phương bay lại. Mắt tôi không sao rời được những cánh bướm đang nhởn-nhở bay-lượn. Từng đoàn, chúng chập-chờn, khi tản, khi tụ, lâ-lợi trước gió, thanh-thản như quên hết cảnh vật chung-quanh. Rồi trong đà đùa vui ấy, một con bướm đã lượn tới bên tôi.

— Chà con bướm sao mà đẹp thế! Đôi cánh sắc-sỡ càng làm tăng thêm vẻ duyên-dáng của loài bướm. Trên đôi cánh màu đen thẫm và đỏ tươi, được điểm thêm những dỗm trắng. Chiếc thân thon-thon chỉ bằng một nụ hoa, không rời mấy bông cải vàng troi. Nhưng chẳng mấy khi con bướm ấy chịu ngưng lâu trên một cánh hoa nào cả. Mỗi lần sà xuống nhụy hoa, đôi râu lai rung-rung dè lộ chiếc vòi cong hút mật. Chỉ trong khoảnh-khắc, nó lại hấp-tấp tung lên cao như muốn lẩn vào khoảng không xanh thẳm.

Cứ thế mãi, nó lượn trên mây cày cải quanh tôi. Đột nhiên lần này con bướm bay lên khá cao rồi lượn xa dần mấy cây cải. Nó không sà xuống mấy chùm hoa xinh-xắn nữa. Chàng bướm ta đã no-nê rồi. Trước mặt tôi, con bướm đẹp dang biều-diễn tài-nghệ nhào-lộn trong không trung. Đôi cánh ra sức vẩy-vùng. Có khi nó hạ xuống thật thấp để rồi lại cất bồng mình lên. Có nhiều lúc, sau những đợt bay-lượn mệt nhoài, con bướm thả mình bay theo chiều gió trong thật là nhàn-nhã.

Dần dần đã thưa-thớt những cặp cánh màu. Chàng bướm của tôi, sau khi lượn mây vòng trên luồng cải như để chào tạm biệt, đã mải-mết bay đi. Tôi không hiểu rồi đây, những cánh bướm ấy sẽ phiêu-bạt về đâu? Cuộc đời nhởn-nho, nhàn-hả của những con vật mỹ-miêu ấy sẽ ra sao? Riêng tôi, tôi không đồng ý với những ai đã chê kiếp sống của loài bướm là vô-ich, diêm-dâng. Thật ra, chính nhờ loài bướm mà hoa mới dẽ-kết-quả. Vậy nên việc rong chơi của bướm đâu phải là vô-ich? Hơn nữa màu-sắc xinh-tươi của bướm đã tô-diểm cho cảnh đẹp của đất trời thêm phần huy-hoàng, diêm-le...



BÀI 187

Con gà trống (xem đề 21, trang 27)

*Cửa chuồng vừa mở, chú gà trống đã nhảy ra, vỗ cánh, nghiên g
đầu, gáy. Em hãy tả lại con gà đó.*

BÀI LÀM

Sáng nào cũng vậy, khi tôi mở cửa chuồng là con gà trống đã cỗ tranh nhảy ra trước. Nó dừng lại, vỗ cách phành-phạch, cất tiếng gáy ồ ồ, rồi mới lao đầu chạy về phía sân thóc. Minh đã to, lại béo mập mà nó vẫn nhanh-nhen lâm.

Vốn giống «gà» Tò, nên trong nó cao thế mà vẫn còn non. Cách đây hơn một năm, nhân khi đi chơi về, anh tôi đã xin được giống gà đó. Lúc ấy, nó chỉ bằng cái nắm tay, nhưng trông đã «phồng phao» khác hẳn giống gà thường. Nó nhón lên như thời. Rõ lồng càng ngày càng óng-ả trên nền vàng nhạt diêm lâm

nhiều đốm trắng. Vì thế, tôi đặt tên nó là «con gà Hoa-mơ». Böyle giờ thì «Hoa-mơ» đã ra vẻ một chàng gà lớn. Những chiếc lông đuôi cong và dài cùng bộ lông mă vàng mượt làm cho nó thêm vẻ hùng-dũng. Cặp cánh ngang phè-phè, luôn luôn xé xuống. Chiếc mào lớn đỏ chót, tượng-trưng cho tính hiếu-chiến của Hoa-mơ. Thực vậy, nó chẳng sợ con nào trong sân gà vịt. Nhờ đôi cựa cứng, nhọn hoắt, nó bắt-chấp cả con ngan (1) đực to dữ luôn luôn «khà-khà» khi co rụt chiếc «mũ đỏ» lại để khiêu-khích. Anh chàng «Ngõng» cũng chẳng bắt nạt nổi nó. Nó ăn đủ thứ. Trông thấy thóc hay ngô là nó sà vào, mồ lấy, mồ đe. Đó là món ăn tra-thích nhất của nó.

«Hoa-mơ» chả làm gì khác, ngoài những thói quen mỗi sáng. Sau khi ăn xong, chàng ta vội-vã chạy theo cả đàn gà đến gốc chanh bên vũng rừa. Đồ vira bời đất, vira «cùng-cue», trò chuyện. Trong những lúc ấy, con gà trống «Hoa-mơ» thực là hiền-lành, dễ tính. Nhưng chỉ trong chốc-lát mà thôi. Vốn tính hoạt-động, nó tra lăng-xăng, nhảy đầu lên cảnh cây cao, vỗ cánh gáy. Tuy không là giỗng gà chơi, nhưng «Hoa-mơ» rất thích đánh nhau vì gà nào mà không biết đá? Hễ vỗ tinh một «chú» nào qua mặt nó, là thế nào cũng có chuyện. Không cần lượng sức mình, nó lăn xả vào chiến đấu. Thực ra nó lớn quá, có con nào dám lại d IOC ? Tôi rất sung-sướng và thường tự-phụ có con gà vô-dịch trong xóm. Tôi còn nhớ, một hôm nghe tôi nói chuyện, thằng Xanh thách tôi cho Hoa-mơ chơi với con gà «Mào-sít» đen của nó mới mua. Lập tức tôi vội bắt cho bằng được con gà của mình để đem đi đá. Tin ở sức Hoa-mơ song tôi vẫn hơi lo. Con gà nhà thằng Xanh đá hay lắm. Tuy thấp hơn gà của tôi, nhưng nó nhanh nhẹn nên đá khéo lùi mà vẫn chưa phản thắng bại.. Mãi sau nhỡ ở nhiều đòn hiểm nên con gà của tôi đã đá ngã địch-thủ.

Nhân một ngày giỗ, mẹ tôi định giết con Hoa-mơ, song tôi đã cố xin người dễ báng thay con khác. Thế là anh gà trống này lại vẫn còn sống để làm chúa tể quanh vùng đó...

(1) Vit Xiêm

BÀI 188

Cụm chuối (Xem đề 35, trang 39)

Cuối vườn nhà em có cụm chuối siêu rất tốt. Hôm nay nhân rẽ hái lá chuối khô về lau bàn, em đã có dịp quan sát tì-mi cụm chuối đó. Hãy tả lại.

BÀI LÀM

Hàng ngày, lúc nhàn rỗi, anh tôi thường bảo tôi đi xé lá chuối khô về lau bàn ghế cho bóng. Hôm nay, như thường lệ, tôi lại ra hái lá ở cụm chuối cuối vườn. Chợt nhớ tới bài học ở trường, tôi liền dề ý quan sát thật tì-mi cây này.

Đây là cụm chuối tiên mà mẹ tôi trồng từ năm ngoái. Vì thế, có cây đã già rồi, có cây còn non và cũng có những cây chỉ mới nhu mầm. Tuy vậy cụm chuối này cũng không cao lắm. Nó chỉ thấp bằng đầu người nên còn gọi là «chuối lùn».

Dù lớn hay nhỏ, cây nào cũng thẳng tắp. Thân cây, trừ phần lõi nhỏ ở trong, còn đều là bẹ lá. Rễ chuối ngắn bằng chiếc dùa tre, đinh liên vào cù chuối. Cũng có khi những cù chuối này mọc trồi lên mặt đất. Lá chuối thi thật là to đặc biệt. Những tàu lá này đều mọc ở phía ngọn cây. Màu xanh rờn của non và lá non xen bên màu lá già xanh thẫm càng làm tăng vẻ tươi mát của khóm chuối. Những trận gió phu-phàng, những cơn mưa nặng hột đã làm rách tả-tơi những tàu lá mỏng manh. Tuy vậy bên những tàu lá xác-xơ, đã có một buồng nặng trĩu và mấy cây chura ra bắp.

Cây chuối thật là có ích vô cùng. Từ cù chuối cho tới bắp, quả chuối, thứ nào cũng ăn được. Bẹ chuối phơi khô làm dây, lá chuối dê gói bánh, hoặc đánh bóng bàn ghế.

Hơn nữa giống chuối lại rất dễ trồng. Chỉ cần trồng một cây con, là ít lâu sau đã có một cụm chuối xanh tốt.

Tôi sung sướng vô cùng mỗi khi nhìn thấy buồng chuối đầy quả đang lớn dần. Tôi chắc mẹ tôi sẽ vui lắm khi cù buồng chuối về vì người vẫn nói là dễ chờ đèn giò thầy tôi.



BÀI 189

Cây tre (Xem đề 36, trang 39)

Ở đồng quê, không đâu là không có những bụi tre xanh. Em hãy tả cây tre và nói rõ cây tre có ích lợi cho chúng ta như thế nào?

BÀI LÀM

Mọc ngay bên bờ ao cạnh lối đi vào làng, bụi tre nhà bác tôi trông vừa to, vừa đẹp. Buổi trưa hè, trên đường về học, tôi thường cùng mấy anh em bạn dừng lại nghỉ mát dưới bóng tre.

Cứ mỗi trận gió lướt qua mặt ao, lùa vào bụi tre là những thân cây cao vút, mảnh-khảnh lại ngả-nghiêng, cọ sát vào nhau tạo thành những tiếng kêu «kēo-kết». Từng loạt âm-thanh khô-khan, xao-xạc vang ra từ những chùm lá thon dài. Và tiếp theo một vài chiếc lá úa vàng bay lâng-lâng, quay cuồng trong gió. Thân cây, đầu không to lớn song thực chắc-chắn. Nó chia thành nhiều giống và có bao nhiêu giống là có bắng ấy đầu-mặt. Bên những thân non xanh thắm, cũng có những thân đã già, ngả sang màu vàng kẽch. Cây nào cũng cảnh lá rướm-rà. Từ các mấu trên thân cây, những cảnh tre gãy guộc, nặng trĩu lá, vươn ra che rợp cả lối đi. Già không vướng những chiếc gai nhọn cứng mọc dày cảnh, có lẽ chúng tôi đã bẻ hết những cảnh nhỏ xinh-xin ấy. Tuy thân cao leu-nghèu dày cảnh lá, có vẻ nặng bồng nhẹ têch, mà cây tre vẫn đứng vững với gió mưa. Gốc tre khăng-khiu, khô khan trồi lên khỏi mặt đất, đủ sức giữ chặt thân cây với chùm rễ cứng nhắc. Khóm tre vẫn sống và lớn mạnh vì đã mọc chen sát vào nhau.

Bên những cây chưa già lắm, từng lớp mảng non đã đua nhau mọc lên tua-tủa. Cây tre là một loại cây rất đặc-dụng. Thân tre dùng để làm kèo, làm cột, chế lạt, đan rổ, cắm kè v.v... Cảnh tre dùng rào giậu, ngăn vườn, cũng có khi dùng làm củi. Lá tre tươi là món ăn rất qui của loài trâu, bò, lừa, ngựa. Mảng tre tươi hay phơi khô dùng để nấu cỗ.

Xem như vậy, ta thấy cây tre thực là một giống cây đáng quý. Trồng tre cũng chẳng khó-khăn gì. Người ta chỉ cần lấy riêng một vài gốc nhỏ rồi đem vùi xuống đất. Ít lâu sau khi thay hết một loạt lá khô, những cây tre mới nảy mầm và đẻ thêm mảng.

Đặc-biệt là không bao giờ tre mọc rời-rạc. Luôn luzeń cây nọ mọc sát cây kia, thành từng cụm nên cụm tre đã được dùng làm biểu-hiệu cho tinh-doán-kết. Hơn nữa tre lại là loài cây mọc khắp nơi trên đất-nước ta. Không một miền quê nào là không có đám bảy bụi tre. Sau những ngay bón-ba xuôi-ngược, người dân Việt-nam lại sung-sướng khi được trở về tổ ấm, ăn hiện dưới bóng tre xanh.

BÀI 189

Đám cháy (Xem đề 47, trang 49)

Em đã được mục-kích một đám cháy nhà. Hãy tả lại và nói cảm-tưởng của em.

BÀI LÀM

Vừa tan học chiều, thấy khói bốc lên ngùn-ngụt ở phía Ngã-bảy, tôi đoán ngay là lại cháy nhà rồi. Giữa mùa nóng-nực này, những khu nhà là rất dễ làm mồi cho ngọn lửa. Quả-nhiên dập xe đến gần phì-chợ, tôi đã thấy người ta nhốn-nháo và một vệt tàn lửa bay đến trước mặt tôi.

Qua khói vườn hoa, tôi phải xuống dắt xe, vì nơi đây đã đông nghẹt những người. Ngọn lửa bên phía trong chợ bốc lên cao dần. Tôi cố lách mình, chen vào đám đông. Một cảnh hỗn-độn chưa từng thấy hiện ra. Người chạy lửa, người chữa cháy, người đi xem, ai cũng cố chen đi lấy được. Lúc này xe cứu-hỏa chưa tới kịp. Mặc cho tiếng trống, tiếng người cầu-cứu inh-ỏi, ngọn lửa vẫn ra sức hoành-hành. Chỉ trong khoảnh-khắc, ngọn lửa đã bốc lên cao ghê-gớm. Ánh lửa đỏ rực cả một vùng trời. Trong biển người hỗn-loạn, lửa vẫn hùng-hồ lan rộng dần.

Những tiếng kêu thất-thanh từ trong lửa vọng ra. Xen lẫn với tiếng người gào-khóc thê-thảm, còn cả tiếng kêu ghê-rợn của lợn già chạy lửa. Người ta kêu trời, gọi nhau ơi ơi. Cha gọi con, vợ gọi chồng. Từng đoàn người ủn-ủn tranh nhau xô ra khỏi lửa. Đàn ông khoẻ-mạnh thì cố chạy lấy ít đồ đạc. Còn đàn bà thì tay xách, nách mang, cố dùn-dắt mấy đứa con thơ sang bên kia lề đường.

Xe cứu-hỏa vẫn chưa kịp tới. Ngọn lửa hung-ác càng ngày càng to. Phản-phát theo đà gió, những luỗi lửa khủng-khiếp đang liếm dần di bao công-lao, mồ-hôi nước mắt của đám dân lành. Liên-tiếp, từng mái tranh đua nhau khuynh-xuống, tiếng tre nứa nô liên-hồi. Khói nối tiếp nhau, cuồn cuộn bốc lên. Ngọn lửa vẫn chưa thôi và sắp lan sang khu bên cạnh.

Nhưng ngay lúc ấy, tiếng còi xe chữa lửa vang lên. Người ta tránh ra hai bên nhường lối. Đoàn xe sơn đỏ chót dừng lại.

Những người lính cứu hỏa hối-tấp nhảy xuống, đầu đội nón đồng, chân đi giày cao tới đầu gối, hăng-hái làm việc ngay. Vài ba người lực-lưỡng xúm vào khiêng cuộn vòi bọc vải trải lên mặt đường. Sau khi lắp xong vòi, người ta mở máy để phun nước. Một tia nước to màu trắng xẹt lên cao là cả đám lửa lại trôi phảng đi. Đến lính cứu-hỏa gân dạ đã lăn vào cố dập tắt ngọn lửa. Họ len lỏi xông bừa vào đám cháy. Có nhiều người đã chẳng sợ nguy-hiểm, cố lăn và dắt ra máy cũ già, trẻ em yếu đuối. Hàng chục chiếc xe liên-tiếp phun nước, hợp lực với những cánh tay gân guốc của đội cứu hỏa. Ngọn lửa nhỏ dần. Tuy vậy dống than hồng đỏ vẫn chưa tan hẳn.

Đoàn xe cứu hỏa xa dần, người cũng tan-mất đi các nẻo, chỉ còn lại một cảnh-tương hoang-tan. Hàng trăm gia-dinh nghèo túng sẽ neo-nhọc trong cảnh màn trời, chiều đất. Trước vé tang thương đó, tôi ai-ngai vô cùng. Tôi càng cảm giác oán-trách kẻ viễn-thả cui lửa mà gây nên cảnh thê-thảm này. Rồi đây, chắc chắn rằng các nhà tư-thiện cũng các cơ-quan xã-hội sẽ tìm cách giúp đỡ oán-nhận. Những việc cứu-trợ đó, dù cố-gắng hết sức thì nan-nhản cũng khó lòng mà được như xưa vì ta đã có câu « giặc phá không bằng nhả cháy ! ».



BÀI 190

Phi-trường (Xem đề 36, trang 52)

Em đã có dịp ra phi-trường. Tuy-sau nhất là đưa hoặc đón người thân về. Hãy tả lại cảnh phi-trường.

BÀI LÀM

Mắt tôi hoa-lên và đầu-óc rối-bời khi chiếc phi-cơ vận-tải Dakota vừa cất cánh rời khỏi phi-trường.

Đây là lần thứ hai tôi theo anh tôi tới Tân-sa-nhất, vì hôm qua chúng tôi đã bị lỡ một chuyến bay. Nhờ đó, anh tôi có dịp chỉ-dẫn cho tôi biết qua sự tổ-chức của phi-trường. Tôi bối-ngờ vô cùng trước những đường ngang, lối dọc, khi hẹp, khi rộng trải nhựa phẳng lỳ. Làm sao tôi biết nổi được công-dụng của những con đường ấy nhỉ? Nhất là không một chiếc xe nào qua lại.

Thấy tôi ngạc-nhìn, anh tôi bèn chỉ tay về phía trước giảng-giải cho tôi: « Em lạ lẫm phải không? Những khoảng sân và các con đường này đều dành riêng cho máy bay. Đằng xa kia, con đường nhựa dài thẳng tắp gọi là phi-dạo hay là lối lên xuống của máy bay. Còn những khoảng trảng nhựa rộng dề dành cho máy bay đậu trước khi cất cánh, hay khi hạ cánh.

Sở-dĩ có nhiều đường như vậy, vì trên trời cũng như dưới đất, phi-công phải điều-khiển máy-bay theo thứ-tự để lên xuống thuận theo chiều gió.» Mãi-mê, chăm-chú nghe chuyện anh tôi, tôi quên cả thời-giờ. Trước mặt tôi, máy bay đã bắt đầu ra sân. Chiếc nọ nối đuôi chiếc kia, động-cơ nồ vang rền, lần-lượt xếp thành hàng. Thời thi dù các loại, to nhỏ, có những chiếc bốn động-cơ vĩ-dai sáng bóng. Lại những chiếc nhỏ-nhỏ, xinh-xinh với một máy ở chính giữa. Đó là loại máy bay du-lịch của tư-nhân, nên họ sơn đủ mọi màu sắc.

Tôi ngắm không chán những con chim săn hùng-dũng, xinh đẹp ấy. Lần-lượt chúng cất cánh bay lên, dè nhường chỗ cho những chiếc khác từ mọi phương hạ xuống. Quang-cảnh thực là nhộn-nhip, náo-nhiệt. Trong khi ấy, anh tôi dắt tay tôi đi cân lại hành-lý. Trước mặt tôi, một ngôi nhà cao có kính ở bốn mặt, lõi-nhỏ những người. Chính nơi ấy trông-nom trật-tự sân bay. Dù trong trường-hop nào, người phi-công cũng phải tuyệt đối tuân theo mệnh-lệnh của dài chỉ-huy kiềm-soát này.

Cứ xong đồ-đạc, chúng tôi trở lại sân bay. Chiếc «Dakota» của hãng Hàng-không Việt-nam đã đầy những hành-khách. Xiết chặt tay tôi một lần nữa, anh tôi xách va-li bước vội lên máy bay.

Hai động-cơ bắt đầu nổ, cánh quạt quay từ từ rồi nhanh dần, tiếng máy gầm vang trời. Tiếng không-khi bị cắt nghe «sét-sét» ghê tai. Bao nhiêu cây cỏ phía sau đều rụp hết xuống. Chiếc máy bay dần dần chuyển bánh chạy về phía phi-dạo. Tiếng máy rú lên mạnh thêm rồi chiếc máy bay lao vùn-vụt và rời khỏi mặt đất. Tôi cố nhìn theo cho tôi khi phi-cơ mất hút trên nền trời cao, rộng.

BÀI 191

Thương-bin (Xem đề 65, trang 62)

Em đã gặp một thương-bin dương chổng nạng đi một cách vật-đẹp, khó-nhọc. Hãy tả lại người thương-bin đó và nói cảm-tưởng của em.

BÀI LÀM

Vào những buổi chiều, khi nắng vàng đã tắt hẳn, tôi thường gặp anh Hiền, hai tay cắp chặt đói nặng, chậm-rãi đi từng bước trên mặt đê. Ngay từ buổi đầu tiên làm quen với anh, tôi đã nhận thấy ở anh nhiều điểm đáng mến. Trên môi người thương binh ấy luôn luôn nở một nụ cười duyên-dáng.

Thân hình anh đã bé nhỏ, trông lại càng thêm yếu-đuối, vì Hiền chỉ còn có một chân. Trên đầu tóc ngắn gọn-gàng, cặp mắt đen láy, sáng ngời khiến tôi hình-dung được quang đời ngày xưa của anh. Hắn ngày ấy, Hiền là một quân-nhân nhanh-nhẹn và can-trưởng lắm.

Bây giờ khoác bộ quân phục màu vàng nhạt, không diêm-dúa, nhưng rất sạch-sẽ, Hiền vẫn còn vẻ kiêu-hùng với sắc phục của mình. Trên ngực áo sơ-mi dài tay của Hiền, chiếc huy-chưởng bạc, sáng lóng lánh với hành dương-liễn đã luôn luôn nhắc lại những chiến-công oanh-liệt.

Đã có lần Hiền kể lại cuộc đời sương-giò của anh. Qua giọng nói trầm-trầm, bình-thản, anh cho tôi biết hiện giờ anh được trở về làng với sự giúp đỡ của chính-phủ. Hiền đã bị thương trong trận đánh dầm máu cách đây ít lâu. Khuôn mặt vốn đã xanh thot sần của anh, lại càng héo-hắt thêm khi anh nhắc tới phút phải lia bỏ một phần cơ-thể. Hiền được băng bó ngay sau khi bị trúng đạn tại trận tuyến. Sau đó anh được đưa về quân-y viện. Nơi đây, Hiền được chăm nom rất cẩn-thận. Nhưng kịp thời anh tỉnh lại thì cũng lại là giờ phút đau-dớn nhất. Bác-sĩ cho biết vết thương của anh quá nặng, nên đã bắt buộc phải cưa bỏ một

chân. Tôi rùng mình, nắm chặt lấy tay người thanh-niên anh dũng đã hy-sinh xương máu cho dân-tộc.

Hiền vẫn lạnh lùng kề tiếp. Đôi mắt anh nheo lại để cố nhớ những kỷ niệm xưa. Ngày ấy, cách đây chừng ba, bốn năm, Hiền đã gia nhập quân đội. Trước cảnh giang-sơn nghiêm ngặt anh tự thấy có bốn-phận không được phép tháo. Rồi mang bầu nhiệt-huyết của tuổi mười tám. Hiền quyết nói chí tiền-nhan bằng cách xin ghi tên thi vào trường võ-bi, nhân dịp có lời kêu gọi thanh-niên tòng quân của chính-phủ. Thế rồi anh từ giã mái trường cùng cuộc đời học sinh võ-tư-lự.

Sau khi tốt-nghiệp, rời trường võ-bi, Hiền được gửi đi chiến đấu tại các đơn-vị xa-xôi. Và từ đó, bắt đầu cuộc đời nằm sương, gối đất của người lính chiến. Hiền đau buồn nhắc tới những người bạn anh đã bỏ mình nơi chiến-dia. Nhưng mỗi lần nhắc tới một chiến-công, mắt anh lại sáng lên trong giây lát.

Qua khóc mệt đầm-chieu, met-mỏi của Hiền, lòng tôi càng thấy bùi-ngùi. Tôi thương Hiền vô cùng. Hiền vẫn nói với tôi, anh không bao giờ buông-nản vì cuộc đời hiện-tại. Hiền còn rất lấy làm vinh-dự đã được góp một phần xương máu để gin-giữ non sông. Hơn nữa, quốc-dân và chín-phủ vẫn chẳng quên ơn anh và đã an-ủi anh rất nhiều.

Tới tối dần, giờ mỗi lúc một mạnh thêm, tôi cùng Hiền ra về. Dù Hiền từ chối, tôi vẫn cứ đưa anh về tới đầu thôn. Sau khi nhìn người thương-binhh khuất dạng sau bụi tre làng, tôi mới quay trở lại. Trên đường về, tôi càng thấy mến thương và cảm-phục những chàng trai như Hiền. Chính lớp người này đã vi nghĩa-vụ cao-cả mà quên thân mình, đem lại yên-ấm cho toàn-dân



BÀI 192

Người hát xâm (Xem đề 64, trang 63)

Một buổi chiều hè, mọi người xâm quanh bác xâm-chợ để nghe hát. Hãy tả người xâm mù đó

BÀI LÀM

Chiều nay, tôi đã ngạc-nhiên khi nghe thấy tiếng nhí (cò) quen thuộc ở vườn hoa gần nhà tôi. Tôi rảo bước về phía đông người, thì ra bác xâm Bồng.

Đúng rồi, chính bác Bồng, người tìm chợ que i-thuộ: kui tôi cõa ở Hà-nội. Thế ra cả đến bác Bồng, người đã mà không ai mìn được gì, mà cũng phải di-cứ ! Sau mấy năm xa cách, tôi thấy bác Bồng đã già thêm nhiều. Theo lời bác nói với tôi từ khi ở Hà-nội, tuổi bác mới ngoài năm mươi nhưng nay trông bác già quá. Anh nắng gay-gắt ở đây đã làm cho thân-hình gầy-guộc của bác thêm khô-dét. Da vừa nhăn-nheo, vừa đen xạm, càng lún mặt bác thêm cau-có. Thực ra, bác rất vui-tinh, biết điều,

Dù bác phải sống trong hoàn-cảnh mới, song nhìn qua cách phục-sức của bác, tôi vẫn chẳng thấy gì thay đổi. Bác vẫn cố giữ lè-lối cũ là chiếc áo dài đen với chiếc quần màu chéo lông. Mà nào bộ y-phục của bác Bồng có lanh-lặn gì ? Thời thi vá-viu tú-tung, giá chấp dù cái áo mới bằng mعن và thi có nhẽ số vải vá áo của bác cũng thừa !

Đôi tay gầy-guộc của bác lai ra sirc làm việc. Tay trái vừa rung cần nhị (đòn cò), tay phải nhịp-nhang đưa di, kéo lai eay cung kéo nhị. Tiếng nhị ngân vang, bác Bồng hăng giọng rồi gõ cõi ca lên những câu ai-oán, nỗi-nùng. Bác chẳng cần để ý xem có ai chám-chú nghe không. Nào bác có nhìn thấy gì qua cặp kính đen sút mě nữa ?

Đã thấm mệt và chừng như cảm thấy tiếng xi-xào quanh bác bối lúc một nhiều, bác Bồng ngừng hát, quờ-quạng tìm chiếc chàm đep nát, nâng lên đưa vòng quanh, xin tiền thưởng. Trên mặt bác đã toé vẻ thất-vọng vì không có tiếng tiền kêu trong chậu. Hy vọng xem có chút tiền giấy nào chăng, bác thò tay khoảng chậu nhưng cũng chỉ vơ được vài ba đồng bạc. Không oán-trách, ta thán, bác Bồng lạnh-lùng cảm-ơn «thinh-giá» rồi gói-ghém dung-eu để lại ra di. Mọi người xa dần, chỉ còn người xâm mù đang cố gương chống gậy đứng lên. Tôi lại vỗ vai bác : «Bác Bồng, tôi nghe bác từ nãy đấy, Bác vào đây từ bao giờ thế ? Bác nhớ tôi không ? Hùng dây, Hùng ở Quốc-tử giám đô trước ấy mà ! ». Vừa nghe tôi nói, bác Bồng đã vội-vang nắm lấy tay tôi vỗ-vỗ : « Ô cùi Hùng, chắc cậu vào lâu rồi nhỉ. » Rồi hăng giọng đều đều bác kể với tôi chuyện di-cứ. Hiện giờ bác cũng chỉ kiêm dù ăn.

Sau một lúc chuyện-trò, chúng tôi chia tay và không quên hẹn ngày gặp lại.

Lúc túi chỉ có năm đồng, tôi đưa cả cho bác. Nghĩ tôi đòi người ca sĩ tàn-tật, khò-sở, tôi ái-nghỉ vô cùng. Tôi tiếc không có nhiều dề giúp bác, một người mù mà vẫn can-dảm phán-dầu dề kiêm ăn một cách lương-thiện.

Bang đi hai b' tháng sau, tôi lại gặp bác Bồng trên hè phố Đội Cấn. Lần này khác hẳn, khuôn mặt bác sáng-sủa hơn, bác đã có một chiếc áo mới và cặp kính lành. Bác vui-vẻ cười, bảo tôi « Hồi nay thịnh-giả miền Nam đã quen nghe giọng hát xẩm cậu ạ, nên tôi đã khá. Vả lại dân-chung ở đây dư-dật nên cũng dề kiêm ăn ».

Nghc lời, tôi cũng mừng thăm cho bác.



BÀI 193

Chó và Mèo (Xem đề 94, trang 86)

Chó và Mèo ở chung nhà mà vẫn gầm-gừ, luôn cắn-xé lẫn nhau. Tả lại cuộc xô-xát đó.

BÀI LÀM

Vừa de chúng xong, ở trong nhà bước ra sân, tôi đã thấy hai con vật lại gầm-gừ chực cắn nhau. Tức mình, tôi mặc cho chúng thử sức, do tài. Con mèo Miróp nhỏ không bằng một phần tư con chó Vẹn to béo, song nó vẫn cố-tinh gây chuyện. Chắc nó tưởng với tài nhanh-nhen, nó sẽ hạ được đối-phương chăng ?

Gầm-gừ đi bước một, con chó Vẹn càng ngày càng dồn mèo Miróp vào một góc sân. Thấy mình có thể đứng thuận-tiện, con Vẹn lúc đó bắt đầu tấn-công. Nó chưa vào sâu ngay đích-thủ. Hai chân trước bới đất tung lên, cái đuôi ve-vẩy, trông dáng điệu con chó thật là dữ-lợn. Cố tinh áp đảo tinh-thần mèo Miróp, Vẹn ta lắc đầu thật mạnh, sửa inh-ỏi. Hết nhảy qua trái, nó lại nhảy qua phải, chồm lên, chồm xuống, như muốn ăn sống, nuốt tươi ngay chú mèo.

Bị dồn vào thế nguy, không có lối thoát, con mèo lùi dần đã hết chỗ. Đầu vây, không hề nao-núng, mèo Miróp khuynh hai chân sau xuống, đặt chiếc đuôi nằm sát mặt đất. Nó ngang lèn nhìn thẳng và phía con Vẹn, ~~dời mắt~~ xanh lè, long lên sòng sòng. Vừa nhẹ, vừa hám rằng nhọn-hoắt, thở ra « phi phi », Miróp vừa giương vuốt cong, sẵn-sàng nghênh địch.

Tôi đã tưởng hai con vật cắn nhau ngay nhưng sự thật thì trái lại. Con chó Vẹn tuy ở vị-trí thuận-lợi hơn, song vẫn chỉ gầm-gừ, chưa dám giáp trận ngay. Còn anh mèo nhỏ hiếu-chiến cũng chẳng dám nhập cuộc. Đáng lẽ nó phải nhảy vào cắn con Vẹn trước mới phải vì nó hiện đang ở thế nguy, cần giải quyết tức khắc.

Rồi việc phải đến đã đến. Thấy con mèo đã hổ-cơ, con Vẹn nhảy lên. Tôi chắc thế nào cái mõm to của con chó cũng đớp tung chảng mèo. Song nhanh như chớp, con mèo nhảy vọt lên tránh được. Nhận cơ-hội đó, nó lấy hai chân trước cào vào mõm con Vẹn. Chạm-chap hòn nên con chó không sao tránh kịp. Thế là cuộc xô-xát thành gay-go. Nhờ tính mau-lẹ, mèo Miróp lin-công ngày càng dữ-dội. Vẹn ta bị cào mấy lần, lại không trả miếng kịp nên túc quá, sủa ầm-ỹ. Điên-cuồng đến tột-dộ, nó hục-hặc, hai mắt đỏ ngầu, trông thật là ghê-rợn.

Đột-nhiên con Vẹn bớt hung-hăng, nó không nhảy vào cắn mèo nữa mà chỉ dùng rình đợi, hể Miróp ta nhảy vào cắn là nó tránh. Quả nhiên, mèo Miróp nhảy mãi mệt dần, nên lai làm nguyên như trước dè vừa nghỉ, vừa giữ miếng. Tức khắc Vẹn lăn xả vào, và lần này mèo ta không tránh nổi cái mõm đen ngòm ấy nữa. Bị ngoạm vào gáy nhắc bồng lên, con mèo giãy-giụa và kêu thất-thành. Tôi vội-vàng chạy vào, de Vẹn và gõ con Mèo ra. Vừa thả xuống, mèo Miróp vội-lùi hành, không dám ngoại cǒ lại.

Nhìn con Vẹn đang khoái-chí lấp chân trước gặt mõm chiếc mèo, tôi thầm nghĩ : « Rõ đúng như chó với mèo. Vừa sòn-vòn nõi-dùa với nhau mà dã cắn nhau ngay được. »

BÀI 194

Oán-trách thầy-giáo (Xem đề 97, trang 87)

Bạn em bị phạt nên tỏ ý oán-trách là thầy-giáo quá khắc-nghiệt. Anh ấy phản-nản và hậm-hực với em. Em tìm cách giảng-giải cho bạn em biết là anh ấy đã làm mà oán-trách thầy như vậy.

BÀI LÀM

Tìm mãi không thấy Hưng, tôi quay về lớp, chợt có tiếng gọi tôi. Nhận ra tiếng Hưng, tôi quay lại thấy anh đang tho-thần một mình dưới gốc cây thông. Ngay lúc ngồi trong lớp sáng nay, tôi nhớ đến anh mà oán-trách thầy như vậy.

Vội-vã tôi đến béo Hưng hỏi và mong được biết chuyện, để may ra có thể giúp anh đỡ phần nào chăng.

Nghẹn-ngào mãi Hưng mới nói: « Tôi bức lâm ! Hồng ạ. Hồng biết đấy, ở trong lớp từ trước tới giờ, Hồng có thấy tôi dùa nghịch bao giờ không ? Hắn Hồng còn nhớ chiều qua thầy đã phạt oán tôi chứ ? » Rồi càng dồn giọng, Hưng hậm-hực tiếp: « Tại sao thầy có thể bắt-công như thế nhỉ ! Tháng Lân nó mượn tày của tôi, tôi không cho có phải là tôi có lỗi đâu ? Thế rồi đến khi nó cướp, tôi dâng lại, chẳng may lọ mực đồ tung-toe, thầy lại phạt tôi. » Thấy Hưng thèm nóng-nẩy, tôi bèn gạt đi và nhắc anh rằng: « Có phải một mình Hưng bị phạt đâu ? cả Lan cũng bị phạt nữa tôi. »

Không nghe lời tôi ngay, Hưng lại tỏ vẻ oán-trách: « Vô lý, thế là vô lý, thế là bắt-công, thế là thiên-vi. Tôi sẽ không bao giờ quên hình-phạt này. » Hưng nói thật nhiều. Hưng phản-uẩn cứn rồi lại sụt-sịt. Hình như anh trút hết oán-hờn ra lời nói.

Tiếng trống vào lớp lai vang lên, chúng tôi chạy lại xếp hàng. Suốt hai giờ học cuối, mắt tôi ít khi rời Hưng. Vẫn bộ mặt buồn-nản, hình như Hưng chỉ ngồi lấy lệ. Hưng lờ-dâng nhìn ra ngoài, trong khi thầy giảng bài. Rồi vô-tinh, thầy tôi lại gọi anh đứng lên trả lời câu hỏi. Làm sao mà trả lời được, vì anh co nghe thầy nói gì đâu ? Thế là lại lãnh thêm diêm-xấu. Hưng đỏ bừng mặt, ngồi mạnh xuống ghế.

Đã mãn giờ học, chúng tôi thu-xếp sách-vở, sửa-soạn ra về. Đợi các bạn ra hết, Hưng mới buồn-nản bước ra. Tôi cố ý đợi Hưng. Trên đường về, anh không phản-nản nữa, song nét mặt chán-nản của anh lại đầy vẻ oán-giận. Tôi ái-ngại vô-cùng. Số mắt lòng bạn, tôi ngập-ngừng nói: « Hưng đừng hiều nhầm Hồng

đạo-đức khuyên Hưng nhé ! Theo Hồng, Hưng hãy quên đi, đừng buồn nữa, chỉ có hại thôi. Ta không nên oán thầy Hưng ạ, vì thực ra, người đã chỉ lầm theo công-tâm. Thầy hai người gây lộn, thầy sẽ phạt ai, tha ai, vì họ đều cùng phạm lỗi làm mất trật-tự. Hắn Hưng cũng nghĩ như Hồng chứ ? Thầy có thù ghét gì bọn chúng mình đâu ? Trái lại người đã hy-sinh vì tu mình, lao-lực dạy-dỗ tu mình. Hưng nhé, đừng oán thầy nữa mà phải tội và cũng đừng buồn thì mới học được chứ ! » Hưng nghe tôi nói khẽ gật đầu.

Chúng tôi xiết chặt tay nhau, mỗi người rẽ về một ngả. Hôm sau tôi trưởng, bạn tôi lại là Hưng ngày trước, một người học trò ngoan-ngoãn, hiền-lành và chăm học.



BÀI 195

Chuyện cõ-tích (Xem đề 103, trang 38)

Ngày còn nhỏ, em đã được ông (hay bà) em kề cho nghe rất nhiều chuyện cõ-tích. Hãy kề lại một chuyện mà em cho là lý-thú nhất và nói rõ tại sao em đã thích nghe kề chuyện này.

BÀI LÀM

Cho đến nay, mỗi khi ngồi nghĩ lại chuyện ngày xưa, tôi vẫn không khỏi buồn cười. Còn nhớ hồi ấy, tôi hay đòi bà tôi kể chuyện cõ-tích « Cõ-cóc » cho tôi nghe. Già như ngày nay thì có lẽ tôi hiện chết mất. Ai lại người như tôi mà cứ đòi lấy vợ cõ-cóc ? Nhưng mà cũng chẳng trách được, vì chuyện cõ-cóc hay quá, làm sao mà tôi không thích ?

Tôi còn nhớ như in giọng kể chuyện dàm-ấm của bà tôi: « Ngày xưa, ngày xưa, ở một làng kia, có hai vợ chồng phú-ông giàu lâm. Nhưng họ giàu tiền của mà chẳng có lấy một mìn con. Vì thế nên hai vợ chồng đều rất buồn-bã. Hết cầu-khấn nơi này, cũng-vài nơi khác, gia-dịnh ấy chỉ mong có lấy một đứa con để nối dõi. Một hôm, ông nằm mê thấy thần báo mộng là bà sẽ sinh được một nàng tiên. Quả-nhiên ít lâu sau, bà ta sinh, nhưng tiếc thay, con bà không phải là một cô con gái xinh-dep mà chỉ là một con cõ-cóc. Hai vợ chồng phú-ông chỉ còn biết phản-nan cho số phận. Lạ thay con cõ-cóc lại biết nói ngay. Rồi nó ngồi chõm-chõm ở giữa nhà, xin cha mẹ đừng buồn, nó sẽ cố-gắng làm việc giúp đỡ cha-mẹ. Mọi người đều buồn cười và gọi đứa nó là « cõ-cóc ». Ngày qua, tháng lại, vợ chồng phú-ông cùng người dân nhất là nàng cõ-cóc lại cũng nói-nắng, làm việc như người ta...

Ruộng lúa nếp chín vàng của phủ-ông ở đầu làng thường hờ trê con và người qua lại bứt mết khá nhiều. Cô cóc xin phép cha mẹ để ra ruộng ngồi canh lúa. Buổi sáng kia, trên đường tới trờng qua ruộng lúa, một cậu học-trò cui xuống ngắt vài bông. Chợt có tiếng người làm cậu giật mình: « Anh Khỏa ơi! đừng ngắt lúa nhà em!!! ». Vội-vã ra đi, song cậu học-trò không sao quên được giọng nói nhẹ nhàng, êm-áy ấy. Cậu ta đoán chắc người coi lúa phải là một cô con gái xinh-dep lắm. Sáng hôm sau đi học, cậu học-trò lại rẽ xuống ngắt lúa và tiếng nói êm tai bùa trước lại vang lên ngắn giũ. Cậu định bụng sẽ cõi tim ra cho được người đã ngăn cậu hái lúa. Ngay buổi chiều hôm ấy, không về học ngay, cậu học-trò nấp lại mê sau đình. Đợi mãi cũng chẳng thấy ai ở ruộng lúa di lên. Trời đã tối, cậu học-trò toan về. Chợt từ phía bụi dừa bên bờ ruộng, một con cóc to lớn lè-lùng nhảy ra. Nữ nứa ngờ, chẳng lẽ con cóc lại biết nói tiếng người, cậu học-trò dành trả về, lòng đầy thắc-mắc. Đè ý dò hỏi, ít ngày sau cậu ta được biết chính nó là « cô cóc » con phủ-ông ở làng bên. Quả nhiên theo chân cô cóc, cậu ta đã thấy nàng ta rẽ vào một khu nhà đồ-sộ, nguy-nga.

Một ý-kiến kỳ-quặc nảy ra trong óc người thư-sinh nghèo ấy. Cậu ta nhất định về nhà nói với mẹ xin cưới « cô cóc » làm vợ. Thoạt-tiên bà mẹ cậu không bằng lòng. Sau vì quá thương con, nhất là bà chỉ có một mình cậu, bà dành đi hỏi vợ cóc cho cậu. Tuy thấy gia đình bà nghèo, song phủ-ông cũng vui lòng gả vì con ông nào có đẹp-dẽ gì. Thế là đám cưới được cử-hành trong sự chế-giễu của bạn-bè, làng-xóm.

Cũng tưởng cậu chuyện vợ chồng cậu học-trò sẽ yên-ấm. Ác-hại thay! chính các bạn cậu đang tìm mưu-kế hai cậu. Nhận dịp tất-niên, họ đã đưa ra ý-kiến may áo biếu thầy học và áo của ai đẹp sẽ được thưởng. Thật là nguy to, làm sao để có áo biếu thầy? Người thư-sinh kia vừa lo, vừa buồn. Được biết chuyện, cô cóc khuyên cậu cứ yên-tâm và hẹn ngày hôm sau sẽ có áo. Cậu cũng dành đợi-chờ với hy-vọng rất mỏng-manh.

Hôm sau, cậu học-trò đã được nàng cóc trao cho tấm áo tuyêt đẹp. Và sau cuộc thi, cậu được chấm nhất vì áo của cậu, thầy mặc đã vừa lại đẹp nữa. Vui mừng vè báo tin cho vợ, song cậu cũng không hiểu làm sao vợ cậu lại may đưốc áo? Câu cõi ngờ đâu chính nàng cóc đã biến thành con ruồi bay đến do áo cho thầy học của cậu. Các bạn cậu vẫn chưa thôi. Họ lại đòi thi cõi. Cậu lại đem chuyện nói với vợ. Thế rồi chồng cõi cõi lại được nhất nữa vì cõi của vợ cậu nấu ngon quá! Tuy vui-mừng song cậu càng thắc-mắc. Sao cô cóc lại giỏi đến thế được?

Sáng hôm sau, tới nhà thầy, những người bạn cậu, sau hai lần thua, đề-nghị xin thầy cho phép thi vợ. Họ đã chắc được cuộc, vì có vợ cóc thi thi cử với ai? Một lần nữa lo-âu, về kẽ cho vợ nghe, cậu học-trò lại được vợ khuyên cứ yên-lòng. Việc gì chử việc này thì cậu yên-lòng sao được! Nhất là sáng hôm sau, vợ cậu vẫn chỉ là « cô cóc ». Léo-déo theo sau cậu để tới trường và làm cậu buồn thêm. Nhưng dù được một quãng khá xa quay lại, cậu không thấy vợ đâu nữa. Trở lại, đến một bụi cây gần đó, cậu thấy thấp thoáng có một bóng người con gái. Đúng là vợ cậu đang trút lốt cóc ở trong bụi cây rồi. Đợi cho nàng ra đi, vứt bỏ lốt cóc trong bụi, cậu chạy tới xé nát ra. Ra tới đường cậu ngạc-nhiên vì sắc đẹp tuyêt-trần của vợ cậu. Nàng đi bên cậu tới trường, chào thầy học. Và lần này cậu học-trò lại được nhất và khiến bạn-bè phải kinh-phục. Thế là từ đó cậu học-trò lấy vợ cóc đã được người vợ đẹp như tiên...

Ngày nay, nhớ lại câu chuyện cõi-tích này, tuy không còn mơ lấy vợ cóc nữa, song tôi vẫn hình-dung lại được bà tôi, một cụ già phúc-hậu hàng ngày thường ngồi au-yêm kể chuyện cho các cháu nghe.



BÀI 196

Kỷ-niệm êm-dềm (Xem đề 99, trang 88)

Từ bé đến giờ, em đã có những kỷ-niệm gì êm-dềm, vui-thich nhất? Hãy thuật lại kỷ-niệm đó.

BÀI LÀM

Tôi sẽ không bao giờ quên được kỷ-niệm quãng đời thơ ấu, êm-dềm nhất mà tôi đã sống ở miền thôn-dã. Giờ đây, lia bỗ nơi chôn rau, cắt rốn, tôi càng thấy luyến-tiếc những ngày qua. Tôi chỉ mong sao chóng được trở lại cõi hương, nơi đã ghi trong lòng tôi biết bao kỷ-niệm êm-dềm buồi thiều-thời.

Trước khi chiến-tranh lan tràn về, tôi đã ra đi. Do đó, tôi không sao tưởng-tượng được cảnh xóm làng bị tàn phá lúc sau này. Trong óc tôi, hình ảnh quê-hương vẫn yên-vui, thanh-bình. Mấy nếp nhà tranh ẩm-áp, mấy mảnh vườn tưới dẹp là nơi tôi đã lớn-lèn trong ngàn vạn tình thương. Gia đình tôi thanh-bach-làm, có lẽ vì ông cha tôi chỉ lò theo nghiệp bút-nghiên. Thầy tôi lại sớm từ-giả cõi đời, nên tình trạng sinh-hoạt gia đình càng thêm kẽm-sút. Ngoài mẹ tôi tần-tảo cầy-cày, chỉ có anh cả tôi là đã dì-làm-dễ có thể giúp đỡ gia đình mà thôi. Tuy vậy chúng tôi vẫn vẫn được tôi học ở trường-làng, như anh em chúng ban-khác. Ngày ấy tôi vở-tư, hồn-nhiên-lầm. Có bao giờ tôi nghĩ đến mồ-hôi, nước-mắt của những người đã hy-sinh cho tôi đâu? Ngoài thi giờ học-tập, tôi chỉ biết nô-đùa cho thỏa-thích.

Nhưng với thời-gian, dần-dần tôi nhận thấy có bôn-phân phải giúp-dở công việc cho gia-dinh. Không mấy khi tôi làm việc miến-cưỡng-cả, trái lại tôi làm rất hăng-say. Tôi đã từng xách-nước trói-rau, làm-vườn, cào-cỏ v.v... Tôi càng mê-say hăng-hai-hoa, khi tất cả mọi người trong gia-dinh đều vui-vẻ làm việc. Dẫu di-lam ngày hai-buổi, song hễ rảnh-lúc nào là anh-tôi cũng-lại sắn-sáng-góp-sức với chúng-tôi. Không-khi thán-mặt gữa-mọi-người như khuyễn-khích-chung-tôi kién-tâm, bền-chi trước-mỗi-khổ-khăn.

Bè-có-thêm-hoa-lợi, mẹ tôi chăn-nuôi rất nhiều gà, vịt, ngỗng, ngan. Tôi vẫn còn nhớ rõ hình-ảnh người anh-ruột, hơn tôi một tuối. Hồi đó không ngày nào là «anh» không lết-đẹt vác-cần-là chuỗi-khỏ, đuổi-theo-dần-vịt. Còn tôi, tôi nhát-lầm, tôi sợ-diu-neu không bao giờ dám-lội-xuống các ruộng-bùn để lùa-vịt như-anh-tôi. Tôi chỉ có thể-trông-nom, săn-sóc những bầy-chim-bầy-gi ở trong-sân mà-thôi.

Cá-nhà tôi đều vui mừng-khi những hoa-trái-trong-vườn-cảng-ngay-càng-nhiều. Gia-súc-thì-dua-nhau-lớn-như-thổi. Riêng tôi, không-gì-thú-hơn, những-buổi-chieu-râm-mát, được-leu-minh-trong-những-luồng-cải-xanh-ngập-tỏi-dầu. Tôi tha-hồ-duỗi-bướm-hai-hoa. Cò-những-lúc-như-con-vượn, tôi-chuyển-hết-canh-ôi-này, sang-canh-mít-khác, hoặc-những-khi-tranh-nhau-với-anh-tôi, chui-vào-chuồng, nhặt-trứng-ngỗng, trứng-ngan.

Tôi cõi-nhớ-nhiều-lầm. Tất cả-nơi-xưa, cảnh-cũ-tôi-còn-nhớ-hết. Quê-hương-tôi-ém-dèm-quá, tình-thương-của-gia-dinh-tôi-bao-la-quá, càng-khiến-tôi-nhớ-về-quá-khứ. Mỗi-khi-nhắc-lại-quãng-dời-niên-thiếu, tôi-lại-luyện-tiếc, nhớ-nhung. Tôi-chắc-rồi-day-sẽ-khó-có-ký-niệm-nào-ém-dẹp-hơn-nữa!



BÀI 197

Thư mừng bạn thi đỗ (đề 107, trang 94)

Bạn em vừa trúng tuyển kỳ thi vào lớp Đề-Thất-Trung-học. Em viết thư mừng bạn.

BÀI LÀM

Huế ngày tháng năm . . .

Hiền thân-mến!

Đã lâu-lầm không-nhận-dượ: tin-tức-gi của-Hiền, Bồng-mong-quá. Chẳng-biết-hồi-này Hiền-học-hành-ra-sao? có-khỏe-mạnh-không? Vừa-di-hoc-về, Bồng đưọc-mẹ-Bồng-dưa-cho-một-là-thư. Thấy-dè-tên-Hiền-gửi, Bồng-mừng-quá. Vội-vàng-chưa-kịp-thay-quần-áo, Bồng-bóc-thư-Hiền-đọc-ngấu-nghiên. Bồng-reo-lèn-vì-tin-Hiền-vừa-trúng-tuyển-kỳ-thi-vào-lớp Đề-thất-trường-Trung-học.

Hiền-ơi! viết-thư-này-trước-hết-là-dề-mừng-Hiền-nhé và Bồng-nói-chuyện-này-cho-Hiền-nghe. Hiền-có-còn-nhớ-cái-buổi-phát-lhưởng-cuối-năm-có-tên-chung-mình-không? Vui-quá-nhỉ! Chúng-mình-chả-mừng-cho-nhau-là-dã-leo-lên-được-bục-dẫu-trên-hàng-hoc-vấn-là-gi? Bồng-cảm-động-vô-cùng-khi-Hiền-tiến-Bồng-ta-ga. Bồng-cũng-tưởng-sẽ-tưởi-lại-cùng-Hiền-tiếp-tục-hoc-nữa. Song-thầy-mẹ-Bồng-gửi-thư-gọi-Bồng-phải-về-gấp-dè-thi-vào-trường-kỹ-thuật. Tuy-ở-xa-Hiền-song-không-lúc-nào-Bồng-không-nhớ-dến-Hiền. Hiền-nhỉ, có-lẽ-chỉ-có-chung-mình-là-đôi-bạn-thân-yêu-nhau-nhất-dẩy! Phải-chăng-chung-mình-cũng-một-hoàn-cảnh, lại-ở-sát-bên-nhau. Bồng-vẫn-yêu-chỉ-là-thể-nào-Hiền-cũng-trúng-tuyển-vào-trường-Trung-học. Vì-với-sức-học-của-Hiền, thi-việc-thi-vào-trường-dầu-phải-là-chuyen-khô-khăn-gi? Song-Bồng-vẫn-thấy-lo-làm-sao-ấy-Hiền-ạ! Ngô-nhõ...Nhưng-thôi-bây-giờ-thi-chắc-chắn-rồi, thể-là-tương-lai-tốt-dẹp-dã-mở-rộng-chờ-Hiền. Hiền-nghĩ-xem, nếu-chẳng-dược-vào-hoc-trường-công-thì-bon-minh-lấy-tiền-dầu-ra-mà-học-tư??!!

Thật là may lầm đấy Hiền nhé. À thế nào, Hiền có nhân được mấy bức thư trước của Bồng không? Từ ngày dỗ vào học trong trường kỹ-thuật, Bồng cũng bận quá. Thời thi hết học ở lớp lai học ở xưởng. Năm nay khác hẳn năm ngoái, cái gì cũng mới là cả. Bồng phải cố gắng lắm mới theo kịp anh em. Các bạn cùng học với Bồng cũng khá tốt. Họ cũng dễ-dãi, vui-vẻ lắm. Nhưng đâu sao Bồng vẫn thấy thiếu một điều gì ở tình bạn mới. Chẳng có ai giống Hiền cả, Hiền ạ. Nếu không có gì cản trở, may ra Bồng lại được ăn học ngay ở trong trường. Có tin gì Bồng sẽ bảo cho Hiền sau.

Kè ra viết đã hơi dài rồi đấy! Một lần nữa, Bồng thành-thực mừng Hiền. Nhờ viết thư cho Bồng nhé. Bồng chúc Hiền cùng gia đình được bình-an. Riêng Hiền sẽ gặp mọi may mắn trong niên-học mới và mong chóng có dịp gặp Bồng.

*Thân ái,
Bạn của HIỀN*

★
BÀI 198

Thư thăm thầy học cũ (Xem đề 110, trang 95)

*Thầy giáo dạy em học năm ngoái, năm nay đã đổi đi nơi khác.
Em viết thư thăm thầy.*

BÀI LÀM

Ngày tháng năm

Kính thưa thầy,

Từ ngày thầy đổi đi xa, con chưa có dịp ra kinh thăm thầy xin thầy vui lòng lượng-thứ cho con. Đã mấy lần con gửi thư về trường, nơi thầy dạy, song không được hồi-đáp, có lẽ những thư đó bị lạc.

Nuần dịp này, con xin chân-thành gửi vài hàng, kính thăm thầy và quý-quyền. Con chắc hồi này thầy mạnh-khỏe hơn xưa vì khí-hàu nơi thầy đương ở rất tốt. Thưa thầy, Gò-công có vui không? Con nghe mấy người bạn ở dưới đó, nói chuyện thì cảnh Gò-công đẹp lắm. Con cũng không biết tên trường mới nơi thầy dạy, nên hiện giờ, viết thư thăm thầy, con chỉ dề: Trường Tiểu-học Gò-công. Con chắc trường quay mặt ra biển thì mát lắm. Thưa thầy, thầy vẫn còn phụ-trách lớp Nhì chứ? Và ở đây, thầy dạy buổi sáng hay buổi chiều?

Từ ngày thầy đổi đi, trường ta thay đổi hẳn. Sau mấy tháng hè, trường được sửa chữa, quét vôi lại trông rất sáng sủa. Ngày đầu tiên nhập học niên-khoa mới, con thấy lạ-lùng quá, mặc dầu chính con là học trò cũ. Trong phòng hội-dồng con thấy có thêm nhiều thầy mới đổi về. Và ngoài thầy ra, còn hai thầy dạy lớp Tư và lớp Nhất cũ cũng đã đổi đi. Trong sân trường con gặp rất nhiều người mới, xa lạ. Nhất là khi vào lớp con không hiểu các bạn cũ của con đã phân-tán đi những lớp nào? Chỉ còn dộ mươi người năm ngoái, với các bạn mới. Thưa thầy, lớp con lại vẫn là lớp cũ, vì năm nay trường mở thêm nhiều lớp thành ra các buồng học cũng thay đổi. Tấm bảng lớp Nhì được thay là lớp Nhất. Thầy giáo mới của con năm nay trẻ hơn thầy nhiều, người cũng thương yêu chúng con như thầy.

Nhiều khi ngồi trong phòng cũ, con chợt nhớ lại hình-ảnh thầy. Nhìn thầy-giáo mới trong bộ áo-phục, con càng nhớ tới thầy hơn. Ngày xưa, thầy mặc áo dài đen, quần trắng. Thầy còn đội khăn xếp, đi giày ta, luôn luôn deo cặp kính lão-nữa. Rồi bắt giặc con cướp khúc khích. Thế là con bị phạt vi làm mất trật-tự. Khi lên đứng quay mặt vào tường, con lại nghĩ đến ngày xưa, cũng dỗi-lận bị thầy bắt phạt như thế. Đến khi con được về, thầy giáo mới cũng lại an-ủi con như thầy. Điều này làm con càng nhớ đến thầy. Con hỏi-hàn hỏi đó nhiều khi con đã làm phạt ý thầy là người đã hy sinh tận-tụy cả đời cho chúng con. Mái tóc hoa râm của thầy đã nhắc chúng con điều đó.

Thưa thầy, con ước mong là thư vung-về này sẽ tới tay thầy, với tất cả lòng biết ơn thành-thật của con. Con rất mong được gặp thầy trong dịp hè này. Thư đã dài, con xin phép thầy ngừng bút. Con cầu chúc thầy cùng quý-quyền gặp mọi sự tốt lành.

Học trò cũ của thầy

Địa chỉ của con



BÀI 199

Đơn xin phép nghỉ (Xem đề 126, trang 104)

Em bị sốt, mẹ không đi học được. Em viết đơn xin phép thầy-giáo nghỉ dưỡng-bệnh trong mấy hôm.

BÀI LÀM

SAIGON, ngày . . . tháng . . . năm. . .
Kinh gửi Thầy-giáo lớp Nhất A.

Thưa thầy.

Tên con là Nguyễn-văn-Anh, học-sinh lớp Nhất A, trân-trọng làm đơn này xin thầy cho phép con được nghỉ học ba ngày vì con bị mệt. Từ chiều qua, đi học về, con bị sốt liên-miền, mãi tối sáng nay chưa thuyên-giảm. Hiện-thời, con đang dùng thuốc tay và phải kiêng ra nắng gió.

Xin thầy vui lòng chấp thuận cho con được nghỉ. Con xin hứa sẽ chép đầy-đủ bài-vở sau khi đã khỏi hẳn và đi học.

Xin thầy nhận ở nơi đây lòng biết ơn chân-thành của con và kính-chúc thầy cùng quý-quyến vui mạnh.

Kinh thư

Học-trò thầy Ký tên
NGUYỄN-VĂN-ANH

Xin định theo

giấy khám-bệnh của bác-sĩ.



BÀI 200

Thư mua sách (Xem đề 123, trang 102)

Nhân dịp đầu niên-học, em viết thư cho nhà xuất-bản để mua mấy quyển sách giáo-khoa cần dùng.

BÀI LÀM

Nha-trang ngày . . . tháng . . . năm. . .

Kinh gửi Nhà xuất-bản Saigon

Thưa Ông Giám-đốc.

Đề có sách dùng trong niên-học, trân-trọng xin Ông bán cho tôi mấy cuốn sách sau đây:

- 1º) Việt-luân lớp nhất — 1 cuốn giá — đ
- 2º) 141 bài tinh mẫu — 1 — — — đ
- 3º) Vệ-sinh lớp nhất — 1 — — — đ
- 4º) Tập đọc lớp nhất — 1 — — — đ

Các loại sách trên đều của soan-giá : X.X.X.,

Tôi xin gửi kèm theo đây bưu-phieu trả tiền số sách kề trên.

Rất mong Ông sớm gửi sách cho tôi.

Trân-trọng cảm ơn Ông Giám-đốc và kính chúc nhà xuất-bản phát-dạt.

Nay kính

Nguyễn-quang-Ngọc

5, Đại-lộ Minh-Tâm, 5 — NHA-TRANG

BÀI 201

Kiến tha lâu cung đầy tồ

(Xem đề 138, trang 112)

Muốn khuyên ta kiên-tâm làm mọi công việc khó-khăn, vất-vả, cõ-nhân đã có câu « Kiến tha lâu cung đầy tồ ». Hãy bình giải câu tục-ngữ này.

BÀI LÀM

Muốn khuyên ta nên hăng-hai, kiên-tâm trong công việc làm ăn vất-vả hàng ngày, cõ-nhân đã có câu :

« Kiến tha lâu cung đầy tồ ».

Tuyệt khê phê-bình, ta hãy cùng nhau lầm-lượt tìm hiểu nghĩa của câu tục-ngữ trên. Thật là quá rõ-ràng. Những con kiến tí hon chỉ tha từng miếng mồi rất nhỏ, thế mà lâu ngày chúng sẽ tha mồi về đầy tồ. Phải chẳng câu tục-ngữ chỉ muốn dạy chúng ta có thể? Không, nó còn ngụ ý khuyên nhủ chúng ta hãy kiên-tâm trước mọi khó-khăn, hãy nhẫn-nại dù sức người nhỏ bé. Chúng ta sẽ thành-công nếu không bao giờ chịu thối-chi, nản lòng trước mọi trở-lực. Kết-quả chỉ đạt được nếu ta biết cố-gắng vì « Có công mài sắt mới có ngày nên kim ».

Đánh rằng sức người chỉ có hạn và đôi khi có người đã cố gắng đến hơi thở cuối cùng mà vẫn chẳng thành-công. Nhưng trường-hợp này chỉ là hẫu-hữu và ít khi xảy ra. Vì vậy ta không nên cho rằng lời khuyên trên không được đúng lâm! Trái lại nó rất xác-thực, hữu lý, nên dù có theo, chúng ta cũng chẳng thiệt thời gi. Ngay trong đời học-sinh, ta thấy cứ gì có hoàn-cảnh mới học được? Những ai chăm chỉ, kiên-nhẫn, lo xa, vẫn dễ-dàng thành-dạt. Nói rộng ra ngoài xã hội, biết bao thương-gia giàu có, mà trước kia, chỉ là người buôn thúng, bán bưng. Cơ-nghiệp của họ mà gày-dựng được là vì họ có can-dam, dám quyết-tâm làm việc. Ngoài ra, còn những công-trình thực là vĩ-dai, nếu không do sự kiên-tâm thì làm sao mà có được? Ở đây phải nêu kẽ đèn những « Kim-tư-tháp » cao vời vời ở Ai-cập hay dây « Vạn-lý trường-thành » sừng-sững trên đất Trung-hoa. Chúng ta hãy tạm gác một bên những tội ác của họ, bao gồm cả những tội ác của muôn vạn tay người.

Tóm lại câu : « Kiến tha lâu cung dầy tồ » là một lời khuyên hoàn-toàn đúng. Học-sinh chúng ta phải lấy đó làm phương-châm để học-hanh. Và chúng ta cũng chưa quên rằng « Đường đi không khó vì ngăn sông, cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi, e sông ».



BÀI 202

Trăm năm bia đá thì mòn (Xem đề 149, trang 114)

Người ta thường nói :

« Trăm năm bia đá thì mòn
« Ngàn năm bia miệng hãy còn tro-tro... »

Câu này ngụ ý khuyên ta điều gì ?

BÀI LÀM

Có nhiều kẻ, lúc sống chỉ làm những việc tầm thường, rồi khi chết lại mong được người đời nhắc tới. Họ cho dựng những tấm bia đá để kề công, ca-tụng minh. Nhưng những tấm bia đá kia sẽ mòn dần với mưa gió, với thời-gian. Còn tiếng xấu của họ thì làm sao mà quên được. Vì thế người ta thường nói :

« Trăm năm bia đá thì mòn
« Ngàn năm bia miệng hãy còn tro-tro... »

Lời nói trên rất đúng. Có những tấm bia đá vĩ-dai đã mờ dần theo năm tháng. Thời-gian trôi qua, cát bụi, nắng mưa sẽ làm phai nhòa những vật hữu-hình. Trải qua hàng trăm năm, hàng nghìn năm, liệu có gì còn tồn-tại được ? Nhưng nào phải những tấm bia đá kia chỉ bị mòn vì thời-gian. Còn những biến-cố bất ngờ, hoặc do người làm hay trời lâm nữa chứ ! Mà chính những thay đổi này mới gây ra nhiều xáo-trộn ghê-gớm. Chúng có là chúng ta đã từng thấy những hàng bia đá mòn nhẵn chẳng còn chữ gì trên cõi mộng, định chùa. Và trận chiến-tranh tàn khốc vừa qua đã làm đồ nát bao nhiêu là di-tích cũ !

Còn bia miệng ư ? Đó là một thứ bia vô-hình ghi lại những sự việc đã qua. Thực vậy, lời nói truyền từ người này qua người khác, chính là bia miệng. Chúng ta sẽ không lấy làm ngạc-nhiên khi nghe câu « Ngàn năm bia miệng vẫn còn tro-tro ». Đó ai lấy gì che lấp được tiếng nói của toàn dân ! Dù bị cấm-doan người ta vẫn có thể rỉ tai nhau để loan truyền ý-nghĩ của mình.

Cho nên chẳng những bia miệng còn truyền lại ngàn năm mà thôi ! Nó sẽ lưu-truyền mãi mãi trong thế-gian. Lịch-sử đã chứng-minh hùng-hồn điều đó. Ngàn vạn năm sau đây, liệu chúng ta có còn tìm được dấu vết gì của những anh-hùng, liệt-nữ nữa ? Có tấm bia đá nào còn lại để cho chúng ta thấy những công ơn của các người đã khuất ? Nhưng tiếng nói của người đời vẫn nhắc lại cho chúng ta. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ quên được và còn ghi nhớ mãi những tên Lê-Lợi, Quang-Trung, Trần-Hưng-Đạo, Hai Bà Trưng v.v... Chúng ta còn ca-tụng tài-năng và mến-phục những chiến-công hiền-hách, phi-phẩm của các vị ấy ! Chu văn An, Nguyễn công Trứ... tuy không còn mà vẫn được chúng ta tôn-kính. Xem như vậy, có bao giờ bia-miệng bị xóa nhòa ? Nhưng trong khi ghi ơn những người lưu danh thơm-lại, bia-miệng cũng không tha-thứ những lối-lầm của bọn người độc-ác, gian-tham ! Ngoa-triều xa-dọa, Chiêu-thống hờ-hèn vong-quốc, tránh sao khỏi lời nguyền rủa của hậu-thế ? Những kẻ này còn bị mỉa mai mãi mãi đến muôn đời sau nữa. Do đó chúng ta thấy câu :

« Trăm năm, bia đá thì mòn
« Ngàn năm, bia miệng hãy còn tro-tro »

thật là đúng và đầy-dủ ý-nghĩa.

Đó là lời khuyên răn moi người. Ở trên đời sẽ không có gì-tồn-tại, ngoài danh-thơm hay tiếng-xấu của con người. Miệng thê sẽ không quên nhở ơn, hay xỉ-vả bất cứ người nào. Chúng ta hãy theo lời khuyên trên để cẩn-thận trong mọi hành-dộng. Có như thế, dù chẳng được « lưu danh thiên-cõ », thì cũng không đến nỗi « lưu xú vạn niên ».

BÀI 203

Luận

Em đã làm một việc thiện mà em cảm thấy sung-sướng. Hãy thuật lại việc thiện đó.

BÀI LÀM

Trong đời học-sinh, đã có nhiều phen, tôi làm việc thiện. Tuy nhiên, chỉ có một việc sau đây đã khiến cho tôi nhớ mãi và mỗi khi nhắc đến, là tôi lại cảm thấy sung-sướng vô cùng.

Tối hôm ấy, ở trường học về, tôi đem giấy khen ra khoe với bà tôi. Mà tôi thường cho tôi năm chục bạc để đi xem chiếu bóng Cơm nước xong, tôi rủ em tôi cùng đi xem phim «Sinh-vật ở sa-mạc» vì buổi chiếu này là buổi chiếu cuối cùng. Ngày mai sẽ đổi phim khác. Hai anh em tôi vui-vẻ bắt tay nhau, đi thẳng tới rạp K.H. Từ远远 xa, đã trông thấy ánh đèn xanh đỏ và có tiếng nhạc du-dương vọng tới..

Bỗng một bà cụ già nua tôi lại dễ hỏi thăm đường.

— «Cậu làm ơn chỉ giúp già, đường nào đi về Phú-tho!»

Tôi đáp với cho xong chuyện:

— «Cụ thuê xe bảo họ đưa tôi!»

— «Cậu ơi! già làm gì có tiền đi xe! già vira ở dưới tinh tên đây để đi tìm đứa cháu nhỏ...»

Sốt ruột, em tôi kéo tay tôi, nói:

— «Lẹ đi anh! Muộn mất rồi!»

Tôi toan trả gót thì thoáng thấy bà cụ kéo vạt áo lên lạy trước mặt. Không đánh lồng, tôi dỗ em:

— «Chờ anh một lát! Chưa muộn đâu em à...»

Rồi quay lại phía bà cụ, tôi hỏi tiếp:

— «Sao cụ lại khóc?»

Được dịp có người hỏi đến, bà cụ lại nức-nở không nói nên lời.. Lát này nhìn kỹ, tôi mới thấy là bà cụ đã già lắm. Chiếc khăn cũ-kỹ buộc dưới cằm đè lợt ra cặp mắt lờ-lờ và cái mồm móm-mém. Bộ quần áo đèn đã bạc màu vì cát bụi. Một tay xách giỏ, một tay bà cụ run run chống gậy để cho lưng đỡ bị cong (khòn) xuông..

— «Sao cụ lại khóc?» tôi nhắc lại:

Chừng đó, bà cụ mới nhìn tôi, kẽ lè:

— «Khô quá! Cậu ạ! Nhà tôi ở K.H. cơ. Có đứa con trai đều bị chết vì chiến-tranh. Còn đứa cháu nhỏ, cháu lai theo người làng lên đây học nghề. Bữa trước, tôi nhận được thư nói cháu bị bệnh nên vội ra thăm cháu. Lần này tôi mới lên Sài-gòn nên chưa biết lối, định gặp ai thì sẽ hỏi thăm.»

— «Chết chúa! Tôi dập, từ đây xuống Phú-tho xa lăm, cụ di bộ làm sao được mà hỏi thăm!»

— «Trời ơi! Anh không di xem hay sao! Đúng nòi chuyện mãi thi họ chiếu hết phim thời-sự đấy!» Em tôi cười-nhau như oán-trách tôi. Tôi định chào bà cụ dễ dàng..

Giữa lúc ấy, bà cụ lại ho rú-rú. Tiếng ho như xe phôi lâm cho lòng tôi se lại. Tôi cầm tay em tôi, dỗ-dành:

— «Hay là anh cho em tiền di xem một mình nhé. Anh đưa bà cụ về Phú-tho kéo tội nghiệp!»

— «Em chịu thôi! Anh đi với em coi!»

— «Anh không thích di xem nữa!»

— «Vậy em cùng về với anh..»

— «Nhưng anh còn đưa bà cụ đi...»

— «Thì em cũng di với anh đưa bà cụ xuống Phú-tho...»

Tôi sung-sướng quá, nắm chặt lấy tay em tôi. Thi ra thấy tôi muốn giúp bà cụ, em tôi cũng mũi lòng chiều ý...

Thế rồi tôi thuê xe mời bà cụ lên để cùng đi về Phú-tho. Tôi nới, tôi tìm mãi mới thấy nhà cháu bà cụ. Bà cụ vào nhà thấy cháu đang nằm trên giường liền ôm lấy mà khóc nức-nở. Rồi bà cụ chỉ anh em tôi mà bảo rằng:

— «May quá! Nếu bà không gặp anh em cậu này đưa về gấp thì làm sao mà gặp được cháu!»

Cậu bé nằm trên giường bệnh, mấp-may mồi như cảm-on chúng tôi..

Ngồi chơi một lúc, chúng tôi xin kiều a về. Bà cụ luôn mõm cảm ơn chúng tôi và đưa ra đến tận ngõ. Trên đường về, Anh em chúng tôi thấy sung-sướng vô cùng, mặc dù đã bỏ mất một buổi chiếu phim hay. Tôi nhả, má tôi hỏi :

— «Hôm nay, các con di xem có vui không?»

— «Vui lắm mà ạ! Chúng con xem ở Phú-tho đấy!»

Mà tôi ngạc-nghác chưa hiểu, tôi vội kẽ lại câu chuyện. Vira nghe kẽ hết, má tôi kéo anh em tôi vào lòng mà xoa đầu nói

— «Các con ngoan lắm! Việc thiện do các con làm thật rất đáng khen. Mai kia ba về, biết chuyện chắc sẽ thường cho các con nhiều nữa..»

BAI 204

Luận

Coi hát, xem chiếu-bóng hoặc đọc sách, tôi thích thứ giải-trí nào? Tại sao?

BAI LÀM

Sau một tuần-lễ làm việc vất-vả, đến ngày chủ-nhật được nghỉ, người lớn cũng như trẻ em, ai nấy đều tìm cách vui-choi, giải-trí như: coi hát, xem chiếu-bóng hoặc đọc sách. Riêng tôi với tôi, tôi thích di-xem chiếu-bóng hơn cả.

Các bạn sẽ hỏi « Tại sao » ư? — Xin thưa ngay là điều này rất dễ hiểu, nếu các bạn biết trước rằng tinh-tỏi hiếu-dộng và ưa phiêu-lưu, mạo-hiểm. Thật vậy, trong khi còn là học-sinh nhỏ, chưa có tiền-dề thực-hiện giấc-mộng viễn-du, tôi thấy chỉ có cách di-xem chiếu-bóng là thích-hợp với tôi hơn cả! Đi coi hát thì có nhiều rủi-ro quá-bị-thảm hoặc giả-tạo, không hợp với tâm-hồn ngày-thơ, trong-tràng của chúng-tôi. Còn đọc sách thì tuy có ích-thật dày-song suốt sáu ngày trong tuần-lễ vui-dần vào sách vở rồi còn gì? Đến ngày ngủ, giải-trí thi cần phải có cái-gì khác di-dễ cho chúng-tôi say-mê chứ! Do đó, tôi và nhiều bạn đã không ngần-ngại gì mà chọn thủ-di-xem chiếu-bóng.

Đi xem chiếu-bóng, chúng-tôi sẽ mệt-rõng được tầm con-mắt. Tuy chỉ ngồi nguyên một chỗ mà chúng-tôi tưởng-chừng như chập-cánh cao-bay, vượt-trùng-dương xa-thẳm để tới viêng thăm những nơi trời-xa, đất-la. Hàng-chục bài dia-ly dã-hoc qua-dâu có dẽ-nhỏ và dẽ-ăn-sau vào tri-óc chúng-tôi bằng-ngồi xem một cuộn phim tài-liệu! Trên màn-bạc lần-lượt hiện ra sông, núi, đất-dai, thỏ-dân và phong-tục của những xí-xa-lạ mà từ lâu tôi thường chỉ nghe đọc tên qua sách, báo. Những hình-ảnh lộng-lẫy, những màu-sắc vui-trời, những điệu-nhạc du-duong, hùng-tráng, những hoa-thơm, cỏ-lạ, những muông-thú-kỳ-quái-hiếm có ở khắp mọi-nơi trên thế-giới đã khiến chúng-tôi mê-say, không bao giờ thấy chán. Đó là chưa-kể đến những phim lịch-sử, khoa-học, thời-sự đã-dung-lại cả-một-triều-dai, đã-trình-bay những khám-phá mới-nhất về không-gian, đã ghi-rõ những sự-việc vừa-mới-xảy-ra ở khắp-năm-châu, bốn-bè...

Nhờ đó mà tri-óc tôi được mở-mang, kiến-văn tôi thêm phần vững-chắc. Chả-thể mà theo phương-pháp giáo-duc mới-về-thỉnh-thị-nhiều-trường dã-có máy-chieu-phim, để-chieu những-phim tài-liệu giáo-duc cho học-sinh coi... Sự-ich-lợi-về-chieu-bóng kẽ-rà không-sao-hết được. Tuy-nhiên, bên-cạnh những-cái-lợi-của-nó cũng-có-vài-cái-hại-cần-phải-coi-chừng! Có-nhiều-phim-xấu-xa-vụ-lợi dã-gây-ảnh-hưởng tai-hại-không-nhỏ đến-lớp-thanh-thieu-niên-hiện-tại. Vì-vậy cho-nên-phim-ảnh cũng-như-sách-báo, cần-phải đc-các-nhà-giáo-duc, các-bậc-phụ-huynh-đuyệt-kỹ-trước-khi-cho-hoc-sinh-xem-thì-mới-có-lợi...

Nói-tóm-lại, tuy-rất-thích-xem-chieu-bóng, song-tôi-chỉ-di-xem-những-phim-nào-mà-thầy-giáo-hoặc-cha-mẹ-tôi-dã-khen-là-hay-và-khuyên-nên-cho-trẻ-em-di-xem. Ngoài-rà, tôi-cũng-không-quá-say-mê-chieu-bóng, để-suốt-ngày-suốt-dêm-chỉ-nghĩ-den-màn-bạc, đến-chuyen-cười-ngựa, bắn-súng-mà-xao-lãng-cả-việc-học-hành...

(Bài-của-B.B.THẠCH-sửa-lại)



BÀI 205

Luận

Giải-nghĩa và tìm thí-dụ chứng-minh câu tục-ngữ :
« Miếng khi đói bằng gói khi no ».

DÀN BÀI CHI - TIẾT ĐỀ - NGHỊ

1) *Mở bài.* — Trường-hợp nào đã nghe nhắc đến câu này? (nghe giảng về lòng tương-thân, tương-trợ ở lớp hoặc thấy các bão-hò hào quyền giúp đồng-bảo khi có những thiên-tai v.v...)

2) *Thân bài.* — A. — Giải - nghĩa.

- a) *Ngħħia den :* Miếng là gì? Gói là gì? Thế nào là miếng khi đói bằng gói khi no? (Khi người ta đói mà cho người ta ăn một miếng cơm, người ta còn quý hơn là khi người ta no mà mời người ta ăn mâm cao, cỗ dày...)
- b) *Ngħħia rong.* — Sự giúp đỡ người khác cần phải đúng lúc, kịp thời mới quý.

B. — Thí dụ để chứng-minh :

c) Nghe tin đồng-bảo miền Trung bị bão-lụt, chúng em với vàng quyên góp ngay: người nhìn ăn quà giúp tiền, người soạn sách vỏ, quần áo cũ gửi giúp. Tất cả đều nghĩ rằng những món tiền bé nhỏ, những món đồ cũ kỵ ấy có thể cấp-thời trợ giúp đồng-bảo một đời phần đê vượt qua những bước khó khăn...

b) Trong khi đang thi toán ở lớp, em vô ý làm đổ mực, hong cả tờ giấy làm bài thi. Giữa lúc đó, bạn em liền xé đói tờ giấy giúp em một nửa. Nửa tờ giấy đó còn quý gấp mấy mươi xấp giấy mà bạn em mang tặng em, khi em ở nhà...

c) Trong lịch sử Trung-hoa có truyện Hán-Tin trả ơn Phiếu-Mẫu một ngàn lạng vàng chỉ vì khi còn nghèo-khổ, nếu không được Phiếu-Mẫu cho ăn thì Hán-Tin đã chết đói rồi, còn đâu mà sống để sau này làm nên danh-tướng của nhà Han!

3) *Kết luận.* — Cứu giúp đồng-loại là bản-phận chung của mọi người. Dù ít dù nhiều, khi cứu giúp ai, ta phải sot-sáng làm ngay cho kịp thời, đúng lúc mới quý.

BÀI LAM

Mấy năm vừa qua, thiên-tai liên tiếp đã xảy ra tại miền Tây Nam-phần và miền Trung-nguyên Trung-phần. Biết bao nhiêu đồng-bảo ta bị tan-cửa, nát-nhà, mòn-trời, chiêu-dắt, khổ-cực vô cùng.. Trước thảm-cảnh đó, dài-phát-thanh và báo chí luôn luôn kêu gọi tinh-tuong-thân, tương-trợ giữa các giới đồng-bảo. Và câu tục-ngữ : « Miếng khi đói bằng gói khi no » đã được nhắc đi, nhắc lại rất nhiều lần...

Theo định-nghĩa thì miếng là một số-lượng nhỏ thứ ăn đựng-vừa trong miệng như miếng thịt, miếng trầu v.v... Còn gọi là một số-lượng lớn hơn nhiều, được học-lại với nhau như gói-xôi, gói-bánh v.v.. Vậy thì tại sao một miếng lại bằng một gói được? Thật ra, khi người ta đói mà cho người ta ăn một chút ít như miếng cơm, miếng bánh thì còn quý hơn là khi người ta no mà mời người ta ăn nhiều thứ cao-lượng, mỳ-vi, mâm cao, cỗ dày...

Nói rộng ra, sự giúp đỡ người khác, không cứ nhiều hay ít mà cần nhất là phải đúng lúc và kịp thời.

Chẳng hạn như khi vừa nghe tin đồng-bảo miền Trung bị nạn bão-lụt, chúng em với vàng tổ-chức ngay một cuộc lạc-quyên trong lớp để kịp thời gửi ra giúp đỡ đồng-bảo. Người thi-nhìn ăn quà sáng giúp tiền, người thi về nhà soạn lại quần-áo, sách-vỏ, thấy thứ nào dư không dùng tới thì đem ra giúp. Tất cả đều hăng say, sot-sáng gom-công, góp-sức. Ai ai cũng nghĩ rằng số tiền tuy nhỏ bé, quần-áo tuy cũ-kỵ nhưng nếu đủ cắp-thời gửi ra ngay thì cũng có thể tạm giúp đồng-bảo làm-nan vượt qua được những bước khó-khăn đầu tiên để chờ sự-cứu-trợ-rộng-lớn-hơn của các cơ-quan, đoàn-thể khác!

Một thí-dụ nữa là tuần trước, trong giờ thi Toán đỗ ở lớp, vì vô ý em đã làm đổ đầy mực ra tờ giấy làm bài thi. Biết tình-sao bấy giờ vì tiệm bán giấy thi ở xa trường mà ban-be thi ai nấy cũng chỉ mang đi dù số giấy thi cho mình mà thôi. Trước cảnh bối-rối ấy, một bạn em liền xé đói tờ giấy thi của anh đem ra giúp em. Mảnh giấy tuy bé nhưng cũng đủ để cho em làm xong cả hai bài Toán và được điểm số cao. Sự giúp đỡ kịp-thời của bạn em lúc đó càng làm cho em nhận thấy một nửa tờ giấy bạn cho ở phòng thi còn quý gấp mấy mươi lần cả xấp giấy mà bạn đem tặng khi em ở nhà!

Và đọc truyện Trung-hoa, người ta vẫn còn nhắc tới Bát cõm Phiếu mầu trả ơn ngàn vàng. Nếu khi còn nghèo khổ, mà Hán-Tin không được Phiếu mầu nuôi chờ ăn thì chắc là chẳng đã bị chết đói, chết rét rồi chứ đâu còn sống để sau này làm nên danh-tướng của nhà Hán? Chính vì cảm cài ơn đó và thầm nghĩ rằng «miếng khi đói bằng gói khi no» nên khi hiển-dat Hán-Tin đã mang ngàn lạng vàng đến tặng Phiếu mầu...

Nói tóm lại, cứu giúp đồng-loại là bồn-phai chung của mọi người trong xã-hội, nhất là khi ta ở chốn bình-yên, vui-về mà người đã không may gặp phải cảnh đói-rét, lầm-thun. Vậy dù ít, dù nhiều, khi cứu giúp ai thì ta phải sót-sáng làm ngay cho kịp thời, đúng lúc. Ta chờ nên quên-rằng khi người ta đã no mà cho người ta một miếng cõm, miếng bánh thì quý-gấp-trăm lần khi người ta đã no rồi mà còn có mời người ta ăn dù thử son-hảo, nái-vị.

VĂN-PHẠM	TẬP VIỆT	TẬP LÀM VĂN	TRUYỀN GIẢI TRÍ	Tư trang đến trang
Nguồn gốc tiếng Việt-Nam	Chữ Hoa N, M Nước Mỹ	TÀ ĐÔ VẬT	Cái đèn dầu hỏa	7 — 12
Nguyên âm và phụ-âm	V, U Văn Uyễn	Tấm gương soi	Cuộc mạo-hiem	13 — 19
Danh-giọng	L, S Lan-Sơn	Quyền vờ cù		20 — 24
Dấu chấm câu	C, G Cần-Giờ	TÀ THÚ VẬT	Em bé ôm	25 — 32
Danh-từ	I, H Hồng-Hè	Con trâu,		33 — 37
Đại-danh-từ	Y Yết-Kieu	Con vịt	Người học-tiò và	38 — 44
Loại-từ	O, A O-Cáp,	Gà mẹ-chăn con	con chó đá	45 — 49
Mạo-từ	K Yết-Kieu	Con bướm		
Chủ-định-từ	P Q Phú-Quốc	TÀ CÂY CỎ	Nhà Vua và Thi-si	50 — 57
Tính-từ	B, R Bà-Rịa	Tả cây bưởi nhà em		58 — 62
Động-từ	E X Эн Xuân	Cây chuối		63 — 69
Chủ-từ của động-từ	D, Đ Đinh-Điền	Giàn mướp	Tái-tiền bỏ quên	
Tính-từ của động-từ	Việt-Nam Cộng-hò	TÀ NGƯỜI		
Trạng-từ	Chữ ròng thường :	Ông em		70 — 75
	i, u, n, m	Thơ mài dao	Bát-bô	76 — 82
		Thơ cao		83 — 87
		Người thơ cày	Hàng-nga ngũ trong	88 — 93
			rừng	
Giới-từ	t, l, b, b	TÀ CẢNH	94 — 99	
Liên-từ	p, k, z, z	Chợ làng	100 — 106	
Tán-thán từ và trợ-đe	c, e, o, x,	Nhà ga	107 — 111	
Mệnh-đe	a, o, d, q	Buổi sáng trong làng		
Chủ-từ trong mệnh-đe	g, y, v	Trần bão	Chim vàng bắt được	112 — 118
Tính-từ trong mệnh-đe	Chữ ròng Hoa. O,A.	Ngày lễ ký-niệm	119 — 123	
Các thứ mệnh-đe	C, G	Cuộc gân huy-hiệu	Lâu-dài Thiên-bảo	124 — 131
Câu chỉ việc chủ-động	U, Y,	TỰ THUẬT		132 — 137
Câu chỉ việc thụ-động	N, M	Không ném phá tó chim		138 — 144
Câu đê-hồi	J, H.	Nhân lối	Lâu-dài Thiên-bảo	145 — 149
Câu đê-than	Đ, Đ	Đứa trẻ không vắng lời	(ti)	150 — 155
Câu kép với từ-ngữ về	B, R	Chuyện hạt gạo		
Câu kép với từ-ngữ thi	P, Q	VIẾT THU		
Câu kép với từ - ngữ hoặc	L, S,	Thư xin tiền mua sách	Độc gián-mục và	156 — 162
		Viết thư cho chủ	tên ăn cướp	163 — 169
		Thư thăm bạn	Học trong khỉ chơi	170 — 174
		Thư mời bạn về quê	A-lại-Bá và 40 tên	175 — 181
			cướp	
Cách dùng từ-ngữ cha-nên	T, E	ĐƠN TỪ		182 — 187
Cách chuyển tiếp . . .	V, X	Tô trình mắt xe đẹp		188 — 193
Phản-tich mệnh-đe	Tốt, danh-honor, lành-áo	Đơn trình việc đồ-rác	A-lại-Bá và 40 tên	194 — 200
			cướp (ti)	
		GIAI NGHĨA và		
		PHÊ BÌNH		
		Tục-ngữ, Ca-dao		
		Gân mực thi đèn, gân		
Phản-tich mệnh-đe (ti)	Văn ôn, võ luyện	đèn thi sáng		
Phản-tich từ-loại	Xem hội di cho đèn	Nước chảy đê mòn	Đời nai vàng lấy	201 — 208
	drama	chùa	tươi xanh	209 — 213
Phản-tich từ-loại	Yêu đồng-bào	Kiến tha lâu cung-dây		214 — 220
	(tiếp theo)	Tổ-quốc		
		Cá vàng bụng bợ	Lòng nghĩa hiệp	

Và đọc truyện
cơm Phiếu mâm trả
Hàn Tin không dù
đã bị chết dói, ch
nên danh-tướng c
nghĩ rằng emier
Hàn-Tin đã man

Nói tóm l
mọi người trè
mà người đã k
dù fit dù nhiều
cho kịp thời
mà cho ngườ
lần khỉ ngư
son-hao, nă

Lời hoa

a B C Đ E Ă G H

K L M N O P Q

R S T U V X Z

Lời thường

a b c d đ e g

h i k l m n o

p q r s t u v

x y. 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0